

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ *Wain* *AD 205* *V6 257* *✓*
Khố Sách Xưa Quán Ven Đường

Cửa vào bến tàu Rochelle — nước Pháp



PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN - VỸ**

136

15-10-1964

- * Tuấn chàng trai nước Việt. **NGUYỄN-VỸ**
- Bức thư Paris. **NGUYỄN-VĂN-CỒN**
- Người chiến quốc. **THIỆU-SƠN**
- Những con người thích đùa
với thần chết. **TRỌNG-TẤU**
- * Sinh vật điện tử học (khoa-học). **VÕ-QUANG-YẾN**
- Mưa tháng năm (truyện quốc-tế) . . . **MORAVIA**
- Lần hẹn cuối cùng (truyện ngắn) . . . **ÁI-KHANH**
- Những chuyện tình đầy máu
và nước mắt **MINH-ĐỨC**
- * Mình ơi ! Mật thám **DIỆU-HUYỀN**
- Thân thể và sự nghiệp Freud . . . **THÁI-DƯƠNG**
- Thần thoại Hy-lạp. **ĐÀM-QUANG-THIỆN**
- * Những kẻ ưa thách đố với
mọi nguy hiểm. **LƯU-BẰNG**
- Tình yêu và vợ (truyện ngắn) . **HOÀNG-HẢI-THỦY**
- Dàn nhạc cụ lạ lùng nhất
thế giới **TRẦN-TƯỜNG-NIỆM**
- Học đường và chính-trị. **NGUYỄN-VỸ**
- Thơ : Lâm vỹ Thủy, Trần tuần Kiệt, Duyên Thơ
Đào thanh Kiệt

TRUYỆN DÀI

- **NGƯỜI TÙ 69** của **NGUYỄN-VỸ**
(xem mục lục đầy đủ ở trang 5 - 6)

Số lời: PHỔ - THÔNG 137

ra ngày 1-11-1964

2 Kỷ-Niệm :

★ Đệ-Lục chu-niên

Tạp - chí PHỔ - THÔNG

★★ Cách-mạng 1-11-63

NGUYỄN - VỸ ● VÕ - QUANG - YẾN ●
THIẾU - SƠN ● TRẦN - TUẤN - KIỆT ●
MINH - ĐỨC ● NGUYỄN - VĂN - CÓN ●
NGUYỄN - THU - MINH ● TRỌNG - TẤU ●
LƯU - BĂNG ● HOÀNG - HẢI - THỦY ●
HOÀI-KHANH ● LÂM-VỊ-THUY v. v. . .

trên 200 TRANG

Giải Tao - đàn Bạch - Nga 1964

LE SECOURS

Công-Ty Bảo-Hiêm và tái Bảo-Hiêm những tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :

30-32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-Thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiêm.

Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia Giúp nước thêm nhà ta thêm cửa

3 LÔ ĐỘC ĐẮC

mỗi lô

1.000.000 \$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN. MỖI VÉ 10 \$

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI

CỨ MUA VÉ SỐ

THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ VI ★ SỐ 136 ★ 15-10-1964

1.— Học đường và chính-trị	Nguyễn-Vỹ	7 — 9
2.— Sinh vật điện tử học.	Võ quang Yên	10 — 16
3.— Trận người (thơ TĐBN).	Trần-tuân-Kiệt	— 17
4.— Những con người thích đùa vời thần chết	Trọng-Tấu	18 — 28
5.— Làn hẹn cuối cùng (truyện ngắn).	Ái-Khanh	29 — 34
6.— Dân nhạc cụ lạ lùng nhất thế giới	Trần-tướng-Niệm	35 — 40
7.— Kêu thương (thơ).	Duyên Thơ	— 41
8.— Giải quyết chiến tranh bằng đường lối dân tộc.	Thiếu-Son	42 — 47
9.— Mưa tháng năm (truyện quốc tế).	Moravia	48 — 55
10.— Những chuyện tình đầy máu và nước mắt.	Minh-Đức	56 — 64
11.— Nếu anh không còn nữa (thơ TĐBN).	Đào-thanh-Khiết	— 65
12.— Tuấn chàng trai nước Việt.	Nguyễn-Vỹ	66 — 69
13.— Bức thư Paris : Nắng hè	Nguyễn-văn-Cồn	70 — 74

14.— <i>Buồn cũ (thơ)</i>	Lâm-vị-Thủy	— 75
15.— <i>Thách đố với mọi nguy hiểm</i>	Lưu-Bằng	76 — 81
16.— <i>Ba vạn 6 nghìn môn hối lộ</i>	Trọng-Tấu	82 — 85
17.— <i>Tình yêu và vợ</i>	Hoàng-hải-Thủy	86 — 89
18.— <i>Người chiến-quốc</i>	Thiếu-Son	90 — 94
19.— <i>Mình ơi ! Mặt thám</i>	Diệu-Huyền	95 — 100
20.— <i>Thần thể và sự nghiệp Freud</i>	Thái-Dương	101 — 107
21.— <i>Người tù 69</i>	Nguyễn-Vỹ	108 — 110
22.— <i>Thần thoại Hy-lạp La-mã</i>	Đàm-Quang-Thiện	111 — 112
23.— <i>Sách báo mới</i>	P.T.	— 113
24.— <i>Ông Hoàng Bé</i>	Mạc-Triều-Linh	114 — 130
• <i>Trình bày</i>	Nguyễn-Minh	
• <i>Tranh vẽ</i>	Ngọc Dững	



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 • Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
 • Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Genevière — PARIS Vè
 (vente — abonnements — Publicité)



và

Chính - Trị...

TỪ khi có những phong trào đầu-tiên chống Thực-dân Pháp ở Đông-Dương, nói rõ hơn là từ khi nổi dậy phong trào xin ân-xá cho cụ Phan-Bội-Châu, năm 1925, sinh viên và học-sinh Việt-nam đã bắt đầu tham-gia vào chính-trị. Sự tham-gia ấy dĩ-nhiên là vô-cùng quyết-liệt, vì tuổi trẻ

rất hăng-say bất cứ trong việc gì. Sự tham-gia của học-sinh, sinh-viên đã được thể-hiện dưới vài hình thức cổ-điển: biểu-tình, kiến-nghị, bãi khóa, dưới sự dấy-dẫn bí-mật, hay công-khai, của những phần tử cách-mạng trưởng-thành. Vì thường thường các lớp « đàn anh » có kinh nghiệm và kỹ-luật hơn.

Lớp trẻ luôn luôn là hậu-thuần mạnh nhất, hăng-hái nhất của các phong-trào cách-mạng.

Nhưng khi đã đạt được mục-phiêu tranh-đấu của một giai-đoạn nào đó trong lịch-sử, thì anh em thanh-niên lại trở về Học-đường, tiếp-tục mài-dồi kinh-sử, tìm-tòi học vấn, chuẩn-bị một căn-bản văn-hóa để tự đào-tạo cho mình một vị-trí xứng đáng ở tương-lai, giúp mình phụng sự Quốc-gia, Dân-tộc.

Không cho sinh-viên học-sinh tham-gia cách-mạng, tức là để mất một hậu-thuần mạnh, là từ-khước một lực-lượng tinh-thần quý giá, là phủ-nhận cả những khả-năng của tuổi trẻ đang cần những thử-thách, những thí-nghiệm, rất có lợi cho sự phát-triển khi-phách dũng-cảm, lòng yêu Tự-do và Công-bình.

Vi vậy tôi thiết nghĩ nên để cho anh chị em bạn trẻ

làm tập-sự trong các cuộc tranh-đấu chính-trị, để chuẩn-bị tương-lai của họ.

Nhưng cố nhiên, vị-trí chính, thích-hợp và cần-thiết, của Sinh-viên Học-sinh, là Học Đường. Lâu lâu anh chị em có thể « xuống phố » một lần, để chứng tỏ sức mạnh của tuổi trẻ trong các cuộc đấu tranh hợp lý của toàn dân, nhưng rồi lại đừng quên trở về lớp học, tiếp-tục bài vở, để hấp-thụ Văn-hóa cần thiết cho mọi cuộc hoạt-động sau này.

Thanh-niên Học-sinh, Sinh-viên, chỉ nên theo đường-lối tranh-đấu thích-hợp cho dân-tộc, làm hậu thuần cho các lực-lượng của Chân-lý, của Tự-do, của Công-bình, Nhân đạo.

Thanh-niên Học-sinh Sinh-viên triệt-đề không nên làm tay sai cho những kẻ lợi-dụng sức mạnh hăng-say của tuổi trẻ, để mưu-đồ những tham-vọng cá-nhân, hoặc những việc có thể nguy đến vận-mạng của Tổ-quốc, phản lại quyền lợi chính-đáng của nhân-dân, hại cho đời sống an-ninh và tự-do của đồng-bào.

★ N. V.

MỘT MÔN KHOA HỌC MỚI

*

SINH
VẬT

DIỆN TỬ HỌC

SINH vật học và điện tử học vì sao đi đôi với nhau ? Sinh vật học khảo cứu đời sống những cơ thể có tổ chức còn điện tử học thì chăm lo chế tạo máy móc tinh xảo. Mới xem thì thật là hai ngành học xa lạ, nhưng thật ra, nhất là những năm gần đây, nhiều máy móc đã được sáng chế ra dựa theo mẫu những bộ phận trong cơ thể sinh vật. Môn sinh vật học đã hiến thêm phương tiện kỹ thuật cho ngành chế tạo máy móc, đặc biệt cho ngành điện tử học. Người Âu Mỹ đã đặt ra tên bionique ghép dấu chữ biochimie (sinh vật học) và

* Vô-quang-Yén

(Paris)

đuôi chữ électronique (điện tử học) lại với nhau mà làm thành.

* Con người bắt chước thiên nhiên

Nói cho đúng, môn sinh vật điện tử học không phải mới ra đời như người ta thường tưởng. Đã lâu, từ khi con người muốn chấp cánh bay lên bầu trời cho đến lúc chiếc máy bay ra đời, với đôi cánh thẳng trọng lực quả đất để di chuyển trong không trung, con

* CON NGƯỜI CÒN CẦN HỌC NHIỀU Ở THÚ VẬT.

• TRONG NHIỀU LÃNH VỰC, THIÊN NHIÊN CÒN KHÉO HƠN CON NGƯỜI.

* MỘT CON BƯỚM ĐỤC CÓ THỂ NGƯỜI THẤY CON BƯỚM CÁI CÁCH XA HÀNG CÂY SỐ v.v...

người đã bao lần mơ ước nhìn chim chóc bay lượn. Chiếc máy bay của Ader thí nghiệm năm 1897 phải chăng là hình thù một con dơi khổng lồ ? Nhưng người xưa muốn biết bay như dơi, như bướm, muốn bắt chước chim chóc mà không tìm hiểu cơ chế một cuộc bay, một dáng vì không biết cách, một dáng vì tình trạng kỹ thuật không cho phép. Từ lâu chẳng hạn, người ta biết con dơi có thể bay trong đêm tối mà không hề va chạm. Nhưng ngày nào các luồng sóng điện chưa được khám phá ra thì không làm sao hiểu được cơ chế. Cho đến ngày tìm ra được các luồng sóng điện, người ta cũng không nghĩ ngay đến phương cách định chỗ tiếng vang để mau tìm ra được radar. Đây là yếu điểm thứ nhì của môn khảo cứu : cuộc phát triển kỹ thuật không được mau chóng vì nhà sinh vật học thì không biết kỹ thuật, còn các kỹ sư thì thường quên xa môn sinh

vật học. Vì vậy một cuộc hợp tác giữa hai ngành thật là cần thiết.

Nhưng bắt chước làm cánh dơi, cánh bướm chưa đủ. Người ta còn cần phải dùng tất cả những phương tiện tài tình để khảo sát tường tận những cơ quan thiên nhiên. Rồi từ đây kiếm cách làm tinh vi thêm kỹ thuật để lập lại cơ chế trong sinh vật, không phải chỉ hình thù mà ngay ở nguyên tắc căn bản.

Con người đang còn cần học nhiều ở thú vật. Trong biết bao lãnh vực, thiên nhiên còn khéo hơn con người nhiều. Vẫn biết trong nhiều trường hợp, máy đo của con người nhạy hơn máy dò của thú vật, nhưng máy của vật giản dị, nhỏ bé và dễ dùng biết bao !

Một ví dụ rất hay về cách ứng dụng tài tình của con người dựa theo mẫu thú vật là chiếc máy con quay. Có một loại côn trùng (diptère) chỉ có một đôi cánh, đôi thứ

nhì chỉ là một cơ quan luôn rung động trong lúc côn trùng bay. Đem cất đôi cánh này thì côn trùng mất thăng bằng và hết bay được. Nhưng đôi cánh vì quá nhẹ không thể là một cơ quan có nhiệm vụ làm ổn định cơ thể. Người ta đã khám phá ra được đôi cánh ấy dùng để tìm phương hướng. Học hỏi động tác của đôi cánh này giúp người ta chế ra máy con quay có lưỡi rung động dùng để kiểm ba phương hướng tàu bè, thay thế chiếc máy cổ điển là một con quay thật sự xoay rất nhanh để lúc nào cũng giữ một hướng nhất định.

Còn biết bao ví dụ khác : khảo sát đặc tính đôi mắt một côn trùng (coléoptère) đã đưa người ta lại cuộc thực hiện một bộ máy đo tốc độ máy bay so với mặt đất, khả năng của giông sấm biết trước được bề loạn nhờ thu nhận được những tiếng động tần số rất thấp đã giúp người ta chế ra một chiếc máy dò nghe trước được trận cuồng phong ...

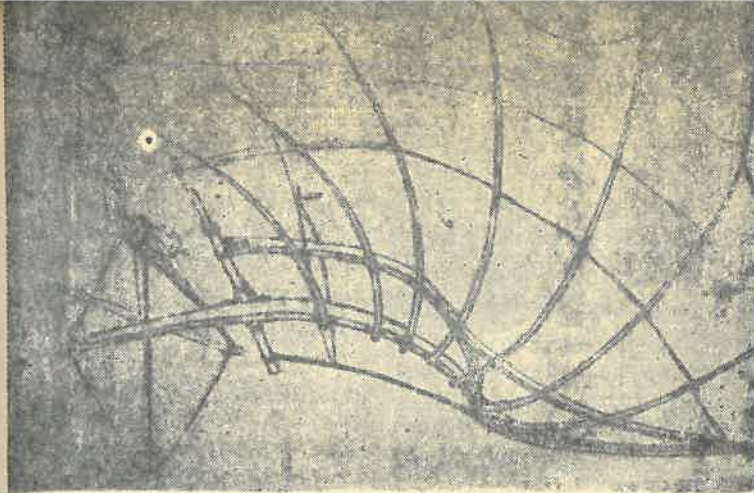
★ Khảo sát thính, thị, khứu giác

Tuy nhiên, môn sinh vật điện tử học đang còn mới mẻ và

những khám phá chưa kể vào đâu. Hiện nay, môn khoa học này đang được các nhà quân sự đặc biệt chú ý vì một lý do giản dị là mục đích môn khảo cứu rất thực tế. Cũng vì vậy có người không chịu cho môn sinh vật điện tử học, là một khoa học. Trở về lại với ví dụ con dơi và máy ra-đa. Hiện nay người ta thường hay thí nghiệm so sánh những hệ thống định chỗ tiếng vang của dơi và radar. Nói cho đúng không phải dơi đã giúp người ta chế ra máy radar mà thật chiếc máy này đã giúp người ta hiểu thêm về con vật ấy. Và những thành tích của dơi càng ngày càng làm các nhà chuyên môn radar ngạc nhiên thêm.

Một cuộc khảo sát khác còn hứng thú hơn là cách thăm dò âm học của loại cá heo. Các loại cá này vận dụng một hệ thống thính giác rất tinh vi, có thể thu nhận được những loạt âm tần số rất thấp như giông sấm nói trên, và nghe được những tiếng động cực kỳ nhỏ. Nhờ vậy, chúng tìm mồi dễ và biết trước được

bão táp ở xa. Nhưng hiện nay người ta chưa biết được cơ chế phát thanh, nhận thanh của hệ thống ấy. Các kỹ sư còn dọi thêm chi



Dự án máy bay của Leonardo di Vinci

tiết minh bạch mới mong chế ra được một máy tương tự. Các chi tiết này chỉ có các nhà sinh vật học là đem lại được.

Bên cạnh thính giác, thị giác thú vật cũng có nhiều khả năng khá kỳ lạ. Mắt ếch chẳng hạn, nhờ một cách bố trí sinh lý và cơ thể đặc biệt, chỉ thấy được những vật di động : tinh chất này giúp ếch phân biệt được các loại sâu bọ bay ngang, dù là những sâu bọ nhỏ xíu. Kỹ thuật này rất cần thiết cho một hệ thống radar vì hiện nay máy radar chưa thức biệt được ngay một vật di động và một vật đứng yên. Các nhà sinh vật điện tử học Mỹ để khảo cứu động tác mắt ếch đang thực hiện một máy điện tử theo mẫu mắt

ếch, có điều máy chiêm đèn một thước khối, thật không lỗ so với mắt ếch tí hon !

Bước qua địa hạt khứu giác, thú vật xem giác quan này quan trọng không kém cặp mắt của con người. Lỗ mũi của thú vật thật là vô cùng tinh vi : nhiều con bướm đực có thể ngửi thấy một con bướm cái đậu cách xa nhiều cây số, nhiều loại cá có thể phân biệt một mùi chất thuộc rải tan trong nước cỡ một phần triệu hay một phần mười triệu miligam trong một lít. Các máy của con người máy chiếc đã nhảy bằng. Nhưng trong lãnh vực này, khoa học cũng chưa biết được cơ chế nhận mùi của thú vật.

★ Sinh lý học về cảm giác

Ngoài ra, thú vật còn có biệt bao khả năng kiểm soát khác. Con rắn rung chuông (crotales) chẳng hạn như tuồng có thể biết được thay đổi nhiệt độ cỡ một phần ngàn độ. Như vậy nó có thể tìm được mối ở xa nhờ biết được nhiệt độ mối phát ra. Bên mặt này con người từ lâu đã biết chế ra một chiếc máy có thể phân biệt được một chiều xa ở xa nhờ đã ghi được nhiệt độ của chiều xa phát ra. Nhưng trong nhiều lãnh vực khác, con người chưa bắt chước được thú vật; trường hợp con cá «điện» chẳng hạn. Con cá này nhờ thu nhận được những thay đổi của một điện trường, có thể phân biệt được trong đêm tối các vật thể theo dẫn suất của nó vì dẫn suất làm thay đổi điện trường xung quanh cá. Người ta thấy ngay lợi ích của một hệ thống tương tự dùng để thám hiểm ở dưới biển sâu. Các nhà sinh vật học còn phải học hỏi nhiều nữa.

Sau cùng, nhiều thú vật có tính năng thu nhận được những kích thích vật lý như sự thay đổi từ trường quá

đất; nhiều loại chim nhờ đây mà định hướng khi di thể. Như tuồng nhiều loại chuột có thể cảm giác được những tia phóng xạ nhẹ. Người ta còn nói đến những thú vật biết trước được thiên tai, động đất, bão táp, hỏa hoạn trong rừng. Tất cả môn sinh lý học về cảm giác sẽ là một lãnh vực cốt yếu của môn sinh vật điện tử học.

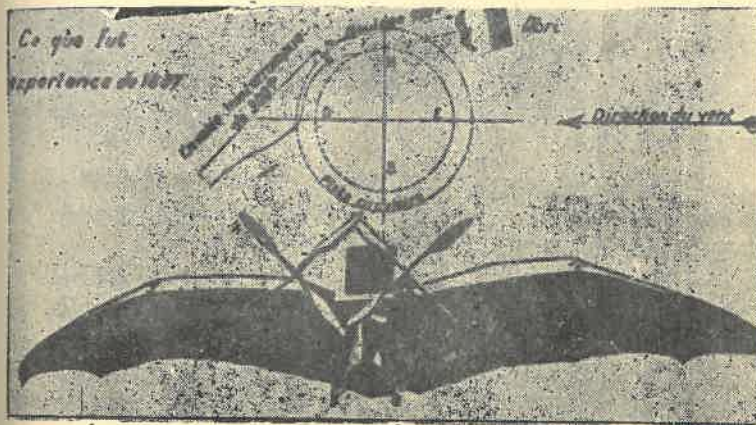
Nhưng môn sinh vật điện tử học không chỉ tự hạn trong lãnh vực cảm giác. Còn có nhiều cơ chế khác nằm trong cơ thể sinh vật. Những cơ quan sinh lý khi biến hóa những kích thích đủ loại ra một thông lượng thần kinh đã hoàn thành một công tác vô cùng đặc sắc. Hơn nữa thông lượng ấy còn được chuyển đạt lên các trung ương thần kinh theo một quy tắc đặc biệt. Từ đây sinh ra ý thức và có khi trung ương thần kinh có khả năng ghi vào trí nhớ những tài liệu đã được đưa vào. Hiện nay trong môn điện tử học, những danh từ chuyên đạt, quy tắc, tài liệu, trí nhớ... từ môn sinh lý học chuyên qua, rất được thông dụng.

★ Tiến tới thành tích loài người

Các máy điện tử thật đã đạt được nhiều thành tích đặc sắc, nhiều khi vượt quá khả năng con người, nhưng khả năng thích ứng đang còn yếu ớt. Vì vậy chưa một chiếc máy nào có thể so sánh được với óc người. Rồi đây, cuộc khảo cứu trong môn sinh lý học thần kinh sẽ đem lại nhiều giải pháp để tiến đến thành tích của loài người.

» Một mặt tế bào thần kinh được khảo sát cận kề, những cơ chế sinh lý được học hỏi

tương tạn. Một mặt khác, người ta rất chú trọng đến phản ứng của thần kinh mỗi khi những kích thích, tài liệu ở ngoài được chuyển vào. Về mặt hiệu suất, đây là một lãnh vực quan trọng. Con cá heo chẳng hạn bơi rất nhanh mà ít guậy nước, trái với các chiếc tàu ngầm phải mất nhiều năng lực để thắng các cuộn nước tự mình gây ra. Như tuồng con cá heo có thể thay đổi hình dáng cơ thể nhờ biết cách biến dạng lớp da và từ đây làm mất dần những cuộn nước đã gây ra. Một chiếc tàu ngầm chế theo mẫu cá heo



Mouche Ader. Chiếc này lần đầu tiên đã bay thật sự

có thể tăng thêm thành tích. Bên phía máy bay, người ta biết bay cao, bay xa, bay lạnh hơn chim nhưng liệu về mặt hiệu suất ta có vượt được chim không? Nhờ hình thể đôi cánh và khả năng biến dạng, chim đã có những tính chất khí động học mà ngay những chiếc máy bay hoàn hảo nhất của loài người cũng còn thiếu.

Những ví dụ trên đây vạch rõ con đường đi của môn sinh vật điện tử học. Môn khoa học mới mẻ này không phải thay thế môn sinh vật học, nhưng có nhiệm vụ ứng dụng những khám phá căn bản của môn

sinh vật học vào các máy móc. Một điều khác cũng đáng được nêu ra là máy móc không cần phải theo đúng hình thù của cơ quan trong thú vật. Giữa máy của người và cơ quan của thú vật chỉ có động tác là giống nhau. Con người phải biết trích ra nguyên tắc trong những thực hiện của tạo hóa và đem lặp lại với những phương diện kỹ thuật của mình. Và cuộc chế tạo máy móc tinh xảo theo mẫu thú vật chỉ có thể phát triển với tiến triển khoa học và kỹ thuật.

★ ●



★ **VÔ DUYÊN**

— Hai chị em bạn đã từ lâu không gặp nhau. Một hôm tình cờ gặp nhau, hai chị em mừng rỡ vô cùng, vui vẻ kể chuyện hàn huyên, chị A hỏi chị B.

— Đã lâu không gặp chị, chắc cu Toàn đã lớn lắm rồi nhỉ?

— Vâng, cảm ơn chị. Cháu năm nay 15 tuổi mà cao hơn bố nó đến một cái đầu, chị nghĩ coi.

— Chị có phước quá. Sắp nhờ được rồi chứ gì.

— Đầu đã nhờ được chị (ngẫm nghĩ) à... nhờ nó lớn mà tôi đỡ may quần cụt cho bố nó (hãnh diện) bố nó chỉ mất quần cũ của nó bỏ ra thôi à!

trận
người

Tây ngọ sa trường quân mạc tiêu
cổ lai chinh chiến kỹ nhân hồi

VƯƠNG-HÂN

người xưa chết liệt chiến bào
người nay chiến trận nghe sao lạnh buồn
xưa nay chinh chiến sầu thương
người đi trận mạc biết quê hương nào
chiến trường thây lạnh ánh sao
hồn đơn chiếc liệt trong màu trời tro

đất lạnh bởi xương, huyết lệ khô
trăm ngàn vợ trẻ chích khăn xô
lửa binh đốt cháy biên cương đó
ai thương trắng thu khúc nhị hồ

bạn ta thất lạc bốn phương trời
tin trận đưa về vắng bật hơi
tóc chửa xanh đầu xa bóng mẹ
hạc tiền không có, đúc cho ai?

xưa có ai đi trận mạc về
vui cảnh sa trường chẳng nhớ quê
không ai thương xót người ra trận
thành thị còn tro mặt lũ hề

bóng nhỏ đêm sâu ta ở đây
nghe ngàn lý tưởng, rượu càng say
hát ngao chờ lúc tan sương sớm
ngồi ở bên đường khúc gió mây

★ **TRẦN-TUẤN-KIỆT**
(Trong Tao Đàn Bạch Nga)



★ Trọng-Tân

những con người
thích đùa
với thần chết

GASTON RÉBUFFAT

VUA
LEO NÚI
VÀ

CÓ một đêm hè, trong khoảng tám giờ liền, trên chóp núi cao hơn ngàn thước, người ta đã từng thấy một chàng trai nọ đang đứng trên bàn đạp bằng đinh khuy đóng vào núi, hai tay bấu chặt lấy một kẽ nứt nhỏ, mặt nhìn vào vách đá trơn tuột, bằng đôi mắt lo âu...

Chàng trai đó chính là Gaston Rébuffat, một con sáo leo núi, một đệ tử của Sơn Tinh, một kẻ mê trò trên các đỉnh núi cao, hơn là thiêu thân mê ánh lửa. Có ai bắt tội chàng phải biểu diễn cái trò nguy hiểm chết người như vậy? Không! chẳng có ai bắt chàng cả. Chính cái thú *muốn vươn mình lên cao* đã đẩy đưa chàng đến chỗ đây đọa xác thân, coi cái chết nhẹ như lông hồng.

Cho tới năm 12 tuổi, Gaston Rébuffat vẫn chưa hề được trông thấy những cảnh núi non hùng vĩ bởi vì anh sinh trưởng ở vùng đồng bằng tỉnh Marseille. Nơi anh ở chỉ có những núi thấp lè tè, cao nhất là 400 thước.

Nhưng tới 8 năm sau thì cuộc đời Rébuffat lại khác hẳn. Nhân các cuộc cắm trại thanh niên được tổ chức vào những vụ



Sự sống chỉ còn nhờ ở cái bàn tay đơn sơ như thế này

nghi hè, Rébuffat đã có dịp được làm quen với cảnh thâm sơn hùng vĩ. Anh mê mãi tập leo trèo và bắt đầu cái nghề nguy hiểm ấy cũng từ khi đó. Rébuffat là một người dân đô thị đầu tiên được nhận vào Hội Những Người Hướng Dẫn Leo Núi Chamonix (Compagnie des Guides de Chamonix), một Hội leo núi khó xin gia nhập vào bậc nhất trên thế giới.

**Ba nhà thám hiểm dùng
giấy thông dấp dứ
nhau vượt đỉnh núi
Cervin**

Trở thành tay hướng dẫn leo núi nhà nghề, Gaston Rébuffat đã leo trèo lên xuống tại sáu mặt núi phía Bắc dãy Alpes,

(*hai*
bạn) **BEYLIER, HABRAN**

NHỮNG CON NGƯỜI

những nơi mà các tay chuyên môn leo núi đều phải liệt vào loại « khó leo nhất thế giới ». Đó là : mặt Bắc các mỏm núi Grandes Jorasses, Drus, Cervin, Eiger, Piz Badile và Cima Grande di Lavaredo.

Gaston Rébuffat làm nghề hướng dẫn leo núi không phải vì mục đích kiếm ăn, mà chính vì thú mê say vượt đèo vượt núi. Khi mùa thu tới, chàng có thể trút bỏ bộ quần áo thô kệch của người sơn cước để trở về với nếp sống thị thành, giam mình trong phòng giấy một hãng dệt lớn nhất ở Ba Lê. Trong những khoảng thì giờ nhàn rỗi, Rébuffat viết các loại sách nói về thám hiểm, đề phở biến trong quần chúng cái thú mê say của ngành leo núi. Chàng là tác giả hai cuốn *Eloiles et Tempêtes* và *Du Mont Blanc à l'Himalaya*. Cả hai đều do nhà xuất bản Arthaud ấn hành. Hai cuốn sách nói trên là cả một tập « an-bum » gia đình đầy đủ của một kẻ say mê thám hiểm núi non hùng vĩ.

Đề bạn đọc thấy rõ, vì sao Rébuffat đã bị lôi cuốn đi vào cuộc quyết đấu tay đôi với thần chết trên các chòm núi cao chót vót, chúng tôi xin phép tả lại một ngày leo núi của nhà thám hiểm kỳ tài nói trên.

*

Bữa nay, Gaston Rébuffat không định thám hiểm theo những ngả leo mới lạ. Chàng vượt núi theo các ngả leo quen thuộc, bởi vì đi theo Rébuffat, còn có thêm hai ông « khách hàng » tên là Paul Beylier và Paul Habran. Họ dự tính vượt triển núi Furggen, thuộc dãy Cervin một dãy núi thuộc biên giới hai nước Ý và Thụy-Sĩ.

Tính cho tới phần núi nhô ra thì tương đối dễ leo. Tới chỗ nhô ra, người dân sơn cước gọi là « vai núi Furggen ». Cả ba nhà thám hiểm, kể trước người sau, được nối kết bằng sợi dây thừng vững chắc, bắt đầu leo lên cao.

Họ đã vượt được lên khỏi một tầng mây. Họ đã tiến tới một « vũng ánh sáng mặt trời » chan hòa trên độ cao. Tất cả đều chói lóa lấp lánh. Ở phía trái họ là cả một khối bọt mây dày đặc trắng xóa, im lìm, che lấp phần đất nước Ý. Trước mặt họ là đỉnh núi Cervin, một thứ Kim Tự Tháp xa xăm, nằm giữa một nền trời xanh sẫm gần biến thành màu mực đen kịt.

Rébuffat leo trước.

Ở bên trên, chàng dọ từng bước « cần tắc » để tránh cho những viên đá khỏi lở, rơi xuống đầu các bạn đồng hành đang leo

NHỮNG CON NGƯỜI

phía dưới. Nhìn ở xa xa thì giải núi Cervin là cả một khối đá vĩ đại, nhưng lúc tới gần người ta mới thấy rằng khối đá vững chắc ấy vẫn có thể bị lở ra từng mảng dễ dàng, nếu người ta không chú ý dọ dẫm cẩn thận trước khi đặt bàn chân lên trên.

Đề tạo một không khí vui tươi và phá tan mọi âu lo, thỉnh thoảng Rébuffat lại ngoái cổ xuống nhìn các bạn phía dưới, bông lơn một vài câu duyên dáng. Beylier và Habran đáp lại bằng những nụ cười khá tươi. Họ cảm thấy vô cùng sung sướng và trước cảnh thiên nhiên này, họ tưởng chừng như đã được giải thoát khỏi thế giới trần tục rồi. Đây là một cảnh núi non nổi tiếng đẹp nhất thế giới.

Họ đã leo được lên tới « vai núi Furggen ». Đột nhiên bức họa thiên nhiên thay đổi hẳn. Bên triển núi xiên ra là cả một trường thành vĩ đại, cao hun hút và thẳng tít mù theo chiều cao. Bức trường thành như nhô ra và như bị treo lơ lửng giữa khoảng không gian vô tận. Trên cao nữa, các khối đá đen kịt và lấp lánh hợp thành một thứ mái nhà che xiên xiên.

Rébuffat và các bạn đồng hành im lặng đứng nhìn khối vai vĩ đại của thần núi. Không biết bao nhiêu lần, các nhà thám hiểm



Bàn tay cứu mạng sống

khi leo lên được tới khoảng này rồi, đành buồn bã quay đầu trở xuống, không dám tiếp tục thêm một quãng đường quá nguy hiểm nữa. Đến ngay cả nhà thám hiểm lừng danh Mummerey, một kẻ đã thành công rực rỡ với dãy núi Grepon, mà cũng còn phải bỏ cuộc tại chân bức tường quái dị này nữa là...

Tiếng Habran bỗng dội lên trong không gian :

— Có phải chính tại nơi này

Một trong những bầu tay thoát chết



Guido Rey đã dùng thang để leo xuống không?

Rébuffat gật đầu.

Đúng như lời Habran nói, vào năm 1899, nhà thám hiểm người Ý, Guido Rey, sau khi đã thử leo ngã này để đi lên nhưng bị thất bại liên tiếp, đã đành vượt theo ngã thường để leo lên mỏm núi Cervin. Và sau đó, Guido Rey mới nhờ các tay hướng đạo thông thạo dây cho mình leo xuống theo ngã bức tường thành vĩ đại đen kịt này.

Như vậy tức là Guido Rey vẫn chưa thành công, và bức tường đá vẫn còn trinh nguyên, chưa bị các tay thám hiểm xúc phạm. Cho mãi tới năm 1911, nhà thám hiểm Mario Piacenza mới leo được theo ngã này lên. Chàng len lỏi theo những triền đá xiên xiên để leo lên mỏm núi và ngã này vẫn còn ở xa bức tường thẳng có đến hằng sáu chục thước.

Ngày nay ngã leo của Piacenza được coi như ngã leo cổ điển để vượt dãy Furggen. Rébuffat cũng dự tính cùng các bạn theo ngã cũ này để leo lên đỉnh núi. Nhưng thật ra cho tới bữa đó, Rébuffat chưa hề leo theo mặt núi này. Chàng đảo mắt xung quanh quan sát để tìm kiếm

nơi khởi hành của con đường thám hiểm.

Đột nhiên Beylier la lên :

— Rébuffat, anh nhìn ở phía trên đầu anh coi kìa !

Rébuffat ngẩng đầu lên. Chàng bỗng thấy một bàn đạp bằng đinh sắt đóng chết vào bức tường đá. Habran reo lên :

— Đúng là ngã này rồi !

Rébuffat vui mừng ra mặt. Chàng cảm thấy gân cốt trong người như mạnh hẳn hơn lên. Da thịt chàng nóng ran, và đức tự tin lúc này lại càng thêm vững chắc. Chàng đu mình trên chiếc đinh khuy bằng sắt dùng làm bàn đạp.

Nhưng khi vừa leo lên được vài thước, Rébuffat mới chợt nhận ra rằng chàng đã leo lầm đường. Đây không phải là con đường cũ mà xưa kia Piacenza đã leo lên. Nó là một ngã leo khó hơn thế, ngã leo tắt của Carrel .

Như người ta được biết, cái tham vọng duy nhất của các nhà thám hiểm là phải tìm cách nào leo được lên đỉnh núi theo những ngã đường thẳng của các vách núi lớn. Đẳng này, con đường thẳng của Piacenza leo lại ngoằn ngoèo, như vậy tuy dễ

hơn đôi chút, nhưng đối với những người coi cái chết tựa lông hồng, không có gì là «thứ vị» cho lắm.

Năm 1948, nhà hướng dẫn leo núi Luigi Carrel đã dùng một phương pháp mệnh danh là «lối leo nhân tạo» để theo ngã trực tiếp đi lên. Phương pháp này đã do những người sơn cước vùng núi Alpes nghĩ ra.

Không được quyền do dự : ngừng lại một giây tức là rơi xuống vực thẳm

Lối leo nhân tạo là một lối vượt núi theo vách núi xiên trở ra. Người dẫn đầu đóng một đinh khuy vào vách đá xiên ở trên đầu mình, càng cao bao nhiêu càng tốt. Sau đó, người ta sẽ luôn một sợ giây thừng vào trong vòng khuy của chiếc đinh to đã được đóng chặt vào vách đá. Sợi giây này có cột một bàn đạp, giống như bàn đạp yên ngựa, ở một đầu. Người leo núi thứ nhất xỏ chân vào bàn đạp và người thứ hai kéo đầu giây kia cho bạn mình đu lên. Khi lên được trên cao rồi người thứ nhất chỉ việc bấu tay vào bờ vách xiên để lấy lại thăng bằng là được.

Nhưng vì trước khi ra đi Rébuffat không tính leo theo kiểu đó nên không mang theo dụng cụ cần thiết. Với lối leo cổ điển chàng chỉ đem theo có một chiếc đinh khuy duy nhất và chẳng có một bàn đạp nào làm khước.

Lỡ leo lên rồi, Rébuffat không dám nghĩ đến chuyện leo xuống nữa, vì phần thì phía dưới, vách núi xiên tụt trở vào, phần thì các đinh đóng cũ cách khoảng nhau quá xa. Dầu muốn dầu không, Rébuffat cũng phải tiến tới. Muốn lên được một khoảng tạm gọi là leo được, chàng còn phải vượt ít ra là 30 thước vách đá trơn tuột nữa. Giờ đây muốn leo, chàng chỉ còn có hai phương tiện : Sức mạnh của những ngón tay bấu vào khe đá và sức chịu đựng của hai cái đế giày. Chàng không được quyền do dự. Chỉ cần ngừng một giây trên một trong những kẻ đá nứt là thân mình chàng đủ bị mất thăng bằng và chàng không khởi buông tay rơi mình xuống vực thẳm. Chỉ có mỗi một lối leo duy nhất như thần lẫn leo vách (dĩ nhiên là khác thần lẫn ở chỗ còn có ngón tay để bấu chặt vào đá) chàng mới có hy vọng giữ nổi được trọng tâm của thân mình. Mặc dầu tình thế rất nguy

NHỮNG CON NGƯỜI

ngập nhưng Rébuffat vẫn tỏ ra bình tĩnh dị thường. Chàng không cần suy nghĩ. Tất cả bắp thịt và gân cốt của chàng lúc này đều tuân theo một công việc làm hoàn toàn có tính chất vô thức.

Rébuffat leo lên theo đúng luật leo núi, nghĩa là thân hình đang hẫng ra khỏi vách núi. Chỉ có một vài phân da thịt và cao su là còn dính vào đá mà thôi : những đầu ngón tay và mảnh đế giày cao-su. Có như vậy thì chàng mới nhìn thấy những gì ở bên trên đầu mình để liệu bề tính toán.

Tiếng đinh đóng vào đá nghe có ròn tan thì đinh mới bám chắc

Rébuffat đã cố gắng leo được lên tới một lỗ hòm. Chàng có thể ngừng ở đây để nghỉ ngơi được rồi. Nhưng trước khi nghỉ Rébuffat muốn đóng một đinh khuy ở phía trên cho ăn chắc cái đã, hầu lát nữa chàng có điem tựa để tiếp tục leo. Nhoài người ra xa và chỉ bám bằng một tay, còn tay kia chàng dùng búa để đóng đinh vào đá. Nếu trong khi đóng đinh mà tiếng búa nghe ròn tan thì đinh mới bám chắc vào đá còn tiếng kêu nghe bùng bùng

như đóng vào thùng rỗng thì đinh chẳng khác chi đóng vào cây mục vậy Rébuffat vừa đóng đinh vừa lắng tai nghe. Tiếng kêu ròn tan. Chàng cảm thấy hơi vững dạ.

Rébuffat xỏ sợi giây thừng qua lỗ khoen cây đinh. Lúc này chàng mới hoàn toàn yên lòng. Chàng ngoái nhìn lại đoạn vách đá mà chàng vừa leo thoát. Chàng bỗng rùng mình. Vượt qua được đoạn đường hiểm trở này thật là cả một phép lạ. Rébuffat dùng giây kéo các bạn lên theo. Đối với những người này thì sự leo lên không khó là mấy vì họ đã có sợi giây thừng làm điem tựa.

Beylier bắt đầu leo lên trước. Mặc dầu được Rébuffat giúp sức, chàng cũng leo lên một cách khó khăn. Gương mặt bóng lờng những mồ hôi của chàng dưới ánh nắng mặt trời trông thật là thâm hại. Chàng cắn chặt hai răng lại, cố níu lấy sợi giây để leo lên. Rébuffat luôn miệng khuyến khích, cổ vũ. Beylier cứ ngậm tằm, cố vượt qua đoạn đường hiểm hóc. Rốt cuộc chàng cũng leo lên tới nơi. Chàng quay lại phía Rébuffat mỉm một nụ cười hoan hỉ. Thật là cả một phần thưởng to tát cho Rébuffat vì sự nỗ lực của chàng. Beylier

Với lòng dũng cảm và sức cố gắng phi thường. Rébuffat, hy vọng sẽ thoát khỏi thân chết ở những trường hợp này

đứng thở hào hển để lấy lại sức.

Bây giờ tới lượt Habran leo lên. Khi vượt được lên lỗ hòm chàng bỗng nói, giọng gần như tắc thở :

— Đây là độ thứ sáu !

Đó là lời nói riêng của các tay leo núi. Theo các nhà leo núi người Áo, để đánh giá trị khó dễ trong các đoạn đường leo, người ta đã chia ra từng độ cao thấp khác nhau. Bảng chỉ số này căn cứ theo mức độ hiểm trở của triển núi, theo gió bão, mưa tuyết, cũng như sự thay đổi về thời tiết. Nó gồm năm chỉ độ như sau :

1) *Độ thứ nhất* : Rất dễ — Có thể leo bằng tay được.

2) *Độ thứ nhì* : Dễ — Các tay leo núi thường gọi đùa là « núi cho bò cái leo ».

3) *Độ thứ ba* : Hơi khó — Đây là đoạn đường thực thụ của các nhà leo núi.

4) *Độ thứ tư* : Khó — Người ta bắt đầu phải tận dụng khả năng.

5) *Độ thứ năm* : Khó vô cùng — Có thể nói rằng nó đã vượt quá khỏi sức người và nếu qua được thì cũng nhờ ở những phút xuất thần mà nên. Chỉ có một vài nơi

trong dãy núi Alpes thuộc độ này như : Plaque-Carrel thuộc dãy Cervin — nơi mà Rébuffat vừa vượt qua — mặt Bắc dãy núi Grandes-Jorasse, trường thành Grand Capucin thuộc dãy núi Mont-Blanc.

Trong hôm đá núi Furggen, ba nhà thám hiểm, chỉ vòn vẹn có một cọc sắt duy nhất để nứ, đang nghĩ lấy lại sức. Ở dưới họ là cả một bức tường đá vĩ đại, khúc dưới như biển lặn trong mặt Bắc triền núi Cervin phía nước Ý.

Beylier hỏi Rébuffat. Chẳng hỏi bạn xem đã có bao giờ anh này có cảm giác đang đứng trong trống rỗng chưa? Rébuffat gật đầu. Thật vậy, ở đây người ta có cảm tưởng như đang chơi với giữa khoảng hư vô. Bức tường đá cao 550 thước, không dựng thẳng lên cao vút mà lại còn xiên trở ra. Nếu đứng ở đây người ta ném một hòn đá xuống, thì hòn đá sẽ rơi cách xa chân tường đá đến cả 15 thước.

Đây là lần đầu tiên trong đời, Rébuffat có những cảm giác bất an trước một tình thế vô cùng huy hiểm. Cái chết có thể đến với họ bất cứ lúc nào, trong đường tơ kẽ tóc, theo sát nghĩa của nó. Sợi giây thừng lòn trong khoen sắt quả đúng là sợi chỉ mảnh treo « ba cái chuông »

Beylier, Habran và Rébuffat.

Tới đoạn này, tương đối họ đã bớt gặp gian nguy. Ba người lăm lăm leo lên. Không ai nói với ai, nhưng cả ba đều nghĩ rằng nếu họ đạt được tới đích—nghĩa là họ được lên đỉnh núi Cervin bằng ngã này—thì họ sẽ chiếm một địa vị vô cùng oanh liệt trong lịch sử leo núi.

Trông năm năm liền, nhà thám hiểm người Anh Whymper đã cố tạo kỳ công trên dãy núi này. Đã bầy lần liên tiếp ông cố leo lên đỉnh núi theo mặt núi thuộc nước Ý, nhưng lần nào ông cũng bị thất bại. Thất vọng quá, ông đành quay về con đường thuộc triền núi phía Thụy-sĩ, và ngày 14 tháng 7 năm 1865, sau khi đã vượt triền núi Hörnli, ông leo được lên tới chóp đỉnh. Nhưng sự vui mừng của nhà thám hiểm Anh thật quá ngắn ngủi. Trong lúc trở xuống, sợi dây thừng dùng làm thang đã bị đứt bất tử. Thế là cả ông cùng các bạn đồng hành gồm giáo sĩ Charles Hudson, Francis Douglas, Robert Hadow và nhà hướng đạo Michel Croz đều bị rơi xuống vực thẳm sâu 1200 thước.

Rébuffat, Beylier và Habran đã leo được lên tới đỉnh núi. Họ chưa kịp vui mừng, thì một biển

cổ bỗng xảy ra khiến cho cả ba đều phải dựng tóc gáy. Tai họ nghe thấy những tiếng ù ù, giống như đàn ong vỡ tổ. Thì ra trong khi họ mãi mê vượt qua quãng đường tử, thời tiết ở đây đã đột ngột thay đổi. Từng khối mây dày đặc bị gió Tây thổi tới cuộn cuộn trên nền trời. (Trong dãy núi Alpes, trời xấu bao giờ cũng phát nguồn từ phương Tây). Những tia chớp lóe lên không ngớt.

Bằng bất cứ giá nào, ba người phải tìm cách trốn tránh. Trong nghề leo núi, người ta có thể chống chọi được với khoảng không, với cái rét, với tuyết, phụng trước thần sét thì thật quả là vô kế khả thi.

Ánh chớp bên dưới đã đánh lừa con mắt họ

Đoàn thám hiểm vội vã đi theo ngã thường triền núi Hornli để xuống. Ba người chỉ còn có một mối hy vọng duy nhất là làm cách nào tới được trạm trú ẩn Solvay trước khi màn đêm rơi xuống. Chỉ có cách đó họa may họ mới tránh khỏi là nạn nhân của bão tố.

Họ không thể nào xuống mau được. Thường thì khoảng đường

này dễ đi, nhưng năm nay tuyết rơi nhiều nên hầu hết mọi nơi đều có tuyết phủ dày đặc. Rébuffat đi sai cùng đề canh chừng cho các bạn.

Bữa đó là ngày 10 tháng 8. Mới 8 giờ mà trời đã bắt đầu tối mịt. Giông bão vẫn không ngừng giạt từng cơn.

Bỗng đứng Habran la lên :

— Trông kia, cách xa chúng ta 50 thước có ánh đèn. Trạm trú ẩn Solvay đấy !

Rébuffat không trả lời. Chẳng biết rằng bạn mình lăm, nhưng không muốn nói ra vì sợ làm nản lòng bạn.

Thật ra thì trạm trú ẩn Solvay còn ở dưới xa lắm. Rébuffat liếc mắt nhìn chỗ phát ra ánh sáng mà Habran vừa chỉ. Đây chỉ là chùm ánh sáng do chớp phát ra ở gần đó.

Giờ đây trời đã tối đen như mực. Nếu còn tiếp tục leo xuống nữa thì thật là điên. Ba người đành dừng bước để tìm nơi trú ẩn. Họ tạm trốn trong một hòm đá không gì làm kín đáo cho lắm.

Ba người mò trong xác để kiếm một chút lương thực. Chỉ còn lại một vài miếng «dăm-bông» dính đầy những sợi thuốc hút.

Bông tuyết bắt đầu rơi báo hiệu thoát nguy

Trong đêm bão lạnh, ba người tưởng chừng như phải sống lâu hàng thế kỷ. Thần chết luôn luôn như lớn vờn quanh mình họ. Họ thu mình trong những bộ áo lông để chịu đựng với gió, tuyết.

Họ không còn biết làm gì hơn là chờ đợi. Ở khắp mọi nơi những chùm ánh sáng khi màu tím lúc màu cam, loé lên trong màn đêm. Paul Habran nhòai mình ra trong khoảng không. Đột nhiên quần áo ba người như bị bao trùm bằng cả một bộ lông kết bằng ánh điện.

Beylier là một kỹ sư điện. Những hiện tượng này làm chàng say mê thích thú. Chàng giải thích cho các bạn hiểu rõ hiện tượng này.

Quả núi Cervin giống như một Kim Tự Tháp nằm tách rời khỏi các trái núi khác là cả một ống thu lôi hoàn bị nhất. Tại mỏm núi này, điện trong đất và điện trên mây đã gặp nhau để tạo thành các hiện tượng mà họ vừa chứng kiến.

Chàng cũng không dấu diếm

gì các bạn mà nói rõ cho họ hiểu rằng hoàn cảnh của họ lúc này vô cùng nguy ngập. Người ta không thể nào lường trước được những hậu quả khủng khiếp do bão tố gây ra. Trước cả trăm tia chớp đang bao vây xung quanh họ, họ có thể bị cháy thành than bất cứ lúc nào.

Mọi người đều nín thở. Người ta chỉ còn nghe thấy tiếng gió thổi ào ào và tiếng sấm gầm lên liên hồi. Những giờ khắc nặng nề trôi chậm rì. Bỗng dung Habran thì thầm:

— Trời bắt đầu đổ tuyết!

Nếu Habran không làm thì ba người đã bắt đầu thoát hiểm, vì mỗi khi tuyết bắt đầu rơi đó là dấu hiệu bão tố đã qua.

Ba người cố rón mắt nhìn xem có phải đúng là tuyết rơi thật không? Trên nền trời, những cụm bông gòn rơi là tả. Họ bắt đầu vui mừng ca hát. Và sau đó họ đã mò mẫm và được tới trạm trú ẩn một cách yên ổn, nhưng cũng không khỏi hú vía.

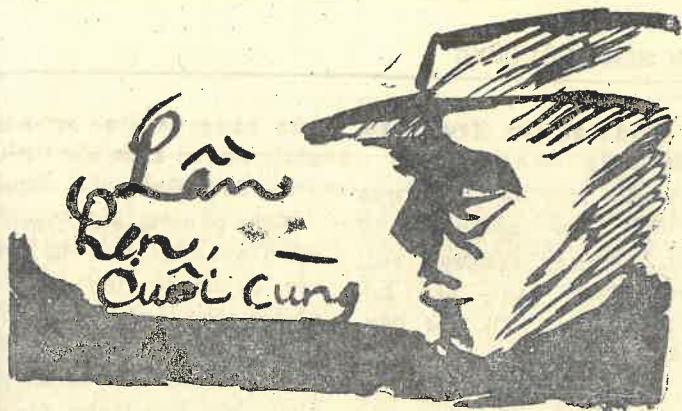


Dũng

midol

1300/BY.1/DPDC.

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY



TRUYỆN NGẮN

★ *Ái-Khanh*

CON đường Thông - nhất trái rộng trước mặt. Một vài cánh lá đuổi nhau trên mặt lộ. Gió thổi những hạt mưa bụi bay tạt vào mặt Đoàn. Tiếng nhạc trầm buồn từ một « kiosque » gần đó vọng lại. Đoàn kéo cao cổ áo nhìn lên những vòm cây cao, khung cảnh của góc phố quen thuộc này vẫn thế! Ba năm rồi không có gì thay đổi. Vẫn quán hàng nhỏ bé mà ngày xưa Lan với chàng vào trú mưa ngồi ăn bánh ngọt. Vẫn những hàng cây xanh cao với tiếng chim hót líu lo, với con đường nhựa nhẵn bóng chạy dài trước mặt.

Đoàn nhớ lại lần đầu tiên chàng gặp Lan ở đây. Một

chiếc xe Huê-kỳ đâm xam vào « solex », xô Lan ngã xuống mặt đường. Khi Đoàn và những người chung quanh chạy đến thì chỉ kịp nhìn chiếc xe đó quẹo mắt hút ở đầu ngã tư gần đó.

Chiếc xe solex bị công quẹo khá nhiều nhưng cũng may Lan chỉ bị xây sát qua loa.

Chàng đưa Lan về nhà và họ quen nhau từ đó. Ba năm trôi qua. Từ tình bạn sang tình yêu không mấy chốc. Nhưng cũng trong 3 năm trời đó đã có biết bao nhiêu là đổi thay. Bây giờ Đoàn không còn là một Sĩ quan như ngày xưa nữa, chàng đã trở thành một Sĩ quan thuộc binh chủng Biệt động quân, sau thời gian

thư huân tại các Trung tâm Huân luyện.

Ba năm trời đã trôi qua với biết bao nhiêu là kỷ niệm. Những ngày vui, những buổi sáng hẹn hò, những buổi chiều thứ bảy, chúa nhật dành cho nhau trọn vẹn, những lá thư tràn đầy tình tứ... khiến cho tình yêu của hai người ngày càng bền chặt theo thời gian.

Nhưng mỗi tình thơ ngây ấy bây giờ sắp đi tới kết cuộc, một kết cuộc buồn thảm cho cả hai người.

Cách đây hai tháng, Lan đã viết thư tin cho Đoàn biết, gia đình nhất quyết sẽ gả nàng cho một giáo sư, con một gia đình đã quen với bà má Lan từ lâu.

Lan đã phản đối nhưng vì từ sau ngày biết rõ Lan yêu Đoàn, ba mẹ nàng còn có ý định cho nàng lập gia đình sớm hơn, vì ông bà không muốn cho Lan lấy một người mà ông bà cho là không xứng đáng làm con rể nhà họ Trần.

Mỗi tình đầu của hai người đã đi tới đoạn kết, một đoạn kết đầy nước mắt.

Hôm nay Lan hẹn gặp Đoàn ở đây vì chỉ còn một tuần lễ

nửa nàng sẽ lên xe hoa về nhà « người khác ».

— Anh Đoàn...

Nghe tiếng ai gọi, Đoàn giật mình quay lại, Lan đã ở đằng sau chàng từ lúc nào. Hai người lặng lẽ nhìn nhau. Hôm nay Lan mặc áo dài màu cỏ úa, chiếc áo mà Đoàn thích nhất. Mắt Lan trùng sâu như người mất ngủ và da nàng xanh hơn. Đoàn nhìn Lan thật lâu rồi khẽ thở dài. Họ im lặng chậm bước bên nhau. Cứ như thế, mãi đến cuối đường Nguyễn bình Khiêm gần Đài Phát thanh, hai người vẫn không ai nói câu gì. Mưa bay nhẹ vương vào tóc Lan như những hạt sao nhỏ bé lấp lánh. Má Lan đầm nước mắt. Không biết đó là nước mưa hay nước mắt, Đoàn tự hỏi như thế và chàng lấy khăn trong túi ra lau má, lau mắt cho Lan.

— Anh chỉ còn được phép làm như thế này với em một lần cuối cùng mà thôi. Ngày mai, em sẽ về với người khác; anh cũng trở lại đơn vị sống với núi rừng, sống với những giây phút hồi hộp bên tư thân và những đêm dài cô đơn... chỉ biết tìm gặp em trong mộng...

Lan ôm chầm lấy Đoàn khóc nức lên. Nàng nói trong nghẹn ngào :

— Anh Đoàn, anh đừng... nói nữa.

Mưa nặng hạt hơn, gió cũng thổi mạnh làm tóc Lan bay toí tá. Hai người đi nhau đi nhanh về phía một hiệu ăn gần đó.

Đoàn ngồi xuống ghé gọi hai chai nước ngọt rồi hỏi Lan :

— Lan có nhớ chúng mình đã hứa là nếu phải sống xa nhau thì mỗi năm một lần vào ngày bảy tháng bảy sẽ cùng tới gặp nhau ở đây.

Lan gật đầu nhìn Đoàn đứng đứng :

— Em nhớ, và năm nào em cũng sẽ đến đây vào ngày hẹn đó, dù anh không tới.

— Anh chỉ sợ Lan không tới, còn anh, dù ở chân trời góc biển nào anh cũng sẽ nhớ ngày gặp mỗi năm của chúng ta. Chỉ sợ thời gian sẽ làm cho lòng người thay đổi mà thôi.

Lan nhìn bạn nửa thương hại nửa như trách móc mà không nói.

Đoàn trao cho Lan một gói dây cộm và trong khi Lan sửng sốt thì chàng cô giữ giọng thản nhiên nói :

— Anh trả lại em những lá thư. Anh cũng định xin em cho giữ lại, để từ nay trong những tháng năm dài xa nhau, khi nào... nhớ lại những kỷ niệm cũ anh sẽ dở từng lá thư một ra xem. Nhưng anh sợ sau này lỡ ra sẽ... chỉ làm khổ em. Anh phải về đơn vị bây giờ. Và có lẽ trong tuần tới anh sẽ đi ra Trung Đơn xin chuyển chuyển của anh đã được chấp thuận.

Lan bậm chặt môi dẫu một tiếng thở dài. Nàng biết Đoàn xin đi gấp để tránh phải nhìn thấy ngày nàng bước chân lên xe hoa và để quên đi mỗi tình dở dang oan trái này.

Lan cầm tập thư bước theo Đoàn ra ngoài. Mặt trời vào mùa thu dấy muộn. Tuy mưa đã ngớt nhưng ánh nắng chưa hừng lên. Những đám mây xám bay thật thấp làm cho bầu trời nặng chình chịch.

Họ âm thầm xa nhau, không một chiếc hôn từ biệt, người nọ đứng đứng nhìn người kia rồi Đoàn lặng lẽ bước đi. Buổi sáng Sài Gòn mùa thu hôm nay Đoàn sẽ không bao giờ quên được.



● **Bốn năm sau...**

Bây giờ Đoàn ngồi đây, nơi mà chàng và Lan đã gặp nhau lần cuối, nơi hẹn của hai người vào tháng bảy mỗi năm.

Ly cà-phê đã uống cạn, bao thuốc lá đã hút vơi quá nửa. Đoàn không tin rằng Lan sẽ tới. Liên tiếp ba năm — tuy vẫn nhớ — nhưng chàng không thể nào về gặp Lan được. Tháng bảy của năm xa nhau đầu tiên, đạo ấy Đoàn đang cùng đơn vị hành quân nơi biên giới. Chiến dịch ấy kéo dài trong 4 tháng. Tháng bảy của năm thứ hai xa nhau Đoàn du học xa, năm thứ ba Đoàn bị thương nặng phải điều trị tại Quân y viện.

Toàn là những cảnh éo le,

những trường hợp bất ngờ xảy tới khiến Đoàn như phát điên lên trong những ngày du học hay khi đang hành quân hoặc nằm trong bệnh viện.

Nghĩ đến cảnh tượng ba năm liên tiếp Lan nhớ ngày hẹn, đúng giờ nàng tới và chờ trong hiệu ăn này, để rồi tuyệt vọng phải đi về, Đoàn thấy thương hại nàng và bất giác lòng Đoàn xao xuyến hơn bao giờ.

Nhưng, giờ đây chính Đoàn lại đang ngồi chờ đợi Lan, khắc khoải từng giây từng phút.

Thời gian nặng nề trôi qua. Bao nhiêu là câu hỏi đặt ra. Có phải Lan đã quên ngày hẹn? Có phải trong hạnh phúc hiện tại, Lan đã không nhớ đến

LÀN HẸN CUỐI CÙNG

ngày bảy tháng bảy mỗi năm và như thế biết đâu trong ba năm qua, chắc gì Lan đã tới nơi này đợi chàng như đã hứa?

Một cái gì xót xa, buồn chán bỗng len vào tâm hồn Đoàn. Chàng tự nhủ thầm:

— Cuộc đời lính chiến gian nguy như mình có mấy ai nghĩ đến. Những kỷ niệm của một đời tình dang dở... từ nay ta sẽ cô quên đi... Tình yêu thương mau tàn phai. Lời hẹn hò vớt vát nào có nghĩa lý gì.

Đã 11 giờ đêm. Đoàn trả tiền và buồn rầu ra về. Đêm Saigon vắng lặng, gió từ nẻo bên Bạch Đằng thổi về lồng lộng bứt từng trận lá vàng bay rào rào xuống mặt đường. Đoàn nghĩ rằng mình cũng chẳng nên giận hờn Lan làm chi. Chàng yêu Lan vô cùng, rất mong được gặp nàng, nhưng giữa lúc này chàng lại nghĩ rằng hẳn Lan đang sung sướng trong hạnh phúc gia đình, và chàng chợt nhớ ra chính chàng vẫn cầu mong cho Lan tìm được hạnh phúc như thế. Miễn sao Lan hạnh phúc là chàng đủ mãn nguyện lắm rồi.

Có một chiếc taxi đậu gần

đó, Đoàn giơ tay định vẫy, nhưng cùng một lúc chiếc xe bỗng rồ máy phóng đi. Qua ánh sáng đèn đường mờ ảo, Đoàn thấy người trong xe thấp thoáng giống như hình dáng của Lan. Chiếc xe phóng đi nhanh quá, Đoàn lại một mình thân thờ đi trên đường phò vãng.

Nhưng nếu Đoàn biết rằng người ngồi trên xe đó chính là Lan thì chàng sẽ cảm động và sung sướng biết bao. Lan đã đến trước chàng mười phút và ngồi ngoài xe suốt ba tiếng đồng hồ. Cũng như ba năm liên tiếp, Lan đã tới đây vào ngày mồng bảy tháng bảy và không bao giờ gặp Đoàn.

Hôm nay, sau bốn năm xa cách nàng thấy bóng người yêu cũ, nhưng... mặc dù bị vô cùng xúc động, Lan vẫn không vào gặp lại Đoàn.

Có lẽ Lan vẫn yêu Đoàn mặc dù nàng rất yêu chồng. Trong khung cảnh gia đình ấm êm hiện nay, Lan sống đầy đủ hạnh phúc.

Mỗi tình thơ đại của tuổi học trò.. đôi lúc nhớ lại chỉ đem đến cho nàng những thoáng buồn băng khuâng,

LÀN HẸN CUỐI CÙNG

một cái gì man mác như tiếc
quối những ngày hoa mộng cũ.

Nhưng ngồi trên xe Lan nghĩ
ràng dĩ vãng hãy để cho
qua đi dù đó là một dĩ
vãng đẹp của những kỷ
niệm êm đềm. Đã ba
năm nay Lan vẫn tưởng
Đoàn đã quên nàng, nhưng
lần này, thấy rõ khi Đoàn bước
chân vào tiệm ăn, thời gian
chàng âm thầm đợi, dáng điệu
buồn rầu của Đoàn khi bước
ra về ... Lan biết rằng Đoàn
ngày xưa của nàng... bây giờ
vẫn còn là riêng của nàng,
Đoàn vẫn yêu nàng, nhưng
nàng có xứng đáng với tâm
tông chung-thủy dù là vô vọng
ây của Đoàn hay không? Bồn
phận của một người vợ, một
người mẹ không thể cho phép



★ LÝ LUẬN TRẺ CON

Sau bữa cơm, mẹ bé Loan đem một hộp bánh ngọt ra ăn tráng
miệng. Bé Loan ăn hoài, hết cái này đến cái kia. Mẹ em dọa:

— Con ăn nữa, bụng con sẽ nở cái «dùng» cho mà xem.

Bé Loan bốc thêm cái bánh nữa ăn xong và bảo mẹ:

— Có việc gì đau má, cho con cái nữa và má chịu khó dang
ra, có nở cũng chẳng hề gì đâu ạ.

Lan kéo dài tình yêu tuyệt
vọng này.

Hãy để cho Đoàn nghĩ
ràng nàng đã phụ bạc, để
Đoàn quên Lan đi, để thời
gian sẽ xóa nhòa hình ảnh Lan
trong tâm khảm Đoàn. Sau này,
Đoàn sẽ tìm quên với những
hình ảnh khác ...

Lan cũng chỉ cầu mong sao
cho Đoàn hạnh phúc, sung
sướng nhưng nghĩ tới đây
mắt nàng đã đầm lệ từ lúc
nào, bởi vì nàng biết, từ nay
nàng đã mất Đoàn vĩnh viễn.

Buổi hẹn hàng năm sẽ
không ai còn đền nữa. Truyện
tình thơ mộng của tuổi học
trò đã trôi qua và tan bay
đi... như một tiếng nhạc
buồn.

★ ●



DÀN NHẠC CỤ LẠ LÙNG NHẤT THẾ - GIỚI

★ Trần-Tường-Niệm

● Từ những ý nghĩ độc đáo

NHẠC khí do loài người sáng
tạo ra kể có hàng vạn thứ, từ
những nhạc cụ rất thô sơ của
những dân bán khai cho đến
những nhạc khí phức tạp của thế
giới văn minh; tuy vậy, tất cả
những nhạc khí ấy vẫn là sản
phẩm của những thời đại cũ, vật
liệu để làm nhạc khí đã quá xưa.
Phải có những nhạc khí của Hiện
Đại, làm bằng những vật liệu của
Hiện Đại, âm thanh của những
nhạc khí ấy phải biểu thị cho

- NHẠC CỤ BẰNG THỦY TINH
THÉP VÀ PLASTIC, SẢN
PHẨM CỦA HIỆN TẠI
- CÔNG TRÌNH SÁNG TẠO
ĐỘC ĐÁO CỦA FRANÇOIS
BASCHET

được hiện đại; phải sáng tạo
nên những nhạc khí làm bằng
Thép, Thủy Tinh, Nhôm và chất
Pô-lát-tíc, đủ khả năng biểu thị
tất cả âm thanh của những nhạc
khí của thời trước và những âm
thanh của Hiện Đại... Ấy là
những ý nghĩ của một người có

nhiều ý kiến độc đáo : François Baschet. Và Baschet, với sự cộng tác của một số nhạc sĩ và nhạc sư, vừa biến sáng kiến ấy thành công trình sáng tạo : Dàn nhạc khí Hiện Đại François Baschet ra đời.

Đi tìm một dàn nhạc lý-tưởng

Khi Baschet, nguyên giáo sư dạy thời kèn đi sẵn, bắt đầu thí nghiệm nhạc cụ đầu tiên của mình, y gặp ngay một sự cản trở rất ngộ, thị trường thành phố Baschet ở chổng lại thí nghiệm của y vì khi y đem một loại kèn mới sáng tạo ra thời tại nhà của y gần Nghĩa-dịa thành phố và một hôm có đám tang, con ngựa kéo xe tang, khi nghe tiếng kèn, lồng lên chạy, kéo luôn cả quan tài người chết ; bực mình, Baschet bỏ đi Nam Mỹ, sống phiêu lưu và xuất bản một cuốn sách, khá thành công về mặt thương mại. Cuộc sống phiêu lưu ấy giúp cho Baschet làm được một chiếc Guitare riêng của y.

Chiếc Guitare này caisse của nó là một chiếc vét xi bằng pờ-lát-tic, khi chơi phải thổi đầy không khí vào, lúc không chơi có thể tháo rời tất cả các bộ phận ra. Chiếc

Guitare này là một thành công : âm thanh của nó rất đặc biệt, buồn ảo não, biểu thị được nỗi buồn ly hương. Đầu tiên, Baschet đặt tên cho chiếc Guitare này là *đờn Aéroluth*, sau đổi lại thành *đờn Guitare than khóc*.

Đem chiếc Aéroluth này ra thí nghiệm trong vài lần trình diễn rất thành công, trước ở các thành phố nhỏ rồi sau thành công ở Nhạc Hội Lépine. Baschet bèn quyết tâm tiến mạnh vào con đường sáng tạo nhạc khí mới, nhất là sau chiếc Guitare than khóc. Baschet lại tính làm một nhạc cụ, « sáng tác » thứ hai của y.

Một ống đồng dài 5m, gồm nhiều khúc đồng hợp lại, mỗi ống có một âm hưởng khác nhau. Nhạc cụ này là một kèn sẵn, âm thanh đủ dạng cao thấp, biểu thị tiếng kêu của các loại bò sát.

Với chiếc Guitare than khóc hay là đờn Aéroluth tháo ra lắp vào thành công, tiếp sau là chiếc kèn Sẵn thú ống đồng cũng rất được tán thưởng, François Baschet nhất quyết chuyên tâm vào việc sáng tạo nhạc cụ, phải làm cho được, sáng tạo cho được nhạc cụ cho một Bản Nhạc, nhạc cụ toàn đê-mông-táp, tung vào Thế Giới Nhạc.

Nguyên tắc của Sáng tạo

Sự sáng tạo của François Baschet dựa vào nguyên tắc sau : Làm các nhạc cụ hoàn toàn mới lạ, ngoài sự tưởng tượng của con người. Chẳng tuyên bố :

« Tôi cũng rất thích nhạc khí cổ điển. Nhưng, tôi thiết nghĩ, ta phải có nhạc khí mới của ta, vì để diễn tả Nhạc của hiện đại, ta đang phải dùng nhạc cụ của Thế kỷ 18 và 17... Nhạc cụ ấy không thể nào đầy đủ cho Âm Nhạc thế kỷ XX.



FRANÇOIS BACHET

Đến năm 1800, người ta đã tìm đề làm thêm các nhạc cụ mới dựa vào Dương Cầm và kèn Trompette có khóa (Trompette à clés). Rồi Franklin sáng tạo ra kèn Thủy tinh (Glass-Cord) là một loại xylophone bằng Thủy tinh và khẩu cầm Thủy tinh (Glass-Harmonica) là một xấp miếng Thủy tinh dính vào một trục quay, thủy tinh sẽ phát âm lúc có miếng dạ ướt đập vào.

Nhưng sau 1800, hình như

người ta bỏ bằng hết mọi sự tìm kiếm, vút luôn một số nhạc cụ cổ xưa như kèn Thủy thủ (Trompette marine) mandore, bombarde, viole, cervelas, serpent, ophicléide, luth, v.v... dù sau này (sau 1800) người ta có làm được kèn saxo, kèn sarussophone, lưỡi của nhạc (Scie musicale) và khẩu cầm, các loại

Piano mới ghi được thêm nhiều âm thanh và âm hưởng mới. Ma-nhê-tô-phon ghi lại đầy đủ, các Bản Nhạc, dù lớn đến mấy — trong hơn 150 năm — cũng chỉ xử dụng nhạc

khí, nhạc cụ cũ. Bây giờ là lúc phải có nhạc khí mới...»

Với quan niệm ấy, Baschet lao đầu vào công cuộc tìm kiếm, nghiên cứu để sáng tạo nhạc khí, nhạc cụ mới với sự cộng tác của nhà soạn nhạc Jacques Lasyr, cùng có những ý nghĩ với Baschet và em chàng là Bernard Baschet một kỹ sư chuyên về âm thanh học mà kiến thức về âm thanh rất cần thiết cho chàng.

**Một số nhạc khí
đầu tay**

Sau mấy năm tìm kiếm, bộ ba anh em François và Bernard Baschet, Jacques Lasry đem các công trình sáng tạo của mình ra trình diễn. Dàn nhạc gồm toàn nhạc khí mới này trình tấu, mấy bản nhạc mới toanh của Lasry. Thừa đề kim khí (Prélude Metallique) Vũ khúc Thủy tinh (Danse du Cristal) Rapsodie de Budapest và vài bản nhạc cổ điển sonate d'Éceles (1700) 1 bản dân ca đảo Sicile và một bản hòa âm của Bach. Nhạc cụ trình diễn hôm ấy gồm có : Celstat à archet grille

*Chiếc « Tam » (trống)
Baschet thuna pờ-lát-tiê*



à echos; orgue à cristal, Piano plat, rectangle (dương cầm bẹt, chữ nhật) ; Tam long (trống dài) ; Tam cout (trống ngắn) ; dĩ nhiên phải có Guitare Than khóc. Nhìn vào hình thù của những nhạc cụ người ta thấy chúng thật kỳ quái đúng với tên gọi : nhiều tấm vỉ (grilles) kim khí, nhiều chiếc bong bóng bằng pờ lát-tiê đủ màu sắc, rất nhiều ống thủy tinh cắm khắp nơi như những bình hoa.

**Chiếc thìa bạc
và sợi giây**

Đối với những nhạc khí này, người sành nhạc dĩ nhiên nghe không quen tai với âm thanh rất xa lạ thính quan của họ đã nhập thần với nhạc cổ điển, tuy nhiên họ cũng thừa nhận rằng các nhạc cụ này quả có tạo được nên những âm thanh và tiết tấu của :

« Nghe ra tiếng sắt, tiếng vàng chen nhau »

Nghĩa là sự cọ xát giữa các loại kim khí, đặc điểm của văn minh hiện tại. Đây chính là điểm mong muốn của Baschet và Lasry. Họ trình bày quan niệm sáng tạo !

Chưa bao giờ trong nhạc giới, những rung động của kim khí được nghiên cứu sâu rộng,

và vận dụng đúng mức mà người ta chỉ dùng, nghe những rung động này một cách phiếm diện.

Thí dụ : căng một sợi dây và buộc một chiếc thìa bạc vào một đầu, đầu kia cầm trong tay. Đánh vào dây, ta chỉ nghe được một tiếng sắc, nhọn. Nhưng nếu ta ngậm một đầu giây vào hai hàm răng, đánh vào sợi dây, ta lại nghe những tiếng trang trọng ăm như tiếng chuông.

Vì sao ? Vì sợi dây chuyên vào tai trong một giây chuyên những rung động âm thanh thấp (basse fréquente) không thể nào có thể tạo được trong không khí thường ; trong không khí rung động của âm thanh này vẫn bị giữ trong sợi giây, khác hẳn khi giây ở trong người, rung động của âm thanh tác dụng ngay ở bên trong cơ thể sau khi thoát khỏi sợi giây.

Do đó, Baschet muốn được những nhạc cụ có thể nên, sửa lại và phát ra những âm thanh và âm hưởng thường khó thể nào ra khỏi được từ kim loại.

Đàn Orgue kim loại của Baschet được tạo tác dựa vào nguyên tắc ấy : khi lướt, búng ngón tay vào những cây thủy tinh đóng trên một cái giồng thép, cái giồng thép ấy lập tức phát ra những âm

ba và những âm thanh mà các nhạc khí và nhạc cụ cổ điển không thể nào có được. Đặc biệt hơn, những âm thanh ấy, qua các nhạc cụ của Baschet, lại kéo dài được đến gần 10 giây, một thời gian kỷ lục.

Đối với những quả bóng căng phòng kia, những chiếc vệt xe bằng pờ lát-tiê đó kia nối liền với các giồng thép, nhiệm vụ của chúng là tăng cường những âm ba của thanh thép tạo nên do sự rung động của những cây thủy tinh. Như vậy, nhiệm vụ của

Lưới âm thanh Baschet gồm nhiều thanh kim loại lớn nhỏ, dài ngắn khác nhau tạo được rất nhiều octaves cao thấp khác nhau rất nhiều



chúng cũng chẳng khác gì nhiệm vụ của thùng gỗ những nhạc cụ cổ điển.

Tất cả những âm thanh của những nhạc cụ do chúng tôi tạo nên, khác hẳn âm thanh nhạc cụ cổ nhưng nghe vẫn thích thú vì chúng chính là hồi âm của những âm thanh thời đại chúng ta. Những âm thanh thời đại ấy, qua nhạc khí, đã được trang bị, biến tấu để cho có nhạc tính. Hoài bão sáng tạo của Baschet là ở điểm căn bản này.

Thành công : điện ảnh và đài phát thanh

Lần trình diễn này của Baschet và Lasry đã thành công. Một số lớn văn nghệ sĩ đã chấp nhận những nhạc cụ mới này cũng như đồng ý với Baschet về quan niệm sáng tạo. Nhà đạo diễn đại danh François Williers, tác giả cuốn phim « Eau vive » (đã chiếu ở Saigon). Khi Baschet và Lasry trình tấu, đã dùng dàn nhạc này để quay một cuốn phim rất lớn, mô tả cảnh một trận Dịch Á đang tấn công Âu Châu rất cần một loại âm thanh mà nhạc khí cổ điển không thể nào có được. Sau François Williers, Baschet và Lasry lại ghi âm, xử



Dàn Orgue Baschet gồm một số cây thủy tinh, hai giống thép và 6 thùng pô-lát-tíc

dụng dàn nhạc của mình cho một số khá nhiều phim, ghi âm khá nhiều đĩa, chơi ở đài Phát thanh.

Bước đầu đã rất hứa hẹn, François và Bernard Baschet cùng với Lasry hiện đang lao đầu vào sáng tạo những nhạc cụ đã trình tấu cũng như tìm kiếm nhạc cụ mới. Hy vọng là họ sẽ làm được tất cả những nhạc cụ đủ để ghi lại âm thanh của thế kỷ chúng ta.



kêu thương

★ DUYÊN-THO
(Thôi-Nổi)

*Nghĩ gì đây ? với tâm hồn trống rỗng
Xin gì đây ? ngỡ ngác trước cuộc đời
Chánh hay tà ? lăm lăm khắp mọi nơi
Và hầu hết đang điên cuồng nóng bỏng*

*Là anh hùng hay gian hùng cũng thế
Đất nước ôi ! Diên loạn đến nơi rồi
Gì thiêng liêng giờ đây xem như thề
Không có — không còn chi nữa trong tôi*

*Ai rên xiết với muôn ngàn cay đắng
Hy sinh cho ai ?
Kẻ ưu thế ? — ngắt nghều và xa vắng
Đám dân nghèo ngẩn cồ biết kêu ai*

*Thế hệ nào đây ? gậy, đá, tên, giáo
Máu đào loang cả những chốn học đường
Làn dao loáng — chao ôi vô nhân-dạ
Mái đầu xanh ngả gục trước công trường*

*Đâu tình đồng bào ? Đâu câu đạo lý ?
Đâu tình yêu nước ? Đâu kẻ thương dân ?
Hết cả ! — Trời Việt-Nam sâu vạn kỷ
Biết bao giờ mới gặp được vĩ nhân*

Mới đây, báo *Aux Ecoutes* đã nói tới một chuyện thương-tâm như sau :

Một chú lính ngoại quốc tuổi mới độ trên 20, một đêm nọ đi tìm hoa xứ lạ lại gặp phải một gái làng chơi tuổi đã về già. Cố-nhiên là nhờ son tô, phấn điểm, gái già này cũng còn đủ sức quyến rũ một cậu trai mới lớn lên chỉ cần giải-quyết sanh-lý chứ không cần chọn kẻ xứng đôi. Sau khi đã thỏa mãn những đòi hỏi về xác thịt, lúc đó chàng mới tò-mò tìm hiểu người bạn một đêm ở nơi xứ lạ, quê người. Lần lần cả hai người đều cùng nhau tâm-sự, cho biết danh tánh và thân thế của nhau.

Khi nghe tới tên chàng là Né-ron thì nàng đã hồi-hộp muốn nghe cho hết câu chuyện. Tới khi nghe hết chuyện rồi thì nàng choáng-váng mặt mày, không hỏi tiền thù lao mà ra đi tức tốc.

Nàng tới một hộp đêm, mượn giấy bút viết một bức thư mượn người đưa tới cho Néron rồi ra đường nhào đại vô một chiếc xe hơi đương chạy đề kết-liều cuộc đời.

**phải giải quyết
chiến tranh bằng
đường lối**

DÂN-TỘC

* *Thiếu-Son*

Thư đó nàng vẫn tắt thuật lại cho Néron nghe là trước đây

GIẢI QUYẾT CHIẾN TRANH

trên 20 năm, nàng là con gái một vị điền-chủ, trong cảnh hỗn-loạn của chiến tranh đã yêu một anh lính Lê-Dương đào-ngũ. Rồi hai vợ chồng đã đưa nhau ra khỏi nước và ở lại Hoa-Kỳ, khá lâu. Rồi cũng ở đây tình-duyên tan-vỡ, sau khi chàng đã để lại cho nàng một bào thai và căn-dặn nàng nếu là con trai thì nhớ đặt tên là Néron, tên một bạo-chúa ở La-Mã thuở xưa. Rồi Néron ra đời được nàng cho bú mớm trong cảnh thiếu-thốn ở nơi xứ lạ, quê người. Rồi nàng buộc lòng phải giao con cho một viện mồ-côi để tìm phương thể trở về cố-quốc.

Nhưng quê-hương vẫn chưa dứt nạn chiến-tranh và gia-đình nàng đã vì chiến-tranh mà càng thêm sa-sút. Nàng không biết làm nghề gì để sống nên phải bán thân để nuôi miệng. Và nhờ thế mà nàng đã gặp lại đứa con. Nhưng đứa con mà nàng đã ôm ấp trong lòng trên 20 năm về trước đã biến thành một tên lính ngoại quốc trở về quê mẹ để ôm ấp mẹ vào lòng mà vẫn không biết

nó đã phạm một tội-lỗi ghê-tởm nhứt trần-gian.

Mẹ nó đã tủi nhục mà chết, không biết sau khi đọc thư mẹ, nó sẽ đau khổ tới bực nào ?

Câu chuyện trên đây có thể chỉ là một chuyện bịa đặt do óc tưởng tượng phong phú của một ký giả có nhiều chất văn nghệ. Nhưng hoàn cảnh Việt-Nam có đầy đủ điều kiện cho nhà văn sáng-tạo và làm cho độc giả có thể tin là câu chuyện có thật.

Một nước bị sống trong cảnh chiến tranh liên-miên trong hai chục năm trường có thể có tất cả mọi dữ-kiện để gây nên những xáo-trộn trong nếp sống của mỗi cá nhân, mỗi gia đình cả về vật chất lẫn tinh thần. Nhứt là trong cảnh hỗn-loạn lại có người ngoại-quốc xen vô.

Nhưng trước sau đều là những người ngoại-quốc can thiệp vào nội-bộ Việt-nam và đến đây để tham chiến. Chiến tranh làm nổi dậy những bản năng hèn hạ và thú

Dũng

midol

1360/BY.T/DPDC.

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

GIẢI QUYẾT CHIẾN TRANH

tính của con người nhút là những con người cảm sung. Họ thấy cái chết lảng vảng trước mắt họ thường xuyên họ càng thấy cần phải gieo rắc cái chết ở chung quanh họ để tạo nên một cảnh an ninh giả tạo. Một yếu nhân Mỹ là ông Hilsman trước đây đã từng làm phụ tá ngoại-trưởng về Viễn-Đông sự vụ trong chánh phủ Kennedy vừa tuyên bố trên tuần báo Newsweek nhìn nhận những sai lầm của Mỹ ở Việt Nam. Ông nói : « Một lần tôi qua Việt Nam với tư cách đại diện cho Tổng-Thống Kennedy lúc trở về, tôi vẫn nghĩ rằng chúng ta quá dựa vào chiến-thuật và oanh tạc cồ-diễn. Khi ta oanh-tạc một làng gồm 3000 dân mà trong đó có lẽ có 5 tên Việt Cộng thâm nhập, đến khi oanh-tạc xong chúng ta đã sát hại nhiều dân hơn là V.C. »

Thì người Pháp trước kia cũng vậy. Khi có một phát súng

ở xóm nào bắn ra thì tất cả xóm đó đều có thể bị làm cỏ và những người ở đó biết bao nhiêu dân vô-tội đã bị sát-hại một cách thảm-thương.



Tuy nhiên, họ cũng biết thương hoa, tiếc ngọc nên biết bao nhiêu đoá hoa biết nói đã được mắt xanh đoái tưởng. Có những tiết phục, liệt-nữ thà chết mà không chịu nhục. Nhưng cũng có người không dám chết nên lần lần rồi cũng xuôi chiều, mắt mũi chịu sống chung và có khi còn hành-diện được sống chung với những kẻ nhiều tiền bạc, có uy quyền và có súng trong tay.

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DRDC.

GIẢI QUYẾT CHIẾN TRANH

Những phụ nữ này nhập với những người bán thân nuôi miệng đã gây nên cảnh cốt-nhục tương tàn ở làng Thạnh-Bồ tại Đà-Nẵng gần đây.

Có tình trạng chiến-tranh mới có những cảnh loạn-luân; vô đạo cốt-nhục tương-tàn. Chiến-tranh đã gây nên bao nhiêu tội-ác và tất cả những người có thiện-chí đều phải cố gắng làm sao hòa-bình được sớm văn-hồi trên đất nước của một dân-tộc biết tôn trọng đạo-nghĩa và luân thường.

Chính ông Hilsman còn nhìn-nhận là Mỹ đã phạm nhiều sai-lầm ở Việt-Nam và sai lầm nghiêm-trọng nhất là tất cả đều làm theo quan-niệm của người Mỹ và không đếm xỉa gì đến hoàn cảnh xã-hội, phong-tục và tâm lý của người dân bản-xứ ! Và ông nhấn mạnh : « Chúng ta đã đặt trách nhiệm lớn về quân-sự để giải-quyết một vấn-đề mà bản-chất là chính-trị ». Bởi thế nên Mỹ đã đặt hết tin tưởng vào nhà độc-tài Ngô-đình-Diệm và sau đó đã ủng-hộ một chế-độ

độc tài và quân-phiệt ở Việt-Nam. Nhưng nhân dân Việt-Nam đã phản-ứng mau-lẹ và quyết-liệt đề hướng tới một đường lối dân-chủ thích hợp với bản chất dân-tộc, loại trừ mọi ảnh-hưởng ngoại lai.

Bạn Nguyễn Thu-Minh trước khi đi Huế để tìm hiểu phong trào nhân-dân cứu-quốc ở cố đô đã hỏi ý-kiến tôi đặt thêm câu hỏi chốt trong bài phỏng-vấn Bác sĩ Lê-khắc-Quyển.

Đọc Phồ-Thông chắc các bạn đã được biết vị Chủ-Tịch Hội-đồng-nhân-dân-cứu-quốc Huế trả lời với bạn Nguyễn Thu-Minh như thế nào về vấn-đề giải quyết chiến-tranh ở Việt-Nam.

Theo ông thì ta chống Cộng chính là để thắng Cộng. Và muốn thắng Cộng thì phải tranh-thủ nhân-dân. Nhân-dân về với ta thì xa lìa Cộng-sản. Và lúc đó thì ta lại trở lại Hiệp-định Genève năm 1954 và trở lại với ưu thế của ta. Nhưng Bác-sĩ Lê-khắc-Quyển còn nhấn-mạnh về một điểm là người bạn Mỹ phải trở lại vị-trí của người bạn tốt, đừng

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DRDC.

GIẢI QUYẾT CHIẾN TRANH

xen vào nội bộ Việt-Nam, vấn đề Việt-Nam phải để người Việt giải-quyết với nhau. Nếu Mỹ cứ tiếp-tục xen vào nội-bộ chúng ta thì người dân Việt-Nam sẽ cho rằng chúng ta là tay sai của Mỹ cũng như họ đã cho Bắc-Việt là nô-lệ của Nga Tàu.

Như vậy làm sao chúng ta tranh thủ nhân dân ?

Một người có những tư-tưởng như trên mà được mời vào *Thượng Hội Đồng Quốc Gia* là một bước tiến quan trọng. Nhưng quan trọng hơn hết là khi vào ngồi trong T. H. Đ. Q. G ông không bỏ một lập trường của ông.

Phần tôi không quá đặt nhiều tin tưởng ở một cá nhân nào.

Tôi chỉ đặt tin-tưởng ở phong trào đấu tranh của dân tộc và chủ lực vẫn là những người của thể hệ Quách-thị Trang chứ không phải là những ông già lẩm cẩm hay những chánh khách hoạt đầu, ích kỷ và vong ngoại.

Giáo hội Phật-Giáo Việt-nam đã nhiều lần kêu gọi phải lấy *Tình Thương* phủ lên sắt thép để hạn chế những tai hại của chiến tranh và đề nhân-đạo-hóa một

cuộc cốt nhục tương-tàn đầy đau thương và tang tóc. ●

Phật-Giáo còn kêu gọi trở về với truyền thống của dân tộc để ngăn chặn sự xâm nhập ngoại lai.

Mới đây chính Đức Giáo Hoàng cũng lên tiếng. Trong một bức thư gửi cho Đức Tổng Giám Mục Saigon: Ngài đã viết :

«Cha cảm thấy vì nhiệm vụ thể hiện tình thương với mọi người phải nói lên những nguyện vọng tha thiết và lời kêu gọi khẩn trương để cho sau những cuộc cốt nhục tương tàn rồi ra sẽ đoạt được một ý chí hăng say và cương quyết nối lại tình hòa hợp và sự thanh bình ngõ hầu chặn mọi sự tang tóc có thể xảy ra.»

Làm sao đoàn kết toàn dân trong cố gắng tái lập trật tự và tìm lấy một giải pháp hòa bình là điều thiết yếu cho sự tiến bộ của xứ sở đang gặp bao nhiêu thử thách gay-go».

Thế là những nhà lãnh đạo tinh thần của hai tôn giáo lớn nhất ở Việt-Nam đã lên tiếng đề làm sống lại *Tình Thương* ở trong lòng một dân tộc đang

GIẢI QUYẾT CHIẾN TRANH

phải chịu đựng một cuộc chiến tranh với tất cả thảm họa và những thảm trạng như đã nói ở trên.

Phật dạy rằng : *« Ra ngoài đường gặp người lớn tuổi thì ta coi như mẹ, như chị, gặp người nhỏ tuổi thì ta coi như con, như em ».*

Không có chiến tranh làm sao có cảnh mẹ con trùng-phùng như sự trùng-phùng của Néron

với người đã mang nặng, để đau và âm bồng bú mớm nó trong những ngày mắng sửa ?

Là một nhà văn, tôi chỉ lên án chiến tranh. Còn giải quyết chiến-tranh xin nhường cho những người có trách nhiệm và Thế-Hệ Quách-thị Trang, một thế hệ đương làm lịch sử.



* CHỈ LÝ

Một giáo sư sử-địa giảng cho học trò về dân số của hoàn cầu mỗi ngày một tăng lên. Để chứng minh, ông lấy những ví dụ điển hình của tình trạng thế giới sau các trận chiến tranh : nào là giáo sinh hoạt lên-cao, nào là tiến triển về mức sản xuất kỹ nghệ, trong đó đáng kể là mức sinh đẻ cũng tăng lên rất cao.

● Một nữ-sinh ngồi nghe giáo-sư một cách lơ lãng. Ông này mới hỏi :

— Cô hãy kể những yếu tố nào đã phát sinh ra tình trạng ấy ?

Nữ-sinh ngáp ngừng một lát rồi trả lời :

— Yếu tố quan trọng nhất là... vì các binh sĩ đã trở về với gia đình của họ.

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC.

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC.



mưa tháng năm (rain in may)

★ Alberto Moravia

● HÀ-GIAO-GIANG

MỘT trong những ngày đẹp trời như thế này, tôi thích được cùng vài người bạn — bạn ngày chủ nhật — về Monte Mario ghé quán Osteria dei Cacciatori. Họ sẽ chơi đàn lục giác và nếu không kéo được bạn gái theo chúng tôi cũng vẫn ôm nhau nhảy như thường. Tôi không bao giờ có đủ can đảm đi chơi một mình.

Về đêm đôi khi tôi mơ đến những bàn ăn nơi có mưa tháng năm ẩm áp rơi đều trên mái quán, rặng cây rung mình để rơi nước trên bàn. Sau rặng cây là phòng trời xanh có mây trắng lướt qua và dưới tầng mây đó hiện ra quang cảnh những đèn đài, nhà cửa thành Rome.

Bây giờ ngồi đây tôi vẫn hình dung như còn nghe thấy tiếng ông Antonio Tocchi gọi con gái ông ta một cách giận dữ từ dưới hầm rượu mà tôi đã nghe trong buổi sáng hôm đó. Tôi cũng còn hình dung thấy cô con gái ông ta ném cho tôi một cái nhìn đồng lõa trước khi chui xuống hầm rượu, bước chân chắc nịch của nàng vọng lại từ cầu thang.

Hồi từ miền quê lên Rome, tình cờ tôi đến quán rượu này. Người ta cho tôi một chân hầu bàn, không trả một xu tiền công nào, tuy nhiên tôi được sống như một người trong gia đình. Chao ôi! Thật là một gia đình gồm giết thay! Thay vì là một gia

MƯA THÁNG NĂM

đình như người ta tưởng, tôi chỉ tìm thấy một địa ngục.

Lão chủ quán mập tròn như một vốc bơ, một loại người mập keo kiệt, khó tính. Khuôn mặt lão thật to lớn mà xám nghét. Kết quả của sự mập ú đó là có nhiều nếp thịt quàng tròn trên mặt làm cho hai con mắt ti hí như mắt lợn. Lão ta luôn mặc sơ-mi cộc, áo lót ngắn và đội một chiếc mũ nhọn màu xám, kéo xuống tận mắt.

Cô Dircce con gái lão, một nhân vật đáng kể, cũng chẳng tốt gì hơn cha cô. Cô cũng khó tính, cộc cằn nhưng được cái là đẹp, người nhỏ nhắn chắc chắn và ưa đóm dáng. Lúc cô bước đi, đôi chân bước chắc nịch như có vẻ bảo « đất này là của ta ». Khuôn mặt nàng rộng, đôi mắt và mái tóc đều đen tuyền; da mặt trắng nhợt như da người chết.

Trong nhà đó may ra chỉ có bà mẹ là hiền từ. Bà ta khoảng 40, nhưng trông đã có vẻ 60 rồi. Bà ốm yếu, tóc thẳng đuột và cứ trông cái mũi cũng đủ biết là mũi bà già. Trông bà có phần chậm chạp, tuy nhiên bạn sẽ không nghĩ thế khi xem bà ta làm việc trước bếp lò. Lúc đó mặt bà ta xoắn lại một cách bí mật, lặng lẽ, bình thản. Nếu được nhìn đối

diện bạn sẽ thấy bà ta còn chừng vài chiếc răng là cùng.

Ngôi quán mở bên đường có bảng hiệu hình vòng cung sơn màu máu bò với dòng chữ « Quán Osteria dei Cacciatori chủ nhân Antonio Tocchi » kẻ màu vàng. Một đại lộ băng ngang qua đó và dưới rặng cây đối diện với quang cảnh thành Rome các bàn ăn được bày ra. Căn nhà thật cở lổ, chỉ có tường chứ không cửa sổ.

Mùa hè là mùa đông khách nhất. Khách đến đó tấp nập từ sáng đến nửa đêm; có cả những gia đình đem trẻ con theo, những cặp tình nhân, những nhóm bạn bè ngồi quanh bàn uống rượu, nhắm thức ăn quán Tocchi và nhìn phong cảnh. Chúng tôi làm việc suốt ngày không kịp thở. Hai người đàn ông lo hầu bàn không hở tay, còn hai người đàn bà lo nấu nướng, dọn dẹp. Tối đến chúng tôi mệt nhừ, mạnh ai nấy đi ngủ không thèm nhìn mặt nhau.

Nhưng về mùa đông hay ngay cả trong mùa tốt trời gặp ngày mưa quán ế khách vô cùng.

Người cha và cô con gái ghét nhau đáo đẽ; giá giết nhau được thì không còn gì thích cho bằng nhưng vẫn cư xử ra vẻ ngon ngọt. Người cha luôn đọc đoán, bần tiện, ngu dốt và chuyên môn

dùng đấm đá tranh phần thắng cho ý kiến độc nhất của mình. Còn cô con gái thì cứng như đá, không bao giờ tỏ ý riêng cho ai và mỗi khi đã đưa ra ý kiến thì luôn giữ vững lập trường, cứng đầu một cách ngạo mạn. Họ thù ghét nhau dữ dội có lẽ vì họ cùng một thứ máu, và cùng một sở thích. Người ta thường nói những kẻ cùng huyết thống khi thù ghét nhau, thù ghét đến cực độ. Cô con gái là một người đầy tham vọng. Cô thường bảo quang cảnh thành Rome dưới xa kia là một cái vốn để làm giàu, nếu không khai thác thật là ngu. Cô khuyên người cha xây sân nhảy, thuê một dàn nhạc, chẳng đén lồng kiêu Tàu để biến đổi ngôi nhà thành một khách sạn lấy tên là Panorama. Nhưng lão già không tin tưởng vào việc đó; một phần vì lão tánh bản tiện đối chọi lại với cái mới mẻ, tân kỳ; một phần vì đề nghị đó chính con gái lão ta đưa ra, thà lão bị cắt cổ còn hơn là nhượng bộ con gái.

Những cuộc cãi vã thường xảy ra luôn luôn giữa hai cha con. Cô gái thường một mình đứng ra khiêu khích cái tật hay ợ trong khi ăn của người cha. Lão già tức điên đầu, xô ra hàng tràng lời nhục mạ thô lỗ, trong lúc đó con gái lão chịu đựng ngồi nghe, rồi quá

tức giận lão đứng dậy tát ngay vào mặt con gái. Có lẽ lão ta thích đập con gái lắm thì phải vì trong lúc ra tay vũ phu với con, mặt lão trông ngộ lắm; mắt trợn ngược, môi bặm hăm hăm. Nhưng đối với con gái lão những cú đấm đá đó chẳng ăn thua gì, cũng giống như nước mát tưới cho hoa. Càng bị đánh cô càng ghét và càng chọc tức lão già thêm. Đĩa cốc trên bàn có dịp bay đổ xuống sàn và người mẹ cũng cố xen vào can thiệp bằng cái vẻ chậm chạp của bà, nụ cười nhăn nhó trường cửu luôn nở trên miệng móm. Trong những lúc như thế tôi giận sôi lên, bỏ nhà đi lang thang dọc theo đại lộ tới khu La Canilluccia.

Tôi đã có ý định sẵn sàng bỏ nơi này đi, nếu tôi không say mê cô Dirce. Thật ra tôi không phải hạng người dễ đam mê vì tôi là con người thực tế. Lời nói, khoe nhìn không mê hoặc tôi được. Nhưng trong trường hợp này người đàn bà tự dâng hiến không một lời trao đổi, không một cái liếc đưa tình — tình cờ như một cuộc mà cả — và chính người đàn ông cảm thấy bị tóm bắt thật sự, như là bị vướng trong một thứ bẫy, càng cố thoát càng bị bẫy kẹp sâu vào da thịt. Có Dirce chắc có ý định giăng bẫy

như thế trước khi biết tôi, còn việc quyến rũ tôi hay một người nào khác đó là chuyện không thành vấn đề.

Chính đêm đầu tiên tôi mới đến cô đã vào phòng tôi giữa lúc tôi ngủ; và cứ như thế nàng vào phòng tôi trong những lúc tôi đang chập chờn để làm cho tôi khó biết đó là giấc mơ hay sự thật. Chính nàng đã đưa tôi ra ngoài giới hạn tình yêu, để dàng khơi động dục tình. Nhưng thật ra giữa hai chúng tôi không chuyện trò, không liếc mắt đưa tình, không cầm tay nhau, không tất cả những trò chim chuột mà những kẻ đang yêu nhau thường trao đổi cho nhau. Trông Dirce như một người đàn bà dễ dãi: nhưng trái lại nàng nổi tiếng là đứng đắn và ngạo mạn. Chính những trò chơi hóc búa đó nàng đã lôi kéo tôi vào cuộc, quả thật đúng là tôi bị giăng bẫy bắt.

Bản tính tôi thường nhẫn nại, bình thản; nhưng khi bị chọc tức tôi cũng dữ tợn, máu sôi lên trong người. Bề ngoài trông tôi nhu mì, da mặt nhợt nhạt tưởng như không có gì làm cho tôi đỏ mặt được.

Cô Dirce cũng thường chọc tức tôi và mãi lúc sau này tôi mới khám phá ra tại sao nàng làm

như thế. Đó chỉ vì nàng muốn kéo tôi về phe nàng để chống cự lại cha nàng. Nàng muốn tôi nhu nhược, đứng đưng chứng kiến cảnh cha nàng đập nàng, kéo tóc và như lần mới đây ông ta đã vật nàng xuống sàn rồi đá vào người nàng. Tôi cho nàng nói có lý vì chúng tôi là hai người yêu nhau, tôi phải bảo vệ nàng. Nhưng tôi đoán qua lời trách móc của nàng còn ngấm một ý gì khác nữa. Tức giận vì nàng cho tôi hèn nhát và muốn lợi dụng tôi, tôi cảm thấy không thể chịu được nữa.

Nhưng một ngày đẹp trời nàng đổi giọng âu yếm. Tôi cảm thấy nếu chúng tôi lấy nhau, cuộc đời nên thơ biết bao. Chúng tôi sẽ lập khách sạn Panorama của chúng tôi và chỉ có hai chúng tôi chung hưởng hạnh phúc. Đó là giai đoạn đẹp nhất của mối tình chúng tôi. Nhưng sau đó tôi không còn hiểu được nàng nữa. Tôi tin nàng sắp có một âm mưu gì đây.

Bỗng nhiên một hôm nàng bảo tôi rằng chúng tôi lấy nhau được hay không cũng vô ích vì cha nàng còn sờ sờ ra đó. Nói tóm lại như nàng đã bảo thật cho tôi biết là phải giết ông ta. Nàng thốt ra câu đó không cần báo trước, không cần hạ hoa như đêm đầu

tiên nàng vào phòng tôi, rồi bỏ đi để tôi suy nghĩ một mình.

Hôm sau tôi bảo cho nàng biết nàng có lỗi trong khi nàng muốn tôi giúp nàng làm một việc phi lý như thế. Nàng bảo tôi tốt hơn nên suy nghĩ kỹ rồi rút ra khỏi nhà, vì đối với tôi, nàng không còn tình nghĩa gì. Từ đó nàng lặng thinh không còn ngó đến tôi nữa. Chúng tôi nói chuyện với nhau thật khó khăn và phản ứng của tôi lúc đó là ghét cay ghét đắng lão già vì tôi cho rằng lỗi ở tại ông ta. Cũng chính vào quãng đó ông ta gây gổ suốt ngày, điều đó chỉ làm cho cô con gái càng ghét ông thêm mà thôi.

Đạo đó vào quãng tháng năm, mùa đẹp trời mà thiên hạ thích ghé quán uống rượu và thưởng thức món đậu dầu mùa, nhưng trời vẫn trút mưa như thác lũ trên khắp miền thôn quê xanh mướt này; làm cho ngay cả lũ chó cũng không thêm vãng lai. Và lão già trở nên khó tính.

Một hôm ông ta hát đĩa ăn bảo :

— Mày cố ý cho tao ăn xúp cặn giẻ nhẹ như thế này hả ?

Cô con gái đáp :

— Nếu cố ý tôi đã bỏ thuốc độc trong đó rồi.

Ông ta trừng nàng rồi tát mạnh

vào má nàng đến nỗi lược cài trên tóc cũng văng ra. Lúc bấy giờ trong nhà tối đen vì bên ngoài trời vẫn mưa. Trong bóng tối, mặt nàng trắng bệch và rần rai như đá cẩm thạch; còn tóc thì buông lơi theo phía chiếc lược cài bị rớt. trông như một chùm rần ngọc ngាយ. Nóng mặt, tôi bảo ông Tocchi :

— Này ! ông hãy ngừng tay ngay lập tức.

Ông ta ngạc nhiên vì lần đầu thấy tôi can thiệp vào và bảo :

— Không phải việc của anh.

Lúc đó tôi cảm thấy một niềm tự hào, tự cao cho là mình đang che chở cho một sinh vật yếu đuối và tôi nghĩ tôi bênh vực nàng, tôi sẽ chiếm lại được cảm tình nàng, chỉ có cách đó mới mong làm lành với nàng được nên tôi lớn tiếng quát :

— Tôi không muốn ông hành động như thế ! Ngừng tay lập tức ! Ông có hiểu không ?

Mặt tôi lúc đó đỏ bừng, máu sôi lên trong người tôi và Dirce cầm tay tôi qua dưới gầm bàn, nàng siết mạnh tay tôi, nhưng đã muộn rồi. Lão già dậm chân và thét :

— Mày có hậu thuẫn rồi đấy phải không ?

Rồi lão sấn tới dậm mạnh vào

má tôi suốt nửa méo mặt. Tôi vớ lấy cốc rượu trên bàn tạt trọn vào mặt ông ta. Tôi tin là ông ta sẽ suy nghĩ nhiều về cốc rượu đó. Tôi hài lòng về hành động của tôi và tôi ghét ông ta đến cực độ. Sau khi tạt rượu vào mặt ông ta, tôi vội chạy lên gác. Tôi nghe tiếng ông ta thét đuổi sau lưng :

— Tao giết mày ! đồ lợn, quân xó chợ đầu đường !

Tôi đóng cửa phòng rồi trèo qua cửa sổ đứng nhìn mưa rơi. Trong lúc nổi giận, tôi rút ra con dao dẫu trong hộc tủ cầm phập vào khung cửa làm cho lưỡi dao gãy tiện.

Nếu tôi ở Rome tôi đã không chấp nhận được việc làm đó. Bây giờ ở đây, trên vùng Monte Mario đáng tởm này mọi việc đều trở thành tự nhiên. Thế là tôi và Dirce được dịp làm lành với nhau, cùng nhau bàn định chương trình và ngày giờ để trả thù. Mỗi buổi sáng lão Tocchi thường xuống hầm rượu mang rượu lên cho khách dùng trong ngày hôm đó. Dirce cũng theo lão mang lên những chai rượu lớn sau khi đã vào đầy. Hầm rượu ở sâu dưới mặt đất vả lối xuống phải theo một cầu thang ngắn bảy bậc dựng lên trên một chiếc khung tựa vào

tường nhà. Nàng và tôi quyết định một ngày nào đó tôi sẽ theo họ xuống hầm, thừa dịp trong lúc lão Tocchi khom lưng mở vòi rượu tôi sẽ bỏ vào đầu lão ta bằng một thanh sắt ngắn dùng gạt lửa lò. Xong, tôi kéo thang dẫu đi và bảo với mọi người lão ta tề thang vỡ sọ chết. Nói đúng ra tôi còn do dự với chương trình hành động ấy. Tuy nhiên trong lúc giận tôi tự nhủ là sẽ hành động như thế để tỏ ra mình không nhát sợ và sau khi công việc xong xuôi tôi sẽ bỏ đi không bao giờ trở lại.

Trước dự định của tôi như vậy nàng vờ giận bảo tôi :

— Nếu vậy thà là anh đừng làm gì cả, cứ bỏ đi có hơn không. Tôi yêu anh và không muốn xa anh.

Thật ra nàng muốn ở lại nhưng không dám tỏ những dự định lợi dụng tôi. Biết thế tôi vội nói :

— Vâng, tôi sẽ làm việc đó, xong tôi ở lại đây mở khách sạn.

Đúng ngày giờ đã định, một hôm như thường lệ lão Tocchi bảo Dirce thu chai không đi lấy rượu, rồi lão ta xuống hầm tận cuối góc nhà. Bên ngoài trời vẫn đổ mưa và trong nhà tối đen. Dirce thu một số chai rượu lớn

và theo cha nàng xuống hầm ; nhưng trước khi bước xuống cửa hầm nàng còn quay lại ra hiệu với tôi. Mẹ nàng đang đứng trước bếp lò trông thấy thế há hốc mồm nhìn trừng trừng vào chúng tôi. Tôi rời khỏi bàn đến bếp tìm cây gạt lửa bằng sắt. Bà nhìn tôi, nhìn Dirce. Qua đôi mắt ấy bà nói rất nhiều nhưng bà không muốn nói ra. Lão già gọi ăn ý từ dưới hầm : « Dirce ! Dirce ! » và nàng trả lời : « Xuống bây giờ đây ! » Tôi nhớ tôi đã nghĩ đến tấm thân hấp dẫn của nàng. Lần cuối cùng nàng bước xuống thang, những bước chân chắc nịch, kêu gọi dục tình, đường cong tuyệt mỹ

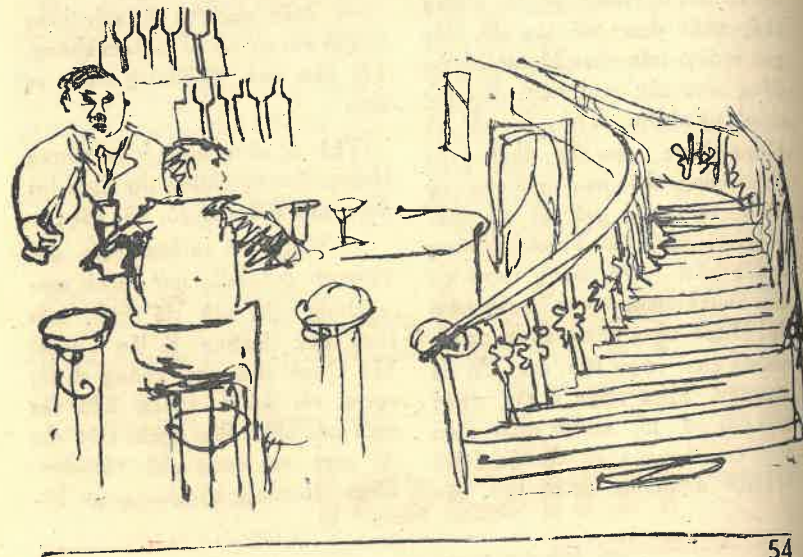
và cổ nàng trắng nõn nổi bật dưới thềm cửa.

Cùng lúc ấy cánh cửa trông vào vườn hé mở. Một người đeo tay nải ướt át trên vai bước vào. Không nhìn tôi, hắn nói :

— Xin ông bạn vui lòng giúp tôi một tay.

Lúc đó bỗng nhiên không còn tự chủ nữa, tôi cầm cây sắt gạt lửa theo hắn ra ngoài.

Hắn là một người xà ích, chờ đá thuê cho các chủ trại quanh vùng xây chuồng nuôi gia súc. Xe ngựa bị lún xuống bùn khi đi ngang qua cổng, con ngựa không thể kéo được nữa. Hắn ta trông



xấu xí, cục mịch và vẻ giận dữ còn lộ ra trên nét mặt. Tôi gác cây sắt gạt lửa trên trụ cổng, chèn hai viên đá dưới bánh xe rồi đẩy, còn người xà ích thì kéo con ngựa.

Trời vẫn trút nước không ngừng lên trên những bờ đậu xanh mướt trông cây tầm gỏi đang mùa nở hoa, hương thơm tỏa ra ngào ngạt.

Cố gắng mấy, chiếc xe vẫn không nhúc nhích và người xà ích luôn miệng chửi thề. Hắn giơ roi giáng xuống trên mình con ngựa, dùng luôn cả dây cương quất nó ; rồi trong lúc giận dữ hắn vớ luôn cả cây sắt gạt lửa của tôi gác trên trụ cổng. Lúc đó trông hắn dữ tợn vô cùng, hắn ghét con ngựa như ghét một người. Tôi nghĩ có lẽ hắn sẽ giết chết con vật và tôi muốn bảo hắn ngừng tay, nhưng lại thôi vì cho rằng nếu hắn giết chết con ngựa tôi sẽ yên thân. Tất cả sự giận dữ của tôi lúc này, giờ như trút cả vào hắn.

Hắn không đẩy xe nữa và cứ dùng cây sắt đập con ngựa chí tử. Mấy cú đầu tôi nhắm mắt lại, nhưng tôi nghe hắn vẫn tiếp tục đập túi bụi trên lưng ngựa. Tôi rùng rờ muốn ngất đi. Lúc tôi mở mắt ra, con ngựa đã quỵ xuống nhưng hắn vẫn đánh nó — mà không ! Hắn muốn giết nó — Con vật ngã lăn ra, đá gió một cách yếu ớt rồi đầu nó đuôi xuống bùn. Người xà ích ngừng tay để thở, mặt hắn lộ đầy vẻ dữ tợn ; hắn ném cây sắt rồi xô mạnh con ngựa không chút hối tiếc việc đã làm, có lẽ hắn biết con ngựa đã chết rồi.

Tôi bước lại gần hắn, nhưng không đếm xỉa gì tới hắn. Rồi tôi bước đi dọc theo đường chính. Tàu điện ngược qua hướng đó về Rome. Tôi chạy theo nhảy lên tàu. Quay nhìn lại lần cuối cùng, tôi còn thấy bảng hiệu quán rượu Osteria dei Cacciatori, chủ nhân Antonio Tocchi qua vòm cây lá ướt sũng nước mưa tháng năm.

Dùng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
 1360/BY.T/DPDC.

Dùng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
 1360/BY.T/DPDC.

NHỮNG CHUYỆN TÌNH
ĐẦY MÁU VÀ NƯỚC MẮT

MESSALINE

một người đàn bà
đầy tội lỗi

CALIGULA vừa mới bị giết xong. Trước đây một lúc, những người lính hầu cận hộ-vệ nhà vua đang còn xua đầy dân chúng. Claude, cũng ở trong đám đông ấy và đã thấy Chéréas đưa tay lên giết kẻ thù bằng một ngọn dao găm. Nạn nhân ngã lặn xuống đất, rú lên trong khi những đồng đội phiến loạn khác nhào vào đâm thêm nhiều

ÁC ĐỘC
VÀ
DÂM LOẠN

★ Minh - Đức
(HOÀI-TRINH)

ME SALINE

lát cho đến lúc nhà vua không còn kêu lên được nữa.

Những tên cận vệ chạy đến định cứu lấy chủ nhưng thấy đã quá chậm, đành chỉ biết vung gươm lên đâm chém bậy bạ, giết trả thù một vài người, vì thế một ông thượng nghị viện đã bị chết lây lúc đi vào đó.

Claude không giám ngờ rằng định mệnh sẽ dành cho mình bất phải đóng một vai trò quan trọng nhất Ông vội lẩn tránh trong một ngôi nhà gọi là Herméum. Nhưng bên ngoài tiếng reo hò vang dậy, Claude chạy thêm một đoạn nữa đến phía hành lang trông thấy mấy tấm thảm chằng ở gian ngoài, ông vội vã cuộn mình vào bên trong nằm yên đợi nghe ngóng tình hình.

Trong lúc ấy, thì thượng nghị viện đang bị đội quân thành phố bắt phải tổ chức một cuộc họp ở nghị trường để sửa soạn thay đổi cái chính thể độc tài bằng một chính thể khác bình đẳng hơn. Mọi người đang tranh luận, các pháp quan cố gắng thúc đẩy cho nhanh chóng, một người đi lạc lên gác thượng chỗ anh chàng nhất gan đang trốn. Hắn ta trông thấy đôi chân thò ra ngoài, bèn cầm kéo giấy:

— Ông đừng sợ, chúng tôi sẽ tôn ông làm vua.

Thế là đến năm mươi tuổi, Tiberius Claudius Drusus đi vào trong lịch sử dưới danh hiệu là Claude, chiếm một chỗ trong triều đại César. Và thế là bà Messaline vợ ông được lên làm hoàng hậu vào quãng năm 41 dương lịch.

● Một bà Hoàng-hậu độc ác

Nếu không có được cái quyền hạn vô biên mà sự tình cờ đã đưa đến ấy thì bà Messaline chỉ là một kẻ ăn chơi ở trong thành

Claude



phổ mà thôi. Một vài người nhân tình giết nhau vì bà nhưng lịch sử cũng sẽ không cần đề ý đến, xem như trăm nghìn người đàn bà khác.

Hắn chúng ta còn phải đi tìm lâu lắm mới có được một cái tên mà chỉ nói đến thôi là gọi lại tất cả sự ăn chơi dâm dục.

Ở người đàn bà này không có gì ngoài sự đi tìm khoái lạc, nhắm mắt nghe theo tình dục, không ai dám trái lệnh.

Cha của bà Valeria Messalina, ông Valerius Messala Barbatus là anh em họ với Claude. Người mẹ Domitia Lepida cũng đã nổi danh trong sự ăn chơi, ngày sinh ra cô con gái, bà đã không quên cho thừa hưởng cái lừa dục ấy.

Chàng hơn vợ 25 tuổi, trước khi cưới Messaline, ông cũng đã có hai vợ và hai vị hôn thê, không kể những ti thiếp trong nhà. Bà vợ thứ nhất bị đuổi về vì lẳng lơ, bà thứ hai cũng một thứ lỗi gì đó.

Messaline đến đúng lúc để chia sót cái tôn sùng không lấy gì đáng vinh dự ấy. Quả thật đến năm mười tuổi mà Claude vẫn còn bị đuổi ra ngoài vòng không được dự bàn gì cả ngoại trừ năm 37 có làm việc ở ngoại sự vụ với Caligula. Từ thuở bé Claude vẫn bị xem như người ngu nhất nhà.

Khi thấy chồng được phong vương, bà Messaline thông đồng với những kẻ cho vay tiền để sai khiến chồng. Bà dặn trước: «Đề cho tôi muốn làm gì mặc tôi và tôi cũng sẽ đề cho ông với cái ngông cuồng của ông».

Lây sự vô luân thường làm căn bản, cả hai vợ chồng, mạnh ai người ấy ăn chơi cho thỏa thích.

● Nạn nhân thứ nhất

Một cô cháu gái của Claude, nàng Julie đã bị Caligula dày dè được Claude cho gọi về. Messaline biết rằng chồng mình hay lạc lòng, và tình họ hàng ở trong giai đoạn vô luân thường này sẽ rất dễ đưa đẩy đến những thứ tình khác. Cô Julie bị đuổi trở lại ngay với Sénèque một tội nhân và là một triết gia, ông này rồi được trở về còn Julie thì bị giết ở dọc đường. Messaline bắt đầu tổ chức một đội quân chuyên môn đi ám sát rất tài giỏi.

Một cô Julie thứ hai, cháu của Claude cũng vì thế mà bị chung số phận với cô cháu trước.

Claude rất yếu đuối, ông dễ bị mê hoàng vì những chuyện mộng mị, điềm lành dữ, do người đặt ra.

Messaline lợi dụng vào sự mê tín dị đoan của chồng để trừng

trị những kẻ dám không say mê bà như Appius Silanus. Bà Hoàng hậu vì quá ăn chơi nên nhan sắc cũng có sút kém, hai cằm, thân thể đầy đà, vả lại Silanus có họ với nhà vua, nếu ông có trốn bà cũng là phải.

Nhưng Messaline chẳng bao giờ tha thứ cho một sự xác lác như thế, bà đã bàn bạc với Narcisse là một vị cận thần ngày xưa nhà vua phải vay tiền để thưởng cho những kẻ có công trong việc đảo chính. Giả vờ làm ra vẻ lo sợ, ông đồng lý chạy vào hờ hải báo rằng đêm qua mình nằm mơ thấy Appius Silanus đưa cánh tay lên định cầm gươm chém vua. Messaline ngạc nhiên kêu rằng từ mấy đêm nay bà cũng mộng như thế.

Cả hai cùng nói đúng vào lúc ông Silanus này đang đến.

— Bắt lão ta lại. Nhà vua ra lệnh trong khi Silanus không hiểu lý do vì đâu.

Ngày mai Silanus bị tử hình không cần xét xử, và nhà vua, trong lúc đang nhóm họp ở nghị trường đã có lời khen ngợi bày tỏ trung thành, ngay cả trong

giấc ngủ cũng không ngừng lo ngại cho thánh thể.

● Người mẹ của Britannicus

Đêm về nếu ai tinh ý sẽ thấy bà hoàng hậu trốn ra khỏi cung điện đi đến những xóm điếm, tự thả mình cho mấy người khách thêm khát tìm sự khoái lạc.

Đề cho mọi người không nhận ra mình, Messaline đã đổi tên là Lysisca và che ngực bằng một tấm lưới vàng. Sau những cơn chơi bời phóng dục như thế bà ra về vẫn chưa đã thêm, vì bà chỉ thỏa mãn khi nào đã chìm đắm xuống đến chỗ suy bại tận cùng mà thôi.

Trở về cung điện bà lại đóng nốt những vai trò của mình, vai một người vợ yêu chồng say đắm, một bà mẫu nghi thiên hạ nghiêm nghị hay một bà mẹ hiền trong gia đình.

Nên nhớ rằng bà có hai con trai là Britannicus và Otavie. Britannicus sinh ra 20 ngày sau khi bố được làm vua, tuy là một đứa bé thông minh nhưng không được mạnh khỏe lắm. Nhân một buổi lễ canh

Dùng **midol** *trị các chứng đau nhức và cảm cúm*

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BYT/DPDC.

ký. Britannicus được cử ra biểu diễn cưỡi ngựa, điều khiển đội kỵ binh thứ nhất, đội thứ hai lại vô tình rơi đúng vào sự điều khiển của Néron, đứa bé con của Agrippine là một kẻ thù ghê gớm của Messaline.

Tại sao Agrippine đã bị Caligula đẩy đi được Claude cho về lại thoát khỏi bàn tay ác độc của Messaline, kẻ cũng là một sự lạ. Agrippine có một đứa con với chồng trước, bà muốn nhắm cái ngói báu cho con mình. Khôn ngoan, biết cách gây bè phái, cảm tình bà đợi thời cơ đến. Ngày lễ ấy con trai bà, Néron đã biết làm cho mẹ được vẻ vang vì tuy mới 9 tuổi nhưng đã vượt xa Britannicus, ông hoàng anh họ của mình.

Mấy ngày hôm sau người ta nghe tin rằng đội ám sát của Messaline định vào giết đứa bé nhưng không giết được vì có thần long phù trợ (?)

● Khu vườn Lucullus

Messaline tìm được một người yêu, chàng kép hát này tên gọi là

Mnester, nhờ có tài nên anh chàng được mọi người nịnh bợ rất nhiều. Nhưng Messaline chỉ muốn dành riêng cho bà mà thôi. Xấu hổ vì nghĩ rằng mình là thần dân sao lại đi cảm sùng cho vua nên anh chàng cứ muốn lẩn trốn.

Messaline biết vậy mới bảo chồng nói vào cho mình. Claude cũng nghe theo, bắt buộc Mnester phải tuân thánh ý.

Đề tỏ lòng yêu tuyệt đối của mình bà bắt phải đặt tượng của người yêu lên khắp các ngã tư ở kinh thành La Mã.

Mnester có cô nhân tình, Sabina Poppée (không phải là Poppée vợ của Néron sau này). Để diệt trừ kẻ tình địch Messaline phao lên rằng cô kia ngoại tình cùng với một người bạn của chồng mình Valerius Asiaticus. Sự thực ông này đang ở tỉnh không hay biết gì cả.

Một lần nữa Claude lại phải can thiệp vào. Messaline tìm hai người phát ngôn đến dụ dỗ nhà vua, bắt ngài phải lên án Asiaticus, điều mà Claude không muốn làm. Asiaticus bị đưa về Rome, người ta cảm không cho ông được bảo chữa,

mà phải đợi đến ngày ra tù bảo chữa trước mặt vua và hoàng hậu mà thôi. Sử chép rằng ông đã nói rất hùng biện, lời lẽ cảm động làm Messaline phải ứa nước mắt đấy là một chuyện rất lạ. Claude ngậm ngửng nhưng sau cùng đã tuyên án Asiaticus phải bị thiêu.

Nghe bản án Asiaticus thở dài và than: «Thà bị chết dưới chính thể của Tibère hoặc trong cơn giận của Caius César, còn hơn là dưới những mưu mô của một con đàn bà.»

Sau đấy Asiaticus ăn uống rất vui vẻ rồi cắt gân máu mà tự tử. Messaline đã đạt được kết quả mong muốn, bà chiếm lấy những tài sản của nạn nhân, trong số tài sản có cái vườn Lucullus rất xinh đẹp. Cũng vì cái vườn ấy làm Messaline thêm muốn và xui ra tai nạn như thế. Từ đấy Messaline luôn luôn đến vườn dạo chơi.

Còn Poppée, bị lính tráng của hoàng hậu đến khủng bố tinh thần luôn luôn, bà tự biết rằng mình không thể nào tránh khỏi sự tra tấn tù đầy, bà đành tự tử trong hồ tắm.

Claude không biết rõ sự thật, một hôm trong bàn tiệc cùng với Scipion là chồng của Poppée, nhà vua hỏi thăm sao phu nhân đâu mà không thấy theo.

— Bà ấy đã mất phần, tâu hoàng đế.

● Mối tình cuối cùng

Sự bạo ngược của Messaline thật là vô bờ bến, không có nỗi đe dọa nào đáng sợ bằng được bà hoàng hậu chú ý đến. Niềm vui mới lạ chỉ thoáng qua chốc lát rồi chén thuốc độc tiếp liền sau đó. Từ chối cũng chết mà vâng theo lệnh bà cũng chết.

Bao nhiêu người đã bị giết trong số ấy có Justus Catonius và Vinicus. Năm 47; một cuộc đảo chánh hụt của Vinicianus và Scribonianus, đã cho bà hoàng hậu trở thêm cái tài thống trị độc ác của mình, vì hai ông này có ý định lật Claude — Messaline khủng bố tất cả bằng lối chính trị tàn bạo, chỉ khi nhìn những sự tra tấn tội nhân, bà mới cảm được một chút khoái lạc.

Bao nhiêu sự tù đầy, chém giết và tự sát để tránh cảnh nhục hình đau đớn. Claude đã nhắm mắt cho qua tất cả, đến những người tôi trung thành nhất của nhà vua cũng chán nản lo ngại.

May cho người dân La Mã đã đến lúc sắp thoát nạn. Một chàng trai trẻ, xinh đẹp tên là Silius

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Dùng midol

1360/BYT/DPDC

MESSALINE

được bà hoàng say mê. Messaline đã bỏ ngay Mnester mặc dầu ông này đang chiếm một địa vị quan trọng trong đời bà.

Vợ của Silius lo sợ vội tìm cách lẩn trốn và Messaline tha hồ chơi bời, sống chung với Silius, cấp cho của tiền, chức tước đủ thứ, bà có ý định làm đám cưới với người yêu.

Messaline phong cho người yêu tước Augusta. Sau bao nhiêu lần thoái thác, Silius đành tuân lệnh, ngờ rằng định mệnh đã bày ra thế vì muốn cho giòng họ nhà mình được làm vua chẳng?

Ngờ đâu ta mách lại với Claude nhưng lạ lùng nhất là trong bàn giao kèo đám cưới của Messaline là người yêu mới, theo lời Suétone, nhà viết sử, thì chính Claude đã ký tên vào đó, nhà vua tin rằng vì muốn đỡ lên đầu người khác một cái tai họa lớn sắp xảy đến cho chính mình nên bà vợ yêu mới phải hy sinh như thế.

Đây cũng dựa vào tính hay mê tin về điềm mộng của Claude nên bà hoàng hậu mới có thể hành động theo ý mình được. Dầu sao Messaline và người yêu cũng đợi đến

ngày Claude đi Ostie để dự lễ mới dám cử hành cái đám cưới vô cùng trọng chề.

Những kẻ làm chứng, quan khách, lễ phóng dục, yến tiệc, không thiếu một thứ xa xỉ nào trên đời. Messaline và người chồng mới cùng các bạn bè tha hồ đùa chơi đủ thứ vui cuồng loạn nhất.

Đây là lúc những kẻ thù của Messaline thấy đã đến lúc hành động. Họ đi tìm Claude về, nhưng nhà vua bảo rằng ngài đã biết cả, chỉ vì muốn cứu cho cái mệnh của ngài. Thấy nhà vua mù quáng sợ rằng rồi đây sẽ bị tai họa, nhiều người đành thôi không muốn nói gì thêm. Chỉ còn có Narcisse, một trong những cận thần trung thành dám liều lĩnh ở lại.

Narcisse đã nhờ thêm hai à giang hồ thượng lưu là Calpurnie và Cléopâtre đến giảng giải làm cho Claude đâm ra lo sợ, sợ chết, sợ mất ngôi v.v.

● Một cơn bão tố kinh hoàng

Hôm ấy ở Rome đang mùa thu Messaline muốn nhón đó làm lễ hái nho cho thêm vui mấy ngày

Dũng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BY.T/DPDC.

MESSALINE

hôn lễ. Nào thùng rượu, máy ép nho đều được trình bày ra, các khách đàn bà mặc áo da thú, nhảy múa như con cháu của thần tửu Bacchus. Messaline cũng xoa tóc cầm gậy múa nhảy bên cạnh Silius.

Bỗng một người trèo lên cây đóng vai kẻ đi rình.

— Anh thấy gì đằng xa?

Các bạn reo hò hỏi chơi ở bên dưới.

— Một cơn bão tố đang từ Ostie kéo đến...

Câu đùa như xối gáo nước lạnh, vì đã thoáng thấy bóng quân hầu đến báo tin Claude ở Ostie trở về.

Messaline lo ngại, sợ mất ngôi hoàng hậu, vội đưa hai con là Britannicus và Octavie ra, nhất là Britannicus rất được cha thương yêu. Người mẹ hy vọng ở các con của mình, bà lên xe đi về phía Ostie trong khi Claude đã trở về thành.

Narcisse đọc bản cáo trạng kể tất cả tội tình của người đàn bà dâm dăng ác độc, Messaline trở về nhưng bị Narcisse ra lệnh không cho vào. Bà ở ngoài vật



Messaline và con trai là Britannicus

và than khóc, nào kẻ lẽ kỷ niệm của vợ chồng bao nhiêu năm ăn ở, nào thương cho các con v. v. Claude không biết nên tha hay trừng phạt. Narcisse trong lúc gần thất vọng cố kéo nhà vua đến cung điện của Silius và chỉ cho Claude trông thấy tất cả những

Dũng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BY.T/DPDC.

châu báu ngọc vàng mà Messaline đã tặng người yêu.

Nhìn sự thật rồi Claude mới nổi giận, bằng lòng cho kết án hoàng hậu. Nếu nhà vua không bằng lòng cũng không được với dân chúng. Bên ngoài tiếng reo hò vang dậy của nhân dân đang hăm dọa làm cuộc cách mạng. Silius bị lên án xử tử, bao nhiêu quan lại cận thần của Messaline đều chịu chung số phận. Traulus Montanus nhân tình có một đêm của hoàng hậu cũng phải chết và cuối cùng là Mnester. Anh chàng kếp hát này đã kêu la, nhắc cho nhà vua nhớ rằng chính ngài đã buộc ép mình phải chịu làm nhân tình của Messaline. Claude định tha cho nhưng dân chúng không chịu, bảo rằng đã giết bao nhiêu quan lại, sá gì một tên hề mà tha.

Sau khi đã xử tử một số người Claude trở về cung điện ngồi vào bàn ăn uống như thường nhà Vua ra lệnh cho phép

Messaline đến giải thích với mình. Narcisse lo ngại, biết rằng nếu con ác phụ ấy mà đến được thì cái đầu mình sẽ đứt, mà không phải chỉ riêng ông. Narcisse trở ra bảo nhỏ với một vệ sĩ rằng có lệnh của vua truyền phải giết ngay con đàn bà độc ác ấy.

Messaline đang trốn trong vườn Lucullus. Một tên phóng nô Evodus nhảy vào trông thấy Messaline đang nằm dưới đất và Lepida mẹ của bà đang đổ dành khuyên con nên tự sát. Evodus ngấp ngừng thì những người quân lính khác nhảy vào. Messaline trông thấy mới chịu đưa lưỡi dao lên kề cổ, nhưng một vị tướng đã nhanh tay hơn chạy đến đâm cho bà một lát bằng lưỡi kiếm của mình.

Claude vẫn còn ăn, lúc người ta vào báo tin Messaline đã chết, nhà vua không nói gì chỉ kêu bảo mang thêm rượu nữa.



★ KHÔNG KÉM GÌ BỆNH NHÂN

Hai ông Bác-sĩ chuyên môn chữa bệnh loạn óc gặp nhau. Ông A hỏi ông B :

— A ! chào anh. Tôi thấy anh dạo này vui vẻ khoẻ mạnh ghê !
Còn anh, nói hộ cho tôi biết tôi thế nào thử coi !

nếu anh không còn nữa



*Nếu anh chết đi thì em sẽ mất người yêu
Sẽ không còn ai viếng thăm em những buổi chiều
Em sẽ không còn ai để chuyện trò buồn vui, mưa nắng...;
Sẽ không còn ai làm cho em cay đắng, khổ đau nhiều ;*

*Và sẽ không còn ai cùng em soi giếng mắt ;
Và hôn mái tóc em khi gió thoảng hương tình ;
Và dụi môi vào má em khi tâm-hồn ngây ngất ;
Và siết em vào lòng cho ấm mộng nguyên trinh.*

*Em sẽ tiếc thương những ngày chúng ta còn ấp ủ
Tay trong bàn tay êm ấm những chiều !
Và em sẽ nhớ thương những hôm em ngồi ở rữ
Buồn khóc với người yêu hạnh phúc biết bao nhiêu !*

*Em sẽ hối hận vì đã lỡ làm hắt hủi ,
Xuạ đuổi người yêu cho quặn thắt tim gan !
Và khi nhớ đến mối sầu này thì em sẽ khô nước mắt
Vì khóc làm sao khi lòng dạ nát tan ?*

*Em sẽ đi dạo một mình trong khu vườn vắng
Nhớ cảnh cũ, người xưa mà em chết trong lòng.
Trong khi hoa bướm dập dìu đắm say hương sắc
Em sẽ là người cô-phụ mùa đông !*

*Anh đã yêu em đến đại khờ không nói được,
Và sẽ mãi yêu em dù ở thế giới nào
Thì có nghĩa gì đâu nếu anh không còn nữa !
Em chỉ cho anh bầu trời nào có trăng sao !*

★ ĐÀO-THANH-KHIẾT (Philippines)
(Trong Tao Đàn Bạch Nga)



Tuần

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI
NƯỚC VIỆT

1910
1960

* Nguyễn-Vỹ

(Tiếp theo P.T. 134)

SONG song với việc học tiếp tục chương trình « tú tài Tây », Tuần tìm đọc vồn-vập lấy, như khao khát thêm thường, các sách của Nam-Đông Thư-Xã, Hà-nội, chuyên về chính trị và cách mạng do lớp Trí-thức đàn anh viết, hoặc dịch ra. Đồng thời, các sách của Quan-Hải Tùng thư ở Huế, và của Nữ-Lưu Thư-quán ở Gò Công, (Nam-Kỳ), đều được các thanh niên học-sinh, như Tuần, dùng làm sách đề đầu giường.

Ba loại sách khác hẳn nhau về nội-dung cũng như hình-thức, nhưng tựu trung vẫn đào-tạo cho thanh-niên một tinh thần cách-mạng, và bồi-dưỡng lòng ái-quốc hăng say. Loại sách Nam-đông Thư-xã của

Nhượng-Tống phần nhiều là dịch thuật theo các sách cách mạng của Trung-hoa dân-quốc. Sách Quan-Hải Tùng-thư của Đào-Duy-Anh và Trần-thị Như-Mân chuyên về dịch, hoặc biên-soạn sơ lược, về đại-cương các vấn-đề phổ-thông về chính trị, kinh-tế, lịch-sử, theo các tác giả Tây-phương. Loại sách này có lợi ích phổ-thông về sự giáo hóa chính trị được các học sinh Trung-Kỳ và Bắc-Kỳ hoan nghênh nhiều hơn. Trái lại, sách của Nữ-Lưu Thư-quán ở Gò-công mỗi tháng xuất bản hai quyển, bìa vàng in chữ đỏ, do cô Phan-thị Bạch-Vân và một nhóm phụ-nữ chủ trương, được bán ở

TUẦN CHANG TRAI

Nam-kỳ chạy nhiều hơn ở Trung và Bắc. Đây là loại sách mỏng, khuôn khổ một tờ giấy báo gấp thành 32 trang, và hoàn toàn sáng tác về những đề-tài chánh-trị và cách-mạng. Ngoài ba loại sách kể trên, thanh niên học sinh còn ham đọc các báo chánh-trị như:

— *L'Argus Indochinois* (Pháp văn) do ông Amédée Clémenti xuất bản ở Hà-nội.

— *Tiếng Dân* của cụ Huỳnh-Thúc-Kháng ở Huế.

— *La Cloche Fêlée* (Pháp văn) của Nguyễn An-Ninh ở Saigon.

Đó là 3 tờ báo nổi danh nhất và được giới thanh niên học sinh « có đầu-óc » và một số sinh viên Trường Cao-dẳng Hà-nội ham thích nhất.

Nhưng lần đầu tiên, Tuần bị một việc thất vọng trong lúc tuổi trẻ còn những nhận xét trong trắng, ngây thơ. Vốn là độc giả trung thành từ lâu của tờ báo *L'Argus Indochinois*, từ lúc hầy còn là một cậu học trò lớp đệ-tam-niên ở « Collège de Qui Nhon », Tuần bây giờ học ở Hà-nội, tìm đến Tòa báo *L'Argus Indochinois* ở số nhà 12 đường Doudart-de-Lagrée, người Việt gọi là phố Hàm-Long. Chàng đến đây có

hai mục đích : để trả tiền mua tiếp tục một năm báo, và để được « yết kiến » ông Chủ nhiệm Amédée Clémenti mà chàng vẫn tôn kính và khâm phục những bài báo hăng hái đòi độc-lập cho nước An-nam, và kịch liệt công kích chính sách thuộc địa Pháp ở Đông-Dương. Sở Mật thám Pháp ở Hà-nội thù ghét ông ấy lắm. Đáng phục hơn nữa vì ông là người Pháp, ông cứ viết bài chửi Pháp và bênh vực người An-nam, còn mạnh dạn hơn người An-nam nữa.

Tuần đến nơi công số 12 đường Doudart de Lagrée, thấy công cài then, đóng chặt. Nếu không có tấm bảng bắt ngang qua hai trụ ngõ, thì Tuần không thể biết đó là tòa báo. Trên bảng được ghi bằng những nét đậm mấy giòng chữ sau đây :

L'Argus Indochinois

Journal de combat contre l'injustice et l'oppression.

Directeur : Amédée Clémenti

(Minh Trí Đông Dương, tờ báo chống bắt công và áp bức).

Trên trụ công bên phải, lại còn có đóng chặt một tấm bảng quảng cáo như sau đây

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm

Đông midol

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/B.Y.T./DPDC

L'Argus Indochinois est un journal d'opposition, car il crie : Vive l'Indochine !

(Minh Trí Đông Dương là một tờ báo đối lập, vì nó kêu lên : Đông Dương vạn tuế !)

Tuấn bấm chuông điện. Một lúc lâu, một U-già đứng định ra mở công. Tuấn vào sân. U-già bảo : « Muốn gặp ông chủ, thì cậu cứ đi lên gác. Đi vòng ngã sau có cầu thang. »

Tuấn hơi lo lo... Ai mà chả lo khi tìm đến « yết kiến » ông chủ nhiệm một tờ báo lớn, lại là tờ báo Cách-mạng, của một ông Tây mà trí thức toàn quốc ai cũng kính phục ? Tuấn rón rén bước lên cầu thang, mong đừng có ai nghe tiếng bước của chàng. Chàng gõ cửa phòng đang được khép kín. Có tiếng đàn bà từ trong nói vọng ra :

— Entrez ! (Mời vào)

Tuấn khẽ mở cánh cửa ra, thấy một ông Tây đang nằm hút thuốc phiện và một người đàn bà An-nam trẻ đẹp ngồi bên cạnh. Tuấn hết sức ngạc nhiên, và ngỡ ngỡ chưa biết là ai, nhưng cũng lễ phép cúi đầu chào. Người đàn

bà An-nam nhã nhặn đáp lễ rồi hỏi bằng tiếng Pháp, — một tiếng Pháp rất lưu loát, giọng nói rất hay, tuy là giọng người Bắc :

— Anh đến có mục đích gì ?

Tuấn cũng phải trả lời bằng tiếng Pháp. Và từ đây câu chuyện toàn bằng tiếng Pháp, giữa ông Tây, người đàn bà An-nam kia và Tuấn :

— Thưa bà, tôi đến mua tiếp một năm báo. (Tuấn móc túi lấy tiền ra đưa bà)

— À thế hả ? (Bà nhận tiền, nói tiếp). Đề tôi sẽ viết biên lai ngay bây giờ cho anh. Anh từ từ đi.

Ông Tây nằm cạnh bàn đèn thuốc phiện, ngó Tuấn, nói :

— Độc giả trung thành mua báo l'Argus Indochinois và trả tiền sòng phẳng như anh, thật là hiếm lắm. Có khi chúng tôi gửi liên tiếp ba lá thư nhắc nhở, họ mới chịu mua bưu phiếu gửi cho chúng tôi.

Người đàn bà An-nam nói tiếp :

— Vì thế nên chồng tôi chán lắm, nhiều khi muốn giải nghệ.

Đông **midol** *trị các chứng đau nhức và cảm cúm*
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BY.T./DPDC.

Làm báo ở Đông-Dương là một nghề rất bạc bèo. Cũng may là có tôi ở đây để « lên giây tinh thần » cho nhà tôi. (Đúng câu của bà : Heureusement que je suis là pour remonter le moral de mon mari).

Trong lúc ông chồng Pháp lại tiếp tục hút thuốc phiện, bà vợ An-nam trẻ đẹp đứng đây, lại bàn ngồi viết. Xong bà trao cho Tuấn một tấm biên lai nhận tiền mua báo 12 tháng, với tên ký rất đẹp : « Mme Amédée Clémenti ».

Bấy giờ Tuấn mới biết chắc chắn rằng ông Tây ghien à-phiện

đích là Amédée Clémenti, và người đàn-bà An-nam nói tiếng Tây rất giỏi kia là vợ chính thức của ông.

Tuấn rất phục bà vợ, nhưng rất thất vọng thấy ông chồng, một nhà báo Pháp cự phách, thần tượng của cả một thế hệ thanh niên cách-mạng Annam, lại là một dân ghien thuốc phiện rất đáng khinh !

(còn nữa)

(Viết trong chiếc thuyền trên sông Hương, đêm Trung-Thu, Huế).



★ NGHỆ THUẬT XIN LỖI

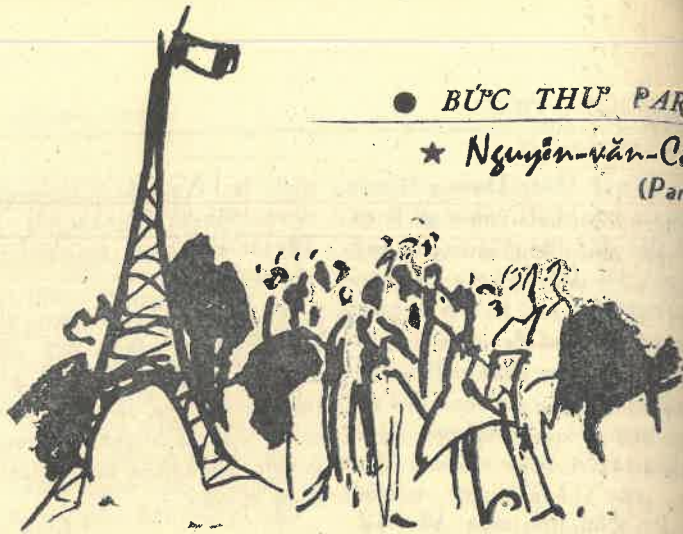
Đại kịch sĩ Frédérick Lemaître không những lòng danh vì tài, ba mà ông còn nổi tiếng là một tay ghien rượu. Một hôm vì quá chén nhưng phải ra trình diễn làm cho khán giả phần nộ la hét om sòm. Lemaître ra đứng giữa sân khấu và nói vào mặt khán giả :

— Thật là một lũ ngu ngốc.

Màn hạ và viên Giám đốc bắt buộc nhà kịch sĩ ra xin lỗi mọi người. Dù bị say nhưng chưa mất lý trí, Lemaître trở ra lại sân khấu và nói :

— Thưa quý ông, quý bà, tôi đã mạt sát quý ngài là ngu ngốc. đúng. Tôi xin lỗi, tôi sai.

• Lemaître đã xô xiên trong lời nói rất tài tình.



● BỨC THƯ PARIS

★ Nguyễn-văn-Côn
(Paris)

NẮNG HÈ

Bạn thân mến,

Kỳ trước, — Phở Thông số 130 — tôi hứa sẽ tiếp tục loạt bài « *Thơ và Miêu tả* » trong thi văn ngoại-quốc.

Lời hẹn ấy chưa giữ được, vì tháng Août bên này là tháng nghỉ hè. Cũng theo gót 12 triệu công nhân, tôi rời khỏi Paris. Nhưng tôi không theo đoàn người chen chúc nhau ở các bãi biển mà từng hai ba cây số, chỉ thấy thịt là thịt.

Tôi cũng đi biển, nhưng ở một làng nhỏ, gần Dieppe, một hải cảng miền Bắc, trên bờ biển Manche.

Ngồi trên bãi cát, nhìn trời biển bao la, tôi sức nhớ lại thuở còn

« *thư sinh* » cùng một vài người bạn qua học tập tại Anh-quốc, đường Dieppe-Newhaven, hay Calais-Dover.

Chao ôi ! lúc mới bước chân lên đất Anh và mới vào Kinh-dô Luân-đôn, sao mình ngỡ ngàng đến thế và thấy cái gì cũng khác lạ. Tiền của Anh-quốc không theo số 10 (décimal), vì vậy từ đồng một xu (penny), nửa xu (half-penny) cho đến đồng « crown », « half-crown », « shilling », và « pound » (tức là đồng *Liu*, giá hơn 1000 quan cũ (thật là lộn xộn : vì có đồng thì ăn 12, đồng ăn sáu, đồng ăn ba, làm cho mình lúng túng, lại thêm người bán

BỨC THƯ PARIS

xứ họ nói cụt ngùn trong cò hòng, vì thế nhiều khi chỉ còn cách cầm cả một năm tiền rồi đưa cho người bán hàng, họ muốn lấy bao nhiêu thì lấy ! Được một điều là họ chân thật, không thấy mình ngoại quốc mà lừa gạt. Lần đầu tôi qua Luân-đôn là vào năm 1947. Lúc ấy vừa mới xong trận giặc khủng khiếp và nhiều quận ở Kinh-dô còn sập đổ hoang tàn : máy bay và hỏa-tiên V1 và V2 của Hitler dội bom ngày đêm trong ba bốn năm !

Khô nhất năm 1947, là việc ăn uống, vì thức gì cũng hạn chế và mua thức ăn thường (trứng, bánh mì, bơ, thịt) phải có « *carte* » họ gọi là « *coupons* ». Nhớ lại lúc ấy, tôi ở Albion Avenue, xóm thợ thuyền, mỗi tuần tôi được phép mua ba ổ bánh mì, hai quả trứng, 100 gờ-ram bơ và 150 gờ-ram thịt, trong đó kể cả miếng xương nữa. Thành thử đói quá ! Mà khi vào tiệm ăn chỉ được ăn có bốn Shillings tức là độ 300 quan cũ. Có người sẽ nói thế mình cứ ăn tiệm này, rồi lại qua tiệm khác. Được ! nhưng mà lấy tiền ở đâu ? Những năm ấy, số

Hối-doái Pháp và Anh rất *gắt* gao, lúc tôi đi chỉ được đem theo 5 livres (tức là 6000 quan cũ) và 15.000 quan tiền Pháp. Nếu ăn hoang phí thì chỉ độ ba bốn tuần là sạch túi. Chưa khi nào câu phương ngôn Việt-nam « *liệu cơm gắp mắm* » đối với tôi có tính cách toán học rõ rệt như thế.

Nhưng về những năm 1954-55-56, mỗi lần qua Luân-đôn thấy phong lưu hơn nhiều vì tiền được mang theo khá hơn, và nền kinh tế Anh cũng đã hồi phục được ít nhiều, nên thức ăn, như thịt, trái cây cũng dễ mua. Lúc đó mình cũng đã hiểu và nói tiếng Anh khá hơn nên bớt « *lạ nước lạ cái* », và đủ thì giờ và tâm trí đi xem các nơi thắng cảnh như điện Buckingham (nhà Vua ở) Windsor Castle (cũng lâu đài nhà Vua), vườn Saint James Park, Hyde Park, vườn hoa Kew Garden, và London Tower, tức là chắn-lủy trên sông Thames. Trong chắn-lủy này, người ta còn được nghe đĩa than lời kêu gọi quốc dân Anh của nhà lãnh tụ Churchill, năm 1940 khi quân quốc-xã Đức đã chiếm đóng Hòa-lan, Bỉ, Pháp, và hăm dọa

Dùng midol *trị các chứng đau nhức và cảm cúm*
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BYT/DPDC.

đồ bộ lên đất Anh.

Churchill nói với dân chúng Anh tóm tắt như sau đây :
 « Trong những giờ tối tăm này, tôi không có gì hứa với quốc dân, trừ ra nước mắt, máu xương, tang tóc và đau khổ... Nhưng nhờ ơn Trời chúng ta sẽ thắng, thắng trong danh dự và đứng cầm, và những thế hệ sau, khi nhắc đến chúng ta còn thêm mong được sống những giờ vinh quang như chúng ta ! »

Tôi cũng có đi thăm vài trường học, như trường Eton (trường của con cháu các gia đình quý phái hay có nhiều công trạng đối với nước, xây từ năm 1440), Đại học Cambridge. Tôi nghiệm thấy các trường lớn hay Đại-học Anh-quốc như Oxford, Cambridge thường xây dựng ở những nơi đồng điền rộng rãi, xa các thị thành đông đảo. Vì thế trường học luôn luôn khoáng đạt, nhiều đất trống, nên có nhiều sân vận động, nhiều vườn hoa (parc) để học sinh ngồi nghỉ ngơi, hay đọc sách.

Theo sự hiểu biết của' tôi, thì các Sinh viên đại học Âu-châu,

nhất là Anh và Pháp, có nhiều phương tiện cho việc học vấn : trường học rộng rãi, thư viện nhiều chỗ ngồi (có thư viện có đến 2, 3 nghìn chỗ) quán cơm học sinh rẻ tiền, lại thêm các học sinh mà gia đình số lợi tức không nhiều, thì thường thường được học bổng.

Viết đến đây, tôi không khỏi trạnh lòng nhớ đến các sinh viên nước ta. Ngoài phương tiện, có lẽ không bằng họ, học sinh mình phải sống trong cảnh đất nước giặc giã và gặp bao nhiêu trở ngại. Nếu nói đến các sinh viên vào cỡ 24, 25 tuổi, thì họ đã phải chịu 20 năm chiến tranh rồi ! Tức là từ khi còn thơ ấu, đã gặp ngay cái cảnh gia đình ly tán, cha mẹ lo phiền, anh em thất lạc, lại luôn luôn phải lo đến tiền đồ Tổ-quốc, như dưới thời chế độ Diệm Nhu, thì thử hỏi học sinh ấy còn đâu đủ tâm trí tiền tài và thì giờ để gây dựng tương lai. Phải chăng các đoàn thanh niên tài trí và dũng cảm ấy sẽ bị «hoàn toàn hy sinh» như một nhà văn Anh đã viết là : « lost generation ».

Một nền đại học chỉ có thể xây dựng trên cơ sở Hòa Bình,

Điêng

midol

1360/BYT/DPDC

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

vì vậy các nước Âu-châu, sau trận giặc 1939 - 1945, phải mất đến 7, 8 năm mới chỉnh đốn và bồi bổ nền Đại-học lại được, và cũng vì vậy ta nên cầu mong cho Hòa-Bình mau trở lại xứ sở, để cho những trang thanh niên anh tuấn, đường cật của tương lai đất nước được đủ phương tiện để học tập thành tài.

Ngồi trên bờ biển Dieppe, trên đồng đá cuội mà sóng vỗ nghìn năm đã lặn tròn, tôi sức nhớ lại bao kỷ niệm xa xưa, và nhớ đến những bãi biển thân yêu : Sàm-Son, Nha-trang, Long Hải... Đưa tâm mắt tận đường mây nước xa tôi nhớ hai câu thơ trong Chinh phụ ngâm :

«Khắc giờ đằng đằng bấy niên,
Mỗi sầu đằng đặng tựa miền bề
xa »

Trong lúc tôi đang nghĩ vơ vẩn thì một chú bé bán hàng rao lớn : « Des chausson ! Qui vent des chaussons ! » (Chausson không phải là thứ giày, mà là thứ bánh ngọt làm bằng bột mì có nhân đậu ngọt). Chú bé bán hàng độ 10 tuổi, áo sơ-mi cụt tay, quần cụt, tóc vàng xoộm, trông rất ngoan.

Tôi gọi chú ấy lại, đưa 60 quan cũ mua một chiếc bánh và hỏi :

— Em bán hàng khá không ?

— Thừa ông, cũng khá, vì có nhiều con nít.

— Em còn đi học chứ ?

— Còn, nghĩ hè em giúp ba mế em ?

Chú bé nói chuyện rất dễ thương, nhưng câu chuyện của chúng tôi đến đây tạm ngưng vì có một toán trẻ con gọi mua bánh. Nhìn chú bé bán hàng, tôi sức nhớ đến trẻ em của nước nhà...

Thì giờ đi nghỉ thăm thoát quá mau, tôi lại phải xách hành lý trở về Paris.

Tôi nhận được một số thư, sách báo bên nhà gửi qua ; nào thư nhà, thư các bạn trong Tao Đàn Bạch Nga, thư các bạn đọc thân mến, và 2 số Phở Thông mà tấm bì vẫn dịu dàng, xinh xắn. Nhìn những nét bút quen thân, những giòng chữ yêu quý, đọc những bài vở đầy nghĩa lý, tôi nhận thấy một niềm an ủi.

Tôi đã đặt vội một vài câu trong khi đọc thư hay sách bên nhà gửi qua. Có nhiều câu đây

Điêng

midol

1360/BYT/DPDC

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

BỨC THƯ PARIS

lòng tin tưởng ở tương-lai dân tộc như câu .
Khung đời vẫn ló màu xanh
Ánh sao mắt MẸ cho mình Tin Yêu.

trong bài Quê Hương của Tuệ Mai ; hay câu đầy nhân từ và tưởng vọng của Hỷ Khương :
Cầu xin phép Phật nhiệm màu
Đem tình Yêu giải mối sầu thế nhân

Qua các tư tưởng ấy thường thường có lặn những nét buồn xa xăm, như những câu sau đây của anh Trần tuần Kiệt :

Mai về hồn nhỏ hoang liêu,
Thành sầu dựng giữa tiêu điều bóng ma.

và :
Vầng trăng tắt đỉnh non mờ,
Sầu xưa động đã mấy bờ cỏ xanh...

Chắc có lẽ các bạn đã hay rằng ba nhà thơ nói trên đều có chân trong « Tao Đàn Bạch-Nga »

Xưa kia ở Hà-Thành có phong trào Thơ Mới do Thế-Lữ chủ trương, nay ở miền Nam có « Tao Đàn Bạch Nga » (tuy đã có từ xưa ở Hà-nội) do anh Nguyễn-Vỹ đề xướng.

Cứ nghiệm qua sự hưởng ứng phong trào Bạch-Nga của các bạn đọc Phở Thông, ta thấy Tao Đàn này đã và còn tiến bộ nhiều. Đọc những bài thơ của các bạn trong « Tao Đàn » và của các bạn làm theo lối thơ Bạch Nga ta đã nhận thấy con đường đi tươi sáng và vững chắc.

Viết xong « Bức Thư Paris » này, tôi sẽ soạn sách vở kiểm tài liệu để viết tiếp loạt bài « Thơ và Miêu tả ». Lúc đi nghỉ hè đâu có đem sách theo, nên thiếu tài liệu cần phải có mới viết tiếp theo được. Mong các bạn thông cảm và xin hẹn đến thư sau.

● ★

★ Ồ ! CÓ GÌ ĐAU !

Hai chàng thợ lặn có mang máy lặn đang lúi húi làm việc dưới nước và thường xuyên liên lạc bằng vô tuyến điện với phòng điều khiển đặt trên chiếc tàu đậu trên mặt nước.

Bỗng một chàng nhận được một tin vô tuyến điện.

Người kia vội hỏi :

— Tin gì đó bỏ ?

— Ô, có gì đau. Họ cho chúng ta hay là phải lên vì tàu sắp chìm.

buồn cũ

★ LÂM-VI-THỦY

(Trong Tao-Đàn Bạch-Nga)



●
Buổi sáng trời mưa anh trở dậy
Soi mặt mình bằng phiến gương đen
Chợt thấy hình em sầu đọng bụi
Nỗi đau này em nghe chẳng em...

● ●
Từ khi đời xô xao đôi ngã
Từ khi trời mùa xuân thổi hồng
Thì ngày xưa thành câu chuyện cũ
Thì mình xa nhau vì hoài trông.

Ôi phương nào thuyền em xuôi mái
Đề gã thư sinh lạc định phần
Đèn khuya phố nhỏ mòn con mắt
Nghe xót xa dần những dấu chân,

Thế-kỷ hai mươi lăm này sinh ra lắm cái lạ, trong số có những anh đi vòng quanh thế-giới bằng bất cứ phương tiện gì. Người Mỹ gọi họ là những «globe-trotters» (globe có nghĩa địa cầu, trotter: người chạy lúp xúp.) Nhiều thủ đô trên thế-giới đã được bước chân họ đặt đến. Tại Việt-nam ta mấy năm trước nghe đâu cũng có người đi vòng quanh thế-giới bằng một chiếc xe Peugeot 203. Có điều hồi đi thì báo chí có loan tin, nhưng rồi sau đó biệt luôn nên không mấy ai hiểu được người có óc mạo hiểm kia đã vượt được những chặng đường nào.

Cần đây hồi trung tuần tháng 9, một người Pháp đi vòng quanh thế giới bằng xe đạp cũng đã có đến Sài-gòn. Nhiều báo có đăng bức ảnh của anh, đứng sau chiếc xe đạp có gắn tấm bảng viết mấy chữ lớn «heureux d'être à Saigon (sung sướng được có mặt ở Sài-gòn.)»

• Từ yêu hòa bình đến vì sự-nghiệp

Con người nhất là những thanh niên đời dào sinh lực luôn luôn khao khát tìm đến những chân trời mới lạ. Một số may mắn dư tiền bạc dùng đến những phương-tiện di chuyển càng lúc càng nhiều, càng nhanh

ĐI VÒNG QUANH THẾ GIỚI

• những con người phi thường, ưa

chóng mà nên kỹ thuật tân tiến ngày nay đem đến. Một số, sự nghiệp chưa thành, cũng đi vòng quanh thế giới bằng đôi chân hay bằng bất cứ phương-tiện gì gặp được. Ngoài ra, mục-tiêu của họ còn lập một thành tích thể thao, tìm một lối thoát khỏi những phiền phức của đời sống văn minh và cả vì một tự tưởng chánh-trị hay tôn giáo,



Edmond Khatat đi vòng quanh thế-giới mang theo cây thập-tự với lời vọng khuyến khích người ta nên thương yêu nhau.

thách đố với mọi nguy hiểm của tạo-vật

★ Lưu-Băng ★

Chính lẽ ấy mới có những kẻ «hành hương hòa bình» tin-tưởng một cách nhiệt thành rằng hành động của họ sẽ giúp giải quyết êm thấm được những xung-đột quốc-tế. Trong số những người thật thà, chất phác kia phải kể trước tiên Max Daetwyler, người Thụy sĩ từ Moscou trở về Stockholm. Ông ta 73 tuổi, râu dài bạc phơ. Ông ta tiện mỗi ngày trung bình

được 40 cây số mang theo một cây cờ sắc sỡ màu «quốc-tế». Ông không hội kiến được với Thủ-tướng K. Nhưng ông hy vọng một ngày kia sẽ nói chuyện với nữ hoàng Anh và sau này sẽ gặp tổng thống Johnson nếu ông đến Hoa-Kỳ trước kỳ bầu cử.

Phần Horst Schroeder vì nghĩ rằng sáng-kiến của anh sẽ lôi cuốn sự chú ý của thế giới về những vấn đề liên-quan đến hòa-bình nên anh ta đã quyết định đi bộ từ Nuremberg đến Hiroshima để tưởng-niệm.

Đặc biệt hơn hết có anh chàng người xứ Liban đi bộ vòng

quanh thế giới lại còn vác theo cây thập tự nặng 40 ký «để khuyến khích mọi người nên thương yêu lẫn nhau». Khi đi ngang Genève, anh gây sôi nổi và

được người Thụy sĩ xem như là đã đem đến một sự việc lạ lùng như thế kỷ. Anh chàng yêu hòa bình kỳ dị này định bụng viếng bốn mươi thủ-đô và thu đoạt kết-quả như ở Genève.

Vì dư thừa đi vòng hết thế-giới không phải là dễ nên trước khi bắt tay vào việc, một số tập-thủ bằng cách đi những quãng

ĐI VÒNG QUANH

đường tương-đối ngắn. Chẳng hạn như nhà văn Mỹ John L. Gaulfield và kỹ sư Anh Leonard Pedgen, đi bộ từ Marble Arch tới Florence. Họ cũng muốn chứng-minh rằng người ta có thể vượt những quãng xa mà không phải một nhọc bao nhiêu nếu giữ được một nhịp đều đặn. Đêm ngày cứ 6 giờ đi là có 2 giờ nghỉ, họ hy vọng tới Florence trong 23 ngày với 1780 cây số vượt được.

Xưa kia, thần tài hay tìm đến với những ai chờ nó trong giấc ngủ. Thời nay, sự chộn rộn đêm lẫn ngày trong những thành phố lớn khiến con người không dễ yên giấc nên thần tài xoay sang chú ý những tay đi bộ vòng quanh thế-giới. Đó là trường-hợp anh chàng soạn nhạc trẻ tuổi Even Ahbez đua chen mãi mà không nhoi lên được giữa đám đông cùng cố gắng muốn nổi tiếng như anh. Một hôm, anh bèn nhất quyết để tóc mọc dài ra, tuyên bố âm lên là chỉ ăn trái cây và đi chân không từ Washington tới Hollywood.

Nhờ bấy nhiêu sự việc ngược đời thiên-hạ chú ý ngay đến con

người và tác-phẩm của anh. Tới Hollywood, anh nổi tiếng trong vòng vài tuần-lẽ. Đĩa hát anh ghi âm bán chạy như tôm tươi. Trong hai ba tháng anh dư tiền sắm xe, mua nhà.

Nón cũng mạo-hiêm

Đi vòng quanh thế giới người ta dùng đủ phương tiện di chuyển. Có người cỡi lừa, có người đi xe đạp. Như có hai anh đầu biếp người Đức lâu nay nấu ăn trên tàu bằng một hôm quyết định đi vòng quanh thế-giới bằng xe đạp. Kề ra quyết định ấy cũng can-đảm lắm vì họ nặng kè 105 kí người 110 kí, tác người trung bình và tuổi mới 24. Có lẽ họ nghĩ đạp xe đạp sẽ làm họ ốm bớt và họ sẽ có dịp làm quen với những món ăn ở những địa phương mà họ đi qua. Họ quyết định sẽ đến Nhật, kíp xem Thế-vận-hội. Và để cho cuộc hành trình thêm phần đặc-biệt, họ mặc chiếc áo trắng của những tay đầu biếp.

Đôi khi không phải chỉ có người mà nón cũng đi vòng

 **midol** trị các chứng đau nhức
và cảm cúm -
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC.

ĐI VÒNG QUANH

quanh thế giới nữa. Một anh chàng người xứ Oklahoma loan báo ý-định đi bộ vòng quanh thế-giới, nhưng rủi thay anh ta bị tai nạn xe hơi khiến phải cưa mất một chân. Không thể thực hiện ý định, đành để... chiếc nón của anh đi thế. Chiếc nón này đi máy bay, đáp tàu hỏa, tàu thủy đủ hết. Lốp bị không khí nóng bóng của miền nhiệt đới làm nứt nẻ, lốp dẹt đi vì cái lạnh của vùng sa mạc Sibérie, cuối cùng nón trở về Hoa-Kỳ, xuyên qua Âu châu. Đến mỗi nơi nó được người ta ghim lên một giấy chứng nhận. Vì vậy về đến tay chủ, giấy chứng nhận đủ loại che khuất hết cả hình dáng của nó.

Còn về những người đi vòng quanh thế-giới bằng xe hơi để nếm chút mùi mạo hiêm, thường họ dùng kiểu xe cũ kỹ, xưa nữa là khác, để giúp cho thành tích của họ thêm nổi, thêm đặc sắc. Như kỹ sư Mỹ Ben Carlin, một hôm trông thấy xác một chiếc xe jeep lội nước cũ, đã tuyên bố một cách đại-dật :

— Với ngữ xe này, ta vẫn có thể vừa chạy vòng quanh thế-giới vừa chơi.

Bị bạn bè thách đố, anh tu bổ chiếc jeep cũ và bắt tay vào một cuộc hành trình cực kỳ sôi nổi. Anh vượt Đại-tây-dương và Thái-bình-dương bằng chiếc xe lội nước, tính chung có đến 55.000 cây số sau nhiều pha gây-cấn cố, buồn cười có. Ví dụ như tại Iran, người ta cho chiếc jeep của anh là một chiếc thiết-giáp nga nguy trang và quân đội phải «lễ phép» hộ-tống anh ra đến biên giới.

Ben Carlin tuyên bố : ở các hải đảo, người ta tiếp tôi niềm nở hơn vì người ta tưởng tôi từ ngoài biển vào.

8 năm đi hết đường «Liên Mỹ»

Kịch-sĩ kiêm ca sĩ Pierre Doriaan cũng đã đạt được một thành tích tương tự. Anh thành công trong việc chạy suốt Mỹ-châu từ Chili tới Alaska bằng chiếc xe Minerva 40 mã lực, 8 xi-lanh, không xú-báp, kiểu 1930. Với chiếc xe cổ lỗ dềnh dàng này, anh phải băng qua mấy bãi sa mạc ở Chili, qua phà, leo lên

 **midol** trị các chứng đau nhức
và cảm cúm -
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC.

ĐI VÒNG QUANH

cao 4.200 thước trên các cao nguyên. Perou, chịu lún bánh trong bùn, trong tuyết. Đến một độ cao nào đó, bánh bơm cứng nổi tung vì áp lực của không khí và nắp bình nước này bật lên, tuy vụn kỹ, khiến cho nước nóng sôi phun vọt lên. Thế mà trên hàng vạn cây số đường đó không có lấy một trạm xăng hay một nơi sửa xe.

Trải qua bao nhiêu cam khổ, thật ra, chẳng qua là vì ngoài ý muốn. Anh vừa trình diễn ở Bresil. Mãn hạn giao kèo, anh có ý định trở lên Montreal bằng con đường quốc tế danh tiếng gọi là « Liên Mỹ ». Thoạt xem, cuộc hành trình hứa hẹn nhiều hứng thú nên anh định bụng sẽ tạt qua Chili.

Đường « Liên Mỹ » là một con đường đắp từ ba mươi năm nay, nối liền thủ đô của 21 quốc gia với nhau và dài 17.860 cây số. Tính trung bình mỗi ngày chạy 800 cây số, một chiếc xe hơi mất 23 ngày là đi suốt được từ đầu chí cuối con đường. Thế nhưng, con đường dài thăm thẳm ấy chỉ có trên mấy bức địa

đồ, trong những báo, cáo gọi lên các cấp có thẩm quyền. Trên thực tế, suốt hàng mấy vạn cây số, nó chỉ là một con đường mòn nhỏ hẹp, lầy lội quanh co giữa rừng rậm hay băng qua sa mạc, núi non.

Đôi khi gặp một đoạn đường rộng, tráng nhựa có những bảng ký hiệu viết bằng nhiều thứ chữ khiến người ta nhớ tới những xa-lô tân tiến nhứt rồi đột nhiên đoạn đường đó chuyển liền nhường chỗ cho một con đường đất gập ghềnh, lờm chờm sỏi đá, làm khổ tâm cho mấy tài xế.

20 năm sau này, hàng triệu đô-la đã đổ ra để làm con đường « Liên Mỹ », nhưng có lẽ phần lớn số tiền đó đã lọt vào túi các tay chính khách, các nhà thầu. Khi dẫn chân vào con đường « Liên Mỹ » được một đời, Pierre Doriaan hiểu rằng anh sẽ mất nhiều năm mới tới Montreal. Tuy vậy, anh vẫn tiếp tục cuộc hành trình, dắt theo vợ. Dọc đường, để sinh sống anh làm họa sĩ và vợ anh lo bán những bức tranh anh vẽ ở những thành phố

ĐI VÒNG QUANH

đi ngang qua. Đối với những người đi vòng quanh thế giới có hai yếu tố được xem như tối cần thiết, biết xoay sở và có thêm một nghề phụ để sinh nhai dọc đường.

Mục tiêu ban đầu của vợ chồng Doriaan là thăm miền nam xứ Chili rồi đến Terre de Feu. Nhưng con lộ vốn đã xấu lắm rồi, lại bị những cơn mưa tầm tã trút xuống làm ngập nhiều quãng, khiến họ bắt buộc ở lại tại thủ đô xứ Chili trong tám tháng. Ít lâu sau, tại Conception lại gặp thêm một rắc rối. Một anh thợ máy tắt máy mở động cơ của chiếc xe già nua và làm bề mặt một xi lanh, bộ phận này phải mua từ Belgique tới. Lại phải trễ thêm 13 tháng không phải bộ phận phụ tùng chế tạo khó khăn mà vì những thủ tục hành chánh và thương chánh xứ Chili quá phiền toái.

Người ta có thể tưởng tượng

bao nhiêu chướng ngại dồn dập trong cuộc hành trình kéo dài tất cả là tám năm. Có khi trong một ngày, từ nóng cực điểm, khí hậu xuống đến cái lạnh tê buốt. Phải mất ba tuần lễ để vượt qua những bãi sa mạc ở miền bắc xứ Chili kéo dài đến tận Lima, thủ đô xứ Perou. Đi lạc trên sa mạc hay xe hỏng máy là tiêu ngay. Thỉnh thoảng lại thấy có những đồng xương khô xương người lẫn xương thú vật, thay thế cho những trụ cây số.

Khỏi phải nói cũng biết, trên bước đường phiêu-lưu, các tay đi vòng quanh thế-giới gặp không biết bao nhiêu nỗi buồn vui, sướng khổ. Lại một điều là con số những kẻ ưa phiêu-lưu ấy lại càng lúc càng thêm đông đảo trên các ngã đường thế-giới, nhứt là vào thời buổi mà mọi người du-lịch bằng phi-cơ hay những toa tàu hỏa có giường ngủ.

* VÌ SAO TÔI THÀNH VÕ SĨ !

Một võ-sĩ hạng gà vừa thắng địch-thủ một cách rất vẻ vang. Các phóng viên nhà báo áp lại phỏng vấn. Một phóng viên hỏi:

— Xin nhà vô địch cho biết đã có sở-thích trở thành võ sĩ từ hồi nào ?

Từ hồi nhỏ còn đi học ở lớp tiểu học. Cha mẹ tôi đã đặt cho tôi cái tên... quá xấu đến nỗi tôi phải cần luyện cú đấm của tôi mới khỏi bợn học trò khác trêu ghẹo.

Dũng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BY.T/DPDC



* Trọng-Tấu

I. — TIỂU LUẬN VỀ CHÓ

CHÁU bảy mươi đời ông Lê-Như Hồ có nói : « *Chứng nào chó chê c... thì những kẻ làm quan mới chê ăn tiền* ».

Tôi sợ anh chàng này hơi nói bậy. Bởi vì, theo lời một nhà mô phạm nọ, thì con chó là con chó và con mèo là con mèo, chứ con chó không thể là con mèo, mà ngược lại, con mèo cũng không thể là con chó được. Vậy thì dựa theo phương pháp tưởng giải ta có thể kết luận : « Ông quan là ông quan mà con chó là con chó, chứ ông quan không thể và không tài nào làm con chó được, và con chó (dù là nhầy bàn độc) không thể mỗi lúc mỗi biến thành ông quan ».

Đĩ nhiên, khi thốt ra câu nói vừa kể trên, cháu bảy mươi đời

ông Lê Như Hồ hẳn phải có một ý nghĩ xấu trong đầu. Chàng ta đã cương quyết cho rằng, cho đến muôn đời muôn kiếp, chó không bao giờ biết chê phần và quan chẳng bao giờ biết « chê ăn tiền » Đem các vị phụ mẫu chỉ dân ra mà ví với con vật chỉ biết đi bằng bốn cẳng, cháu ông Lê Như Hồ quả thật quá hõn.

Tôi cảm thấy cần phải thương xác với anh chàng này về điềm ấy !

Trước hết ta nên tự hỏi : « Chó có xấu hay không ? ». Mỗi khi muốn tỏ dấu khinh ghét ai, người ta thường gán cho kẻ đó cái danh từ không đẹp « *Đồ chó !* » Ngu như chó, bần như chó, dữ như chó v.v... Trăm tội xấu đều đầu chó. Thật ra, con chó đâu có đáng ghét như người ta tưởng, bởi vì tất cả những

người Tây Phương (hoặc được hấp thụ nền văn minh Tây Phương), đều phải biết câu này : « *Con chó là bạn thân của loài người.* » Một khi đã xứng đáng kết bạn với người, thì chó đâu phải là một con vật xấu và đáng ghét ?

Thêm một dẫn chứng khác sẽ giúp ta thấy rõ, là nhiều khi được làm chó cũng rất thú vị :

« Có một anh chàng nọ, vào một đêm ba mươi tháng chạp, đi cùng người yêu dạo bước trên con đường đi Nhà Bè để nói là đi ngắm trăng. Tức cảnh sinh tình, anh chàng «nhậ cảm» này đột nhiên véo vào đùi non người yêu một cái để chứng tỏ cho nàng thấy rõ là anh ta yêu nàng tha-thiết. Bị véo đau quá, cô gái giật mình la lên : « *Đồ chó !* ». Hai tiếng ngăn ngụt đó đã chứa đựng không biết bao nhiêu là ý-nghĩ-thâm-kín-tốt-đẹp-chân-thành của một ý trung nhân chỉ biết có người yêu và con đường nhựa vắng. Còn gì sung sướng hơn, là trong một phút yêu đương tội độ nào đó, ta được nhân tình của ta mắng cho một mắng bằng 2 tiếng « *Đồ chó ?* »

Đọc « *Bức thư Paris* » của cô Minh-Đức đăng trong báo nguyệt san Phò Thông số 116

ra ngày 1-12-1963 ta thấy có một đoạn như sau :

« *Nhân nói đến người đàn bà đặc biệt, lúc nào cũng muốn được nhắc đến, đầu là nhắc đến ghê tởm, một ông Á-Rập (sinh viên du học) lên tiếng đề kết thúc,*

— *Cái đuôi khi mà cũng làm chuyện.*

Sao lại cái đuôi khi ? Tôi (cô Minh Đức) hỏi.

— *Thì cái thuở tạo thiên lập địa, Trời sinh ra người đàn ông. Sau thấy người đàn ông cô đơn quá, Trời tội nghiệp mới hện sẽ tạo cho một người đàn bà làm bạn. Trời hện nhưng bạn nhiều việc quá mãi đến hôm cuối cùng mới làm. Trong lúc đang hí hục ngồi nắn người đàn bà thì có một con khỉ đi qua thấy cái gì xinh xinh trên tay Trời đang cầm, con khỉ tinh quái giật lấy rồi chạy mất. Trời đuổi theo nhưng con khỉ chạy nhanh hơn. Trời không bắt được khỉ mà chỉ giật được cái đuôi khỉ. Thế là trời đành trở về, vì không có thì giờ đi tìm lại nguyên liệu trời đành dùng cái đuôi khỉ mà nắn thành người đàn bà vậy».*

Tôi sợ rằng ông bạn sinh viên Á-Rập của cô Minh Đức đã kể sai một vài điềm, bởi vì thực sự

HỐI LỘ

thì câu chuyện (bja) ấy xảy ra như sau :

«Thuở tạo thiên lập địa, Trời đã tạo ra một người đàn ông. Sau đó, thấy anh chàng này sống lủi thủi một mình không ai tri kỷ, Trời có ý thương hại nên muốn cho anh ta có thêm một người bạn cho vui, là đàn bà. Trời bèn giao công việc này cho bà Mụ (chứ Trời nào đi làm cái công việc này ?), bảo bà ta lấy một cái xương sườn của đàn ông ra để nặn thành đàn bà. Cần phải nói thêm rằng, trước khi có loài người thì chó đã có sẵn trên trái đất.

Bà Mụ có cái tính hay đố hót nên trong khi nặn, mãi nói chuyện với kếp, đã vô ý để cho con chó đang ngồi chầu rìa cạnh đó, cướp mất khúc xương (chó đâu có chê xương ?) Bà Mụ đuổi theo nhưng vì béo quá đuổi không kịp. Trong lúc cuống quýt, bà ta túm được cái đuôi chó, và bẻ được khúc xương đuôi của nó. Bà Mụ thầm nghĩ : « Thì xương đuôi hay xương sườn cũng là xương cả, ta cứ dùng đuôi chó nặn đại nên người đàn bà, Trời

không kiểm soát lại, có biết đây là đâu ? »

Vì vậy nên sau này người ta mới thấy đàn bà có tính hay « ngoe nguẩy ».

Ngoài cái việc có công tạo ra phái yếu, chó còn làm được nhiều điều ích lợi khác nữa. Ghét chó tức là phủ nhận tất cả công lao của chó. Dưới đây là một trong muôn ngàn công trình phục vụ của nó :

« Một ông nhà giàu nọ có mua được con chó Tây rất đắt tiền. Ông ta khoe với tất cả mọi người :

— Chó của tôi là chó Tây rất giống, nó không biết ăn phần bao giờ cả.

Thế rồi, không hiểu tại sao, nuôi chó được ít lâu, ông nhà giàu cứ thấy nó càng ngày càng gầy ốm đến trơ xương ra. Cho là con chó có bệnh, ông đưa nó đến nhờ thú y chữa, nhưng thuốc men đã khá nhiều mà con chó vẫn gầy như cũ. Ông nhà giàu nơi chán nên cũng chẳng thèm săn sóc tới nó nữa. Nửa tháng sau, một sự kiện lạ lùng đã xảy ra khiến ông nhà giàu phải vỡ

HỐI LỘ

cùng kinh ngạc: Con chó bệnh hoạn của ông đã hết bệnh và béo tròn béo trịch hơn cả lúc ông mới mua nó về. Ông tò mò hỏi chị ở :

— Chị cho nó ăn gì mà nó béo thế ?

Chị này đáp :

— Thừa ông, chú bé thỉnh thoảng cứ bậy ra nhà, bận việc quá cháu để nó dọn cho tiện ạ !

Thật là một công đôi ba việc! Vừa đỡ tốn cơm chó lại còn thực hiện được công tác vệ sinh trong nhà.

Thì ra tự cồ chí kim, từ Đông sang Tây, món ăn chính của chó vẫn là «món đó», và chúng chẳng bao giờ chê cả.

Đối với những kẻ không chê tiền, họ có cả một ngàn lẻ một cách để ăn. Hay nói một cách rộng rãi hơn họ có thừa sức để tìm ra tới ba vạn chín nghìn phương pháp nuốt bạc. Có những người nuốt bạc trôi tuột, êm ru bà rù. Nhưng cũng lại có những kẻ đã động vào tới nửa cuống họng rồi còn phải lè ra như kiều «cho chó ăn chề». Cũng có

người bị mắc nghẹn như hóc xương vậy.

Những món ăn hối lộ được trình bày dưới nhiều hình thức. Và thực khách, thật ra không phải chỉ gồm có các quan mà thôi. Họ thuộc đủ mọi giai tầng xã hội : Công chức, tư chức, ông làng, ông xã, cai, thầy, xếp, tắc-xi, chủ chữa, ma quỷ, v.v... Do đó, ta không thể bảo rằng trên đời này chỉ có «quan» mới biết ăn hối lộ. Nói như vậy là thiên vị, là thiếu tinh thần xây dựng, chưa tự giác v.v...

Chúng tôi sẽ có dịp trình bày cùng quý bạn tất cả những hình thức hối lộ tân kỳ nhất trong lịch ăn tiền nuốt bạc. Tuy nhiên, chắc chắn kẻ sưu tập cũng sẽ, bỏ sót rất nhiều câu chuyện hối lộ hấp dẫn. Vậy ước mong bạn đọc sẽ giúp chúng tôi bằng cách kê thêm cho tác giả các câu chuyện ăn tiền tai nghe mắt thấy để cho cuốn tự điển hối lộ này được thêm phần đầy đủ.



Kỳ sau : Ăn tiền trên xác chết

Dũng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC

Dũng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC



TÔI chỉ « yêu » nhiều ở trong tiểu thuyết, trong các truyện tôi viết đăng báo. Tôi dùng tiếng « yêu » đây tức là yêu nhiều đàn bà. Tôi không yêu nhiều đàn bà, tôi vẫn yêu rất nhiều, nhưng tôi chỉ yêu có một người đàn bà. Người ấy là vợ tôi hôm nay.

Đọc các truyện của tôi viết, đa số là các phóng-sự tiểu thuyết hóa, bạn đọc có thể và có quyền tưởng lầm tôi là một gã bán trời không văn tự, thay đổi tình yêu và đàn bà như thay áo, một tên « cynique » — bắt đặc dĩ tôi phải dùng danh-từ « cynique » ở đây, tôi thấy đó là một tiếng mà tôi không thể tìm thấy được tiếng đồng nghĩa trong ngôn ngữ của chúng ta — bạn đọc tôi có quyền

tình yêu
và
vợ

★ Hoàng-hải-Thủy

và có thể tưởng tượng tôi là một gã coi thường tình yêu, khinh khi trên những yêu đương và tình cảm của đàn bà. Sự thực, tôi là một người trái hẳn như thế. Tôi yêu rất nhiều, nhưng tôi chỉ yêu một người đàn

TÌNH YÊU

bà, người đó là vợ tôi. Nàng yêu tôi và đã hy sinh nhiều lắm cho tôi. Tôi cũng chỉ yêu mình Nàng và hy sinh tất cả những người đàn bà đẹp khác mà tôi có thể yêu nếu tôi yêu Nàng ít hơn đôi chút.

Tôi cũng không có bạn trai. Tôi ghét những mối tình trai đực với nhau thường được gọi là anh em kết nghĩa hoặc anh em văn nghệ. Nhiều thiếu niên mến tôi muốn làm em tôi, tôi đối với họ không lạnh nhạt, xô đuổi nhưng cũng không khuyến khích họ. Cho đến một hôm, đến Tòa-Soạn, tôi thấy một bức thư để trên bàn.

Thư mở đầu :

« — Phụng mới ở Đà-lạt về, vội đến thăm anh. Rất tiếc Phụng tiêu hết cả tiền nên không mua được cho anh ít mận Đà-lạt... »

Tôi ngần người xem lại phong bì, đúng là tên tôi. Đầu lá thư cũng đề tên tôi. Tôi nghĩ ngay — « Hay quá. Mình có cô em gái tên là Phụng ở Đà-lạt từ hồi nào thế này? » Đọc tiếp vài dòng nữa, tôi mới biết Phụng chỉ là tên hiệu của một thanh niên vẫn gửi bài đến đăng báo mà tôi vừa quen. Phụng có vẻ mến tôi lắm, và đến hôm nay, tôi mới nhận rõ hẳn mến tôi đến là chừng nào.

Sáng hôm sau, đúng hẹn trong thư, Phụng đến Tòa soạn gặp tôi. Hẳn mới hai mươi hai tuổi, đang học Luật, thích viết truyện, chưa yêu lần nào hoặc mới chỉ yêu sơ sơ có một lần. Phụng rủ tôi đi xem hát bóng. Tôi từ chối. Hẳn nói :

— Lỡ nợ anh đã từ chối không đi một lần rồi.

Tôi chợt nhớ là tanti đó, hẳn đã có lần mời tôi đi xi-nê. Buổi chiều, chúng tôi đến Rex coi Paul Newman trong phim « *Hud, le plus sauvage d'entre tous* ».



Phim rất thường, cảnh sắc âm đạm và theo tôi, có một nội dung phản luân lý. Trong lúc ngồi chờ đèn tắt và phim chiếu lại — chúng tôi vào rạp lúc gần hết phim — Phụng chợt hỏi tôi :

— Anh nghĩ sao về tình yêu và vợ chồng? Theo anh, mình phải có những điều kiện nào để lấy vợ? ?

Tôi nghĩ đến mối tình của tôi và đáp :

— Tình yêu muôn mặt, mỗi trường hợp yêu đương lại có một lối xử sự riêng. Tôi chỉ có thể nói được rằng yêu là hy-sinh, và yêu là chân thành. Nếu không hy sinh, không chân thành, không phải là yêu. Còn về việc lấy vợ, tôi chỉ có thể và chỉ thấy cần nói với chú rằng : khi yêu ai và thấy xa họ mình khổ sở, mình đau đớn, mình hãy lấy người đó làm vợ. Có thể, mình mới chịu quên mình để được gần họ và tình yêu mới vững bền. Đừng bao giờ chú tính chuyện lấy ai vì thương hại người đó, vì nghĩ rằng được gần mình, họ sẽ sung sướng.

Tôi không hiểu rằng Phụng nghĩ sao về lời nói của tôi, Phụng hiểu gì về lời nói ấy. Tôi thấy rằng tôi có thể viết về cảm nghĩ trên đây của tôi rất nhiều trang dài mà vẫn không diễn tả được hết ý. Tôi nghĩ đến trường hợp yêu và lấy vợ của tôi.

Tôi gặp Nàng ở Vũng Tàu trong một mùa thu thật đẹp. Đó là lần đầu tiên tôi đặt chân đến Vũng Tàu. Mùa thu, Tháng Bảy năm ấy đang có Hội Nghị Genève và tôi đang là một quân nhân. Tôi được về Saigon nghĩ phép

và gặp một người bạn quen từ Hà-nội cũng quân nhân như tôi. Gia đình bà cô ruột anh ra nghỉ mát ở Vũng-Tàu, anh đi theo và rủ tôi cùng đi, một khoản « ăn đớp » và chỗ ngủ đã có sẵn khỏi phải tốn tiền. Tôi đi theo anh. Vợ tôi là con gái bà cô của anh.

Trái với trường hợp những « tiếng sét ái tình » thường lệ, mới gặp Nàng, tôi không yêu Nàng ngay. Tôi chỉ để ý đến Nàng vài ngày sau đó, khi Nàng thấy tôi ngồi viết — tôi vẫn viết truyện dài cho một tờ tuần báo — sẵn đến ngồi gần xem. Khi biết tôi là Văn-sĩ, Nàng ngạc nhiên lắm. Cũng như nhiều người khác, Nàng tưởng văn sĩ phải là những ông già từ năm mươi trở lên, mặt mũi dăm chiêu, râu ria và nghiện thuốc phiện. Nàng cho biết nàng đang đọc dở cái truyện dài của tôi và đang mê. Nàng ngồi bên, chờ tôi viết xong tờ nào là cầm lấy đọc ngay tờ đó. Trong khi chờ đợi, nàng cảm



quat phe phẩy dưới gấm bàn duỗi muỗi — tôi viết buổi tối, ngày dành để tắm biển và đùa đón ngoài bãi — và nửa đùa, nửa thật, nàng hỏi tôi :

— Nếu em ngồi duỗi muỗi thế này suốt đời để anh viết, anh nghĩ sao ?

Từ đây phút đó, tôi yêu nàng. Tôi nghĩ rằng nếu đời tôi có được một người vợ như nàng thì thật là tuyệt diệu, tôi sẽ không còn mong muốn gì hơn nữa. Chúng tôi cùng đi vào tình yêu và sau đó, gặp nhiều cản trở. Nhưng có điều lạ trong tình yêu là : càng bị sức mạnh bên ngoài cản trở, chia cách, người ta lại càng yêu nhau, càng dính chặt vào nhau. Tôi yêu nàng và cảm thấy tôi sẽ đau đớn, khổ sở lắm lắm nếu tôi không được có nàng.

Tôi yêu nàng vì nàng đẹp, vì nàng yêu tôi. Tôi hiểu tại sao tôi lại lấy nàng làm vợ ! Vì không có nàng, tôi khổ. Chính vì vậy, tình yêu vợ chồng của chúng tôi bền chặt làm cho tôi trở thành một người đàn ông sung sướng nhất đời.

Tôi thấy thương hại những người bạn của tôi lấy vợ vì nhà vợ giàu, hoặc vì một lý do nào khác lý-do của tôi.

Hôm nay, nhân câu Phụng hỏi, tôi nhớ lại trường hợp lấy vợ của tôi và nói với Phụng một câu chân thành. Tôi nhớ tôi chỉ nói câu đó với hai người : Với Phụng là người thứ hai, và nói với vợ tôi là người thứ nhất.

* NGƯỜI NGỰA

Cô giáo hỏi học trò :

— Con ngựa để dùng làm gì ?

Học trò đồng thanh đáp :

-- Để kéo xe, để cỡi ạ.

Cô giáo hỏi để thử trí thông minh của học trò :

— Thế sao lại có danh từ « người ngựa » và nghĩa nó là gì ?

Cả lớp lặng im vài phút, bỗng một trò, dơ tay trả lời :

— Dạ, nghĩa nó là để chỉ... những cô gái hay bỏ nhà đi chơi.

Cô giáo nhăn mặt hỏi gần : — Cội gì ?

— Dạ... như chị còn ở nhà đó. Chẳng thể mà mẹ con hay nhiecc ; Đồ ngựa !



NGƯỜI CHIẾN QUỐC

DỰ NHƯỢNG

DỰ-Nhượng, gia tướng của Trí Bá sau khi nghe dòng họ của Trí Bá đã bị tiêu diệt và ngay thù-cấp của Trí Bá cũng bị Triệu vô Tuất choi sơn đề dựng vật ô-ước thì bất-nhẫn mà than rằng : « Ta mang ơn họ Trí rất nhiều, bây giờ bị mất nước, hết dòng, một năm xương tăn cũng bị ô nhục, ta còn sống ở đời làm chi đề mang tiếng vong ân phụ nghĩa. » Dự Nhượng liền thay tên, đổi họ, từ núi Thạch-Thất trở về lén nhập bọn với đám tù binh của Vô-Tuất để kiếm cơ hội trả thù cho chủ. Một hôm chàng cầm dao vào núp ở nhà cầu chờ khi Vô Tuất

★ Thiệu-Sơn

đi qua thì đâm chết. Nhưng Vô Tuất vừa đi tới nhà cầu tự-nhiên thấy rùng mình như có linh-tánh báo trước liền dừng lại, sai tả hữu xét kỹ trong nhà cầu và bắt

được kẻ muốn thích-khách mình Vô-Tuất hỏi : « Người giấu dao trong mình, ý muốn đâm ta sao ? » Dự-Nhượng đứng nghiêm mà trả lời : « Tôi là vong thần họ Trí, muốn trả thù cho Trí-Bá mà thôi. » Tả-hữu muốn giết thì Vô-Tuất ngăn lại mà nói rằng : « Trí Bá chết rồi, không ai kể tự. Dự Nhượng lại muốn vì chủ mà báo thù. Ấy là một nghĩa sĩ, ta nỡ nào giết đi. » Rồi khiến tha Dự Nhượng. Nhưng trước khi Dự Nhượng ra về, Vô Tuất còn hỏi : « Bây giờ ta tha người thì lòng người đã hết nghĩ tới sự trả thù hay chưa ? » Dự Nhượng nói : « Tha tôi là ơn riêng của Đại-phu. Báo thù

NGƯỜI CHIẾN QUỐC

là nghĩa lớn của tôi, làm sao khiến tôi có thể quên được ? »

Về nhà rồi Dự-Nhượng vẫn không quên nghĩa lớn và ngày đêm chỉ nghĩ đến việc trả thù cho chủ. Vợ Dự Nhượng khuyên chàng nên ra làm quan với họ Hàn, họ Ngụy để được giàu sang. Nhưng Dự-Nhượng bèn dùng dùng nỗi giận mà dứt áo ra đi. Chàng muốn trở lại Tấn-Dương nhưng lại sợ nhiều người biết mặt. Chàng cắt tóc, cạo lông mày, sơn cả mình mẩy, giả điên ra xin ăn giữa chợ. Bà vợ đi tìm chồng, qua chợ nghe tiếng kêu rêu, thất kinh mà nói rằng : « Quả thiệt là tiếng chồng ta. » Nhưng khi tới gần thấy hình dung đổi khác, không nhận ra chồng nên lại bỏ đi. Dự-Nhượng lại nuốt than làm cho khác giọng khiến vợ chàng nghe tiếng chàng cũng không thể nhận ra được. Một người bạn biết chí Dự Nhượng mới lén mời về nhà cho ăn rồi khuyên rằng : « Người quyết chí báo thù nhưng chưa có thể báo được. Sao không xin vào làm tôi tớ họ Triệu, khi đã

được tin dùng rồi thì mình sẽ tính việc, dễ như nhỏ nước miếng vào bàn tay. Tội gì mà phải diệt tánh, hủy mình như vậy ! » Dự Nhượng tạ ơn mà đáp rằng : « Một khi đã xin vào làm tôi họ Triệu mà còn trở lại làm việc đâm giết, ấy là ở hai lòng. Bây giờ tôi sơn mình, nuốt than vì Trí Bá báo thù, ấy là khiêu cho những kẻ ở hai lòng nghe tiếng tôi nên biết xấu hổ. Thôi xin chúc anh ở lại mạnh giỏi. » Nói rồi bèn chạy qua đất Tấn-Dương, cũng đi ăn xin như trước, mà không ai nhìn ra.

Triệu vô Tuất quan-sát cái lạch do Trí-Bá đã đào để hạ thành Tấn-Dương, thấy không thể lấp được nên ra lệnh cho làm một cái cầu qua lạch để dân-chúng lưu-thông và đặt tên cầu đó là Xích-kiều. Dự-Nhượng biết thế nào khi cầu làm xong Vô-Tuất cũng tới coi nên thủ một con dao trong mình nằm dưới gậm cầu giả làm người chết, chờ Vô-Tuất tới thì nhảy ra đâm chết đề trả thù. Chẳng dè khi Vô-Tuất gần tới cầu thỉnh linh ngựa ré lên và thụt lùi, người đánh xe

Đông midol *tri các chứng đau nhức và cảm cúm*
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY.
1360/BXT/DPDC.

quất luôn 2, 3 roi mà nó cũng nhút định không chịu đi.

Trương mạnh Đàm tâu rằng : « Ngựa hay thường không đề chủ bị nguy hiểm. Bây giờ con ngựa không chịu qua cầu, e rằng có kẻ gian núp lén đầu dây. Vậy xin Đại phu cho lục soát dưới cầu sẽ rõ. » Kẻ tả-hữu lục soát rồi lên thưa không có kẻ gian tặc mà chỉ có một xác chết nằm dưới cầu.

Vô-Tuất tự nghĩ cầu mới xây làm gì có thấy chết và nghĩ rằng lại Dự-Nhượng muốn ám sát mình đây. Ông truyền lệnh khiêng xác chết lên thì quả nhiên là một người sống. Tuy thân hình đã thay đổi rất nhiều nhưng Dự-Nhượng vẫn không che mắt được Vô-Tuất. Họ Triệu liền mắng rằng : « Trước ta đã tha người, nay người lại toan giết ta nữa, ở như vậy Trời đâu có dung người. » Mắng rồi truyền lệnh chém đầu. Dự-Nhượng kêu trời than khóc, nước mắt với máu chảy ròng ròng. Vô-Tuất hỏi : « Người sợ chết sao ? » Dự-Nhượng đáp : « Tôi không phải sợ chết. Nhưng sau khi tôi chết rồi,

chắc không còn ai trả thù cho chủ. Vì vậy mà tôi khóc. »

Vô-Tuất nói : « Người trước thờ họ Phạm. Họ Phạm bị Trí-Bá giết. Người lại nhẫn nhục thờ Trí-Bá. Bây giờ Trí Bá đã chết rồi, sao người lại mưu-toan báo thù ? » Dự-Nhượng đáp :

« Vua tôi ở với nhau chỉ lấy một sự phải. Vua đãi tôi như tay chân thì tôi đãi vua như tâm-phúc. Vua đãi tôi như chó, ngựa thì tôi đãi vua như người thường. Trước họ Phạm đãi tôi như người thường cho nên tôi cũng đối xử như một người thường. Còn sau tôi thờ Trí Bá thì nhường cơm xẻ áo cho nhau; ơn nặng nghĩa dày, nói sao cho siết. Trí Bá đã lấy lễ quốc sĩ mà đãi tôi cho nên tôi phải lấy chí khí quốc sĩ mà trả ơn lại. »

Vô-Tuất biết rõ lòng dạ sắt đá của Dự-Nhượng không thể nào lay chuyển được bèn cời cây bửu kiếm đưa cho Dự-Nhượng bảo nên tự-xử lấy mình. Dự-Nhượng đỡ thanh bửu kiếm rồi thưa : « Tôi có nghe tôi trung không lo mình chết, Vua sáng

không bỏ mất nghĩa phải của con người. Trước tôi nhờ ơn Đại phu đã tha chết, bây giờ đâu có mong sống nữa làm gì. Nhưng hai lần thất bại tôi vẫn ôm hận trong lòng. Xin Đại phu gia ân cho một lần nữa là cởi áo cho tôi đánh lên đề đề lòng được cởi mở trước khi nhắm mắt thì tôi xin bái phục Đại phu. »

Vô-Tuất liền cởi áo cầm bào giao kẻ tả hữu đem tới cho Dự-Nhượng. Dự-Nhượng đặt áo xuống, tay cầm gươm, nhảy bộ ba lần, chém 3 lát vào chiếc áo bào với dáng điệu một người đương bằm xác quân thù. Xong rồi chàng nói : « Ta đã trả thù cho Trí Bá dạng rồi. Bây giờ ta vui lòng xuống suối vàng để gặp lại chủ ta. » Nói rồi chàng liền quay gươm lại đâm cổ tử-tử.

Vô-tuất ngậm - ngùi thương-cảm, truyền lệnh thâu táng tử thi và chôn cất tử-tế. Quân lính đem áo cầm bào về dâng cho Vô-Tuất thì thấy những lát chém tiết ra mấy đเม็ด máu tươi. Vô-Tuất phát sợ mà nhiễm bệnh, đau hơn một năm rồi chết.

Xích-Kiều về sau được đổi tên là cầu Dự-Nhượng và tên đó dường như còn được giữ tới ngày nay.

★

Bài này nói về Dự-Nhượng nhưng cũng cho ta biết thêm về hai nhân-vật khác là Triệu-vô-Tuất và Trí-Bá.

Triệu-vô-Tuất dám một mình đương-cự với Trí-Bá trong khi hai họ Hàn, Ngụy phải đầu-hàng họ Trí, đầu chỉ miễn-cường đầu-hàng, thì Vô-Tuất cũng đáng gọi là anh-hùng có khí-phách. Nếu Vô-Tuất cũng khiếp-nhược như hai nhà kia thì ách thống-trị của Trí-Bá cũng không biết tới ngày nào mới bẻ gãy được.

Họ Triệu dám làm là vì đã đặt tin tưởng vào dân-chúng thành Tấn-Dương đã cảm đức mình mà sẵn-sàng hy sinh chiến-đấu. Dầu là phong kiến và có óc thực-dân họ Triệu ít nhút cũng đã biết tranh thủ nhân-dân đề cũng cố sự-nghiệp.

Chặt đầu kẻ thù là một chuyện rất thông-thường nhưng sơn đầu người chết đề dựng đồ ô uế thì thật là tàn nhẫn vô cùng, chỉ có thể có trong thời đại phong-kiến hay Trung-cổ.

Dang midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1300/B.Y.T./DPDC

NGƯỜI CHÉN QUỐC

Nhưng Vô-Tuất vẫn là người có nghĩa-khí nên mới biết khoan-dung và cảm-phục người nghĩa-sĩ như trường-hợp đối với Dự-Nhượng là kẻ muốn giết mình để trả thù cho chủ.

Ý nhứt Trí-Bá cũng có một ưu-điểm là đã biết đối xử nhân hậu và hết tình đối với những người thân tín của mình.

Dự-Nhượng đã nói một câu đáng làm kinh nhứt tưng cho những người lãnh đạo : *Vua, tôi ở với nhau chỉ lấy một sự phải. Vua đãi tôi như tay chơn thì tôi đãi vua như tâm phúc Vua đãi tôi như chó, ngựa thì tôi đãi vua như người thường. Trước họ Phạm đãi tôi như người thường cho nên tôi cũng đối xử như một người thường. Còn sau tôi thờ Trí-Bá thì nhường cơm xẻ áo cho nhau, ơn nặng nghĩa dày, nói sao cho siết. Trí-Bá đã lấy lễ Quốc-sĩ đãi tôi cho nên tôi phải lấy chí khí quốc sĩ mà trả ơn lại.*

Trí-Bá chẳng những đã chia cơm, xẻ áo với Dự-Nhượng mà còn lấy lễ Quốc-sĩ đãi chàng nên chàng mới liều thác để trả

ơn người tri kỷ. Tổng-Thống Ngô đình Diệm cũng biết đem tiền bạc, địa-vi và hư danh để mua chuộc được rất nhiều tội tó. Nhưng ông khinh bạc, kiêu căng, đối với ai cũng gọi bằng «thằng» cũng kêu bằng «mi» nên không tranh thủ được hạng người đáng gọi là quốc sĩ và khi ông thất thế không hề có một Dự-Nhượng nào lấy chí khí quốc sĩ mà trả nghĩa cho ông.

Ông coi kẻ dưới tay như chó, ngựa thì kẻ dưới tay ông cũng coi ông như kẻ qua đường. Chúng vì danh, vì lợi mà từng phục ông thì chúng cũng sẵn sàng kiếm danh, kiếm lợi ở những người chủ mới.

Chỉ tiếc rằng Dự-Nhượng đã sống ở thời đại Chiến quốc mà những tư tưởng quốc gia dân tộc đã chết hẳn ở lòng người; nên ngoài sự trung thành với chủ chàng không còn biết trung thành với những cái gì cao hơn nữa. Bởi thế nên cái chí khí của chàng chưa thật đáng gọi là chí-khí quốc-sĩ theo quan niệm của chúng ta.



Allen Dulles mặt vụ Mỹ

CHỊ Châu chèo thuyền ra giữa giòng sông Hương, cách xa các thuyền khác, và cất giọng Huế dịu-dàng hỏi ông Tú :

— Đâu ở chỗ ni, hay lên coi, ông Tú ?

Ông Tú mỉm cười ngó bà Tú, rồi trả lời người chủ thuyền :

— Chỗ ni vắng và mát lắm rồi. Thôi, chị cầm sào đi, chị !

Ông Tú kéo một chiếc chèo trong khoang thuyền ra để trải ngoài mũi, ngồi với bà Tú. Trăng Trung-Thu đêm

MÌNH Ở!

Mặt-thám
Mặt-vụ
Gestapo
Guépéou
C.I.A.

nay gặp kỳ bão tố nên không được trong suốt, nhưng giòng sông Hương vẫn nổi dậy bao nhiêu hoài niệm êm đềm. Ông Tú châm điếu thuốc hút, nói với bà Tú :

— Năm 1936 anh ngồi hầu chuyện với cụ Phan-Bội-Châu trong chiếc thuyền của cụ, cũng như chiếc thuyền ni, cũng trên khoảng sông ni... cũng gần chỗ đây... Và có chiếc thuyền của Mặt-thám Huế đậu ngay bên cạnh.

— Răng lại có thuyền của Mặt-thám đậu ngay bên cạnh?

— Tụi nó rình nghe cụ Phan nói chuyện chi với anh, và dòm ngó vô thuyển xem cụ với anh đang làm chi!

— Dòm ngó và rình nghe để chi rứa?

— Để về làm phúc-trình cho viên chánh Mật-thám Huế lúc bây giờ tên là Sogny. Nêu mình có làm chuyện chi mà họ cho là « phi pháp », như lập « Hội-Kín ». bàn chuyện cách mạng v.v... thì họ bắt. Cái nghề Mật-thám là rứa đó.

— Còn Mật-vụ là rặng?

— Mật-vụ là danh-từ mới áp-dụng dưới thời Ngô-đình-Diệm, nhưng ý-nghĩa cũng như Mật-thám. Có khác chăng là cái lỗi làm việc của Mật-thám ở thời Pháp-thuộc không đến nỗi làm cho người ta ghê-tởm bằng hành-động của Mật-vụ. Nói đến Mật-vụ, là nói đến tra-tấn tàn-nhân, đàn-áp dã-man, đánh đập, khủng-bỏ, thủ-tiêu.

Dưới thời Pháp, dân-chúng nghe Mật-thám đã là khiếp-sợ rồi, nhưng không rùng-rợn bằng nghe nói đến Mật-vụ của

ông Nhu, ông Diệm. Dù sao luật-pháp của Tây trọng-đội; còn hơn-đạo hơn luật-pháp của xử Diệm xử Nhu.

— Các nước Âu-Mỹ có tổ-chức Mật-vụ không, hả Minh?

— Nước nào cũng có Sở Tình báo, Sở Mật Vụ, nhưng ở các nước Dân chủ, Mật-vụ của họ hoạt động trên nguyên tắc nhân đạo, công lý, với mục đích duy nhất là nhằm phá và trừ khử những kẻ làm nguy hại đến an-ninh Quốc-gia và đời sống yên vui của nhân dân. Trái lại, ở các nước Độc-tài như Nga-Xô, Đức-Quốc-Xã, v.v... thì Mật vụ là một tổ chức sát máu có mục đích tiêu-diệt những kẻ chống lại chế độ phản dân chủ của một kẻ độc-tài tàn-bạo.

Diễn hình nhất là Mật-vụ của Hitler, đã bắt giam, giết chết, đốt cháy, chôn sống hàng triệu người Đức đã chống lại tên lãnh tụ của Đảng-quốc-Xã, và hàng triệu người Do-Thái, là những kẻ thù bất cọng đái-thiên của chế độ.

— Ô! Chế-độ gì mà dã-man thế nhỉ!

— Nói đến chế độ độc-tài của Hitler, là phải nói đến cảnh sát Mật-vụ Gestapo. Mật-vụ của ông Nhu ông Diệm tuy mới chỉ là học trò của Gestapo mà thôi, nhưng cũng áp dụng các phương pháp của Gestapo, không kém mấy.

— Gestapo, tiếng chi là rứa hả Minh?

— Tiếng Đức. Đó là viết tắt ba chữ Geheime Staats-Polizei (Quốc-gia Mật vụ cảnh sát cục). Tổ chức này được thành lập từ tháng 4 năm 1933, do Hermann Goering, liền sau khi Hitler lên nắm chính quyền (30-1-1933). Sang năm 1934, Gestapo được giao lại cho Heinrich Himmler điều khiển. Himmler là thủ lĩnh đoàn S.S. (Schutz-Staffeln) — đoàn Phòng vệ của đảng. Himmler trở thành Reichsführer ss, vừa làm Thủ-lãnh Mật vụ Gestapo.

Dân Đức ở thời Hitler, nói đến Gestapo ai cũng rùng mình. Cũng như dưới thời Nhu-



Himmler (bên trái) và Rochm

Diệm, nói đến Mật vụ. Tất cả những bạn đồng chí cũ của Hitler mà về sau tỏ ý phản đối chánh sách của y, chỉ phản đối qua loa thôi, đều bị nhà độc-tài Quốc-Xã ra lệnh cho Gestapo thủ tiêu, hoặc bắt giam ở các trại an trí để chết dần chết mòn. Trường hợp của

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC

Foehm, nguyên thủ lãnh thanh niên S.A. (Sfurm Abteilungen : Đoàn-xung-phong) bị giết là rõ ràng hơn cả. Dưới Hitler một bức, chỉ còn có Himmler, thủ lãnh Mật vụ Gestapo, là có quyền hành rộng lớn đối với Quân-nhân cũng như dân sự, trong tất cả các lãnh vực chính-trị, hành chánh, Quân-đội, thanh-niên. Một mình y nắm quyền sinh sát cả nước Đức trong tay. Thông chế Von Blomberg và Đại-Tướng Von Fritsch cũng do Gestapo sát hại hoặc bắt buộc phải tự tử.

Y điều khiển cả phòng An-Ninh Đức R.S.H.A. (Reichs Sicher Heitshaupt-Amt) và ban tình báo, S. D. (Sicherheits Dienst).

— Em nghe đồn mây danh, từ ấy đã thấy lạnh da gà.

— Mật vụ ở chế độ độc tài nào cũng ghê tởm cả. Những hoạt-động của họ đều là dã-man, vô nhân-đạo. Tại nó hầu hết là những kẻ vô lương tâm. Mật vụ của Nhu-Điệm cũng như Gestapo của Đức, Guépéou của Nga-Xô đều đầy rẫy những tội ác chống Nhân loại.

— Minh vừa nói... Guépéou là chi? Chữ chi lạ rứa?

— Guépéou, tức là Mật-vụ của Nga-Xô. Nó là viết tắt của những chữ Nga : Gosou-darstvennaie Politicheskoie Upravlenie (G.P.U.) Nghĩa đen của ba chữ ấy là : Hành-chánh chánh-trị quốc-gia, nhưng thực sự đó là cơ-quan Mật-vụ của Nga, một Mật-vụ ghê-gớm nhất trên Thế-giới. Hồi thời Nga-Hoàng, nghĩa là trước cuộc Cách-mạng Bolchevick, chế độ quân chủ cũng có tổ chức Mật-vụ gọi là Okhrana. Vô-sàn lên nắm chánh quyền đôi lại là Tcheka do Trotsky tổ chức theo phương-pháp cách-mạng. Tcheka, (viết tắt của hai chữ : Tcherezvytchainaia Komissia) Nghĩa là Ủy-ban an ninh gồm có 13 ủy viên và do một Chủ-tịch-đoàn 3 người điều khiển, từ 1917 đến 1921. Trong thời gian 5 năm đó, 5 năm đầu tiên của chế độ Cộng Sản Nga-sô mới thiết lập, mật-vụ Tcheka đã thủ tiêu 1.766.118 người, trong số đó

có 815.000 nông dân, 260.000 binh sĩ, 192.350 công nhân, 8.800 bác-sĩ, v.v..

Tháng 2, năm 1921 Tcheka được đổi thành Guépéou, tổ-chức Mật-vụ mới, do Staline điều khiển. Đến năm 1938 Staline trao lại cho Béria, hoạt động dưới mệnh lệnh của nhà độc tài. Béria lúc đó vừa được đề cử làm Ủy viên Nội-vụ (N.K.V.D.) Ủy-ban Nội-vụ (N.K.V.D.) sau Đệ-nhi Thê-chiêng được đổi thành Bộ Nội-vụ (M.V.D.) bao gồm cả Mật-vụ (Guépéou), và đặt trọn quyền hành trong tay Béria, người tín cẩn nhất của Staline. Năm 1953, sau khi Staline chết được ít lâu, Béria cũng bị sát hại bởi chính những đồng chí của y ở Trung Ương Đảng bộ Nga-sô. Hiện nay Khrouchtchev vẫn duy trì Mật-vụ Guépéou trong hệ-thống M.V.D. của Bộ Nội-vụ.

— Còn nước Mỹ có Mật-vụ không, Minh? ●

— Mật-vụ Mỹ là C.I.A. (Central Intelligence Agency). Ban Mật-vụ Mỹ, cũng hoạt-động



Béria, trùm mật vụ Nga-xô thời Staline

trong nước và khắp nơi trên thế-giới, như Mật-vụ các nước khác. Mật-vụ Mỹ, C.I.A., được sáng-lập từ tháng chín 1947, dưới quyền điều-khiển của Đô-đốc Hillenkoetter. Năm 1950 Trung-tướng Be-dell Smitt thay thế ông. Năm 1953 C.I.A. được trao về quyền điều-khiển của ông Allen Dulles, cho đến năm 1961. Allen Dulles là người đã cài-tổ lại Mật-vụ Mỹ một cách hoàn-bị hơn nhiều, và rất

Dùng **midol** *trị các chứng đau nhức và cảm cúm*
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BY.T/DPDC.

là khoa-học. Dưới thời ông, cơ quan C.I.A. phát-triển mạnh-mẽ nhất và giăng lưới trinh-thám khắp các quốc-gia trên thế-giới, cả ở các nước Cộng-sản nữa. Hiện nay C.I.A. của Mỹ hoạt-động không kém gì *Guepéou* của Nga và *Intelligence Service* của Anh trên chính-trường quốc-tê.

Từ 1961 cho đến nay, Allen Dulles trao quyền chỉ-huy C.I.A. cho John Mc Cone.

— Mình ơi ! Gió thổi mạnh, chiếc thuyền lắc qua lắc lại, em sợ quá...

— Em sợ thì tại mình vào trong thuyền nằm.

Trên trời mây kéo đen nghịt, mặt trăng đã biến đâu mất, mưa đã bắt đầu rơi cùng một lúc gió thổi càng mạnh và chiếc thuyền nghiêng ngã dễ sợ.

Bà Tú khẽ bảo :

— Mình ơi, như Bà Châu chèo thuyền vào bên đi,

Mình... Mưa và bão nữa !

— Mưa mặc mưa, bão mặc bão chứ ! Tại mình cứ nằm yên trong thuyền không sao đâu.

— Thôi, ở giữa sông em sợ lắm...

Bà Châu cũng đồng-ý, nhỏ sào và lái thuyền vào Bền Đông-Ba...

Mưa ào-ào trút nước xuống, gió càng thét mạnh làm nổi sóng dậy trên mặt sông Hương... Chiếc thuyền nghiêng qua nghiêng lại... Bà Tú sợ hãi, ôm riết lấy ông Tú, không dám buông tay. Vậy mà bà vẫn hỏi :

— Mình nói tiếp câu chuyện Mặt-vụ cho em nghe đi.

Nhưng một tiếng sấm rồi kè tiếp một tiếng sét đánh râm trời, bà Tú kinh hồn chui đầu vào nách ông Tú, nằm im thím-thíp.

★ *Diệu-Huyền*



POLYVIT Ca
TÉVÉTÉ

ĐẪN BÀ DƯỠNG-THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒN-YẾU, ÉO-OT, CHẬM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ ẬU-DƯỢC

K.N. số 251 BYT/QCDP/18-10-62

**Tính tự yêu
(le narcissisme)**

Cái libido một sức lực mà thiên tính chúng ta đã dùng để tự biểu diễn, không phải lúc nào cũng chỉ hướng về người khác, như cha hay mẹ giống như ở trong nguồn phức tạp (Edipe, không phải lúc nào cũng khách quan, trái lại nó có thể rất chủ quan... tự dùng cái tôi làm vật yêu cho mình.

Do đó Freud đặt tên là tính tự yêu (le narcissisme) Chữ này hình dung sự chuyển hướng của libido, bắt nguồn ở niềm thác loạn của người lớn đôi với thân hình mình, cũng âu yếm, thương yêu như đứng trước một cơ quan sinh dục của một thân thể khác.

Freud lấy câu nói của Bernard Shaw làm thí dụ về tình ái : « Yêu nghĩa là phóng đại một cách quá đáng cái khác nhau ở giữa người đàn bà này với người đàn bà khác. » Kề có lòng tự yêu cũng phóng đại cái giá trị của mình ra như thế.

Lòng tự yêu khác với tính ích kỷ, vì tính ích kỷ là một yêu tố chuyên nhất mà lòng tự yêu lại là một yêu tố di động. Tính ích kỷ hướng về sự lợi ích cá nhân lòng tự yêu hướng về sự thỏa mãn dâm dục. Chữ narcissisme đây chỉ cốt nêu rõ thêm cái tính dâm.

**THÂN THỂ VÀ
SỰ NGHIỆP NHÀ
ĐẠI TRIẾT-HỌC**

DO
THÁI

FREUD

★ *Thái-Dương*

đục của lòng ích kỷ hoặc có thể bảo rằng đây là phần bổ khuyết về tính đục cho lòng ích kỷ mà thôi.

Thí dụ, con người có thể tuyệt đối ích kỷ mà vẫn không ngừng đặt đục sức vào một vật thể khác khi vật ấy đưa đến sự thỏa thích xác thật cần dùng cho họ.

Lòng ích kỷ sẽ cạnh chừng không để cho vật thể ấy làm thiệt hại đến mình.

Tính ích kỷ hay tính tự yêu chồng đôi lại với lòng vị tha. Lòng vị tha không hề nghĩ đến sự thỏa mãn đục tính, chỉ ở trong trạng thái tình ái tuyệt đối thì lòng vị tha mới gặp được sự cô đọng của libido trong đục vật mà thôi. Xưa kia khi người ta nhận thấy rằng đứa trẻ từ thuở sơ sinh đã biết làm thỏa mãn lấy mình bằng cách tự khiêu dâm.

Đây là một hình thái của lòng tự yêu, cũng do ở lòng tự yêu mà đứa trẻ thích ngấm nghĩa cái thân hình của nó.

Trong cuộc đời thì giấc ngủ đã miêu tả đúng cái trạng thái nguyên thủy của libido, diễn tả được tính tự yêu tuyệt đối, đây là trạng thái mà cái libido và sự ích lợi cá nhân hợp lại, tự đầy đủ lấy với nhau.

Tất cả mọi cương lực dâm

đục cũng như tính ích kỷ liên hệ với một vật thể đều rút lui, ẩn mình vào trong cái Tôi. Vì vậy giấc ngủ đưa đến sự giải lao cần thiết, cái bào thai sung sướng nằm riêng một cõi ở trong tử cung mẹ. Cảnh người nằm ngủ mà ta vẫn thấy mỗi đêm đã giúp cho ta thêm một ý kiến trên quan điểm tâm lý.

Giấc mộng (chúng ta sẽ đọc ở chương sau) chỉ đến được vì có những đứt quãng trong cái tính tự yêu của giấc ngủ, khi sự buồn ngủ không thể tạo thành được cái tính tự yêu tuyệt đối.

Lòng tự yêu bày tỏ bằng rất nhiều cách trong cuộc sống tâm linh của con người. Thí dụ như con người hay thích tìm những điểm dị đồng ở mình với người khác đây là một điểm tự yêu thường thức nhất.

Freud bảo rằng : Lòng tự yêu cao, tính kiêu hãnh của nhiều người, cố gắng làm sao để tự chia cách, tự phân biệt mình với người khác. Họ cố quên những yêu tố quan trọng những hoàn cảnh tương đồng, chỉ đi tìm những cái khác nhau nhỏ nhặt, và tỏ ra thái

độ xa với kiểu điệu với mọi người.

Điểm này Crawley, một nhà xã hội học Anh-quốc đã gọi là Taboo of personal isolation (cá nhân hủ ký).

Tính kiêu điệu này lắm khi làm thất lạc cá tính liên đới, lòng tương thân tương ái giữa con người với nhau.

Tính tự yêu còn biểu hiện cả trong đời tình ái, thí dụ như sự lựa chọn vật yêu, cũng phải lựa theo cái mẫu tự yêu (khi cái tôi chủ thể phải thay thế bằng một cái tôi khác, thì phải tìm sao cho giống với cái tôi chủ thể).

Lòng tự yêu có những hình thái đặc biệt trong một vài lời thác loạn như tính thích khỏa thân (exhibitionnisme). Trong sự sớm cuồng loạn còn có tính thèm khát những gì vì đại hùng tráng, tính này là kết quả trực tiếp của sự tự tôn tự đại. Hình thái của lòng tự yêu nguyên thủy từ thuở bé.

Sau khi thức giấc cái libido hướng về những vật thể bên

ngoài, gặp những trường hợp bệnh hoạn, nó không biết tìm đường đi đến vật thể, vì thể mà sinh ra bệnh hoạn.

Chúng ta còn tìm thấy ở trong nguyên nhân tự yêu ấy một tâm bệnh như chứng buồn rầu. Luận đề này thường làm cho bao nhiêu người ngạc nhiên vì chứng buồn rầu vẫn do sự bớt yêu mình, tự khiến trách tự giận hờn. Nhưng phép phân tâm học đã giúp ta nhận rõ rằng những lời khiến trách giận hờn ấy sự thực là nhắm vào một người khác. Thí dụ như người nào đã bỏ ta khiến ta buồn, cái libido khi bị mất vật yêu, trở lại với mình, lùi về với lòng tự yêu.

Nó phát lộ sự đồng hóa cái tôi và con người tôi đã yêu, đồng hóa tự yêu (identification narcissique). Cái tôi lúc bấy giờ bị xem như một vật thể ruồng bỏ, phải chịu đựng tất cả sự tàn công và sự trả thù mà nó đổ thừa quy tội hết vào cho vật thể.

Theo như cái hiện tượng

Đúng **midol**

1300/BYT/DPDC.

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

của lưỡng ứng tính, rất thường xảy ra trong cuộc đời tình cảm, cái tôi là vật thể vừa được yêu mà lại vừa bị ghét. Lòng ghét, một thứ bạo dâm, dần vật cái tôi là cái đã thay thế cho người yêu xưa. Nhờ sự bạo dâm ấy đã giúp cho chúng ta hiểu nổi bí hiểm của khuynh ý tự sát, cái khuynh ý đã làm cho sự buồn bã trở nên rất quan hệ và rất nguy hiểm.

Thật khó mà biết được vì sao cái tôi lại chấp thuận cho sự tự tiêu diệt, « khi người ta nghĩ đến tình yêu tuyệt độ của cái tôi tự đối với tôi ».

Trong sự lo phiền lúc thầy đời mình bị đe dọa, người ta còn tự bắt gặp mình thả lỏng trong việc dâm dục tự yêu (libido narcissique).

Vì bị ảnh hưởng của lòng buồn rầu cái tôi có thể xem mình như một vật thể và trở lại tự phản với mình.

« Tính thù hằn này là phản ứng nguyên thủy của cái tôi đối với những vật thể ngoại giới. Lòng manh ý tự sát (la veilléité de suicide) là một yếu tố thúc đẩy đi đến sự sát nhân nhưng đã quay lại phản với mình đây thôi.

Freud còn tìm thấy lòng tự yêu ở trong những tập đoàn, thí dụ như các đoàn thể có những diêm văn hóa khác nhau, một quốc gia chẳng hạn. Phê trương kiêu hãnh vì nền văn hóa của mình, dân tộc nước này khinh rẻ dân tộc nước khác. Cái tình tiết ấy đã giúp cho lòng thù nghịch và xô đẩy đến chiến tranh một cách dễ dàng hơn.



★ Tính dồn ép (le refoulement)

Thiên tính, tâm lý ấu trĩ, lòng tự yêu, mà tất cả mọi nghiên cứu về tâm linh đã đặt ra một bài toán cốt yếu, quan trọng đó là tính dồn ép.

Theo Freud thì tính dồn ép này là trung tâm nổi lên những lý thuyết về tâm linh học.

Tính dồn ép và vô thức là những khái niệm tương quan. Tất cả mọi vô thức không phải do bởi trạng thái dồn ép nhưng mọi trạng thái dồn ép đều tồn tại trong địa hạt của vô thức. Sự dồn ép không phải là làm cho biến thể, tiêu diệt một trạng thái mà chỉ là sự gửi về đều cát trong vô thức, tồn tại mãi ở trong vô thức.

Vì sao một sự kích động khởi nguyên từ thiên tính lại có thể bị dồn ép đi như thế? Theo nguyên tắc thì tất cả mọi thỏa mãn đều dễ chịu vì thế cần phải có vài sự tiền triển một vài đột khởi mà ở đây, nổi sung sướng khoái cảm vì được thực hiện đã trở thành sự bất khoái.

Thỏa mãn cái thiên tính là một việc có thể làm được tuy nó cũng có thể tự nó gây ra sự bất khoái và lại còn mạnh hơn sự khoái lạc trước. Vì vậy, trạng thái ấy đành bị ý thức xua đuổi, bắt phải dừng ở ngoài ý thức.

Trong vô thức cái trạng thái bị dồn ép có thể đi kết cấu với những trạng thái khác, nối liền với mây sợi giây liên lạc mới, tạo thành những hậu quả.

Có một vài hậu quả của sự dồn ép nguyên thủy quay hướng về với ý thức. Sự dồn ép cần phải di động, đừng nghĩ rằng những dự tính của sự dồn ép là sự kiện chỉ hiện ra có một lần, gây được những kết quả bền vững, tựa như khi ta giết một sinh vật thì nó sẽ chết mất rồi hết. Trái lại, ta cần phải luôn luôn huy động lực lượng ý chí hùng mạnh để bảo vệ sự dồn ép. Nếu ta bớt lực lượng bảo vệ thì



nó quay trở về, và ta lại phải dồn ép khó khăn hơn nữa.

Những trạng thái nào đáng dồn ép? Những gì làm khó nhọc cho ý thức mỗi khi nghĩ đến. Những kỷ niệm đau buồn, ghê sợ, xấu hổ.

Sự lãng quên của trẻ con, có nghĩa là khi đứa trẻ học luân lý, ảnh hưởng nền giáo dục bắt đứa trẻ phải quên thời kỳ mà nó tự thả lỏng

tất cả mọi thêm muốn. Xã hội bắt buộc phải dồn ép nhiều hình thái của đức tính ấu trĩ.

Trên quan điểm giáo dục xem sự kìm hãm đức tính như một việc chính yếu. Khi xã hội tỏ ý cần sinh sản, cần hạn chế, bắt phải khuất phục dưới một ý chí cá nhân, trấn áp trong những khung cảnh gò bó của xã hội. Ngoài ra xã hội lại còn bắt đứa trẻ phải chậm trễ trong sự phát triển đức tính, đợi cho đến khi nó đạt tới một mức độ hiểu biết nào đã; vì khi đứa trẻ đạt tới độ rồi thì sự giáo dục không còn uy tín gì nữa.

Thú tính nếu này nở quá sớm sẽ đập phá hết những chương ngại vật và hủy bỏ tất cả mọi kết quả mà con người đi đến được một cách rất khó khăn, do sự học tập văn hóa.

Công việc kềm hãm đức tính không phải dễ dàng, người ta thực hiện được nhưng hoặc là quá trốn hoặc chưa đến độ.

Căn bản chính yếu của xã hội loài người là kinh tế, vì không đủ phương tiện để cho con người có thể sống mà khỏi làm việc. Xã hội buộc phải phân phối số người và bắt họ chuyển sức ở sự hoạt động cho đức tính vào công việc làm hàng ngày. Chúng ta đang

ở trong cái tình trạng vĩnh cửu là tình trạng cần sinh sống, một sự kiện đã xuất hiện cùng lúc với con người và tồn tại mãi đến ngày nay.

Kinh nghiệm đã dạy cho những nhà giáo dục xã hội biết rằng cần phải kềm hãm cái ý chí độc tính ngay từ khi đứa trẻ chưa đến tuổi dậy thì. Vì vậy người ta phải lo chuyển hướng đứa trẻ, gò bó nó vào trong những thứ kỷ luật ngay lúc mới sơ sinh, không dám để cho đứa trẻ được tự do với những hành động của đức tính ấu trĩ.

Sự phát triển của những thứ chương ngại để ngăn cản đức tính như (xấu hổ, ghê tởm, thương hại) thường đến sớm với các cô bé gái hơn là với các cậu bé trai. Ở các cô bé khuynh hướng về tính dồn ép cũng đóng một vai trò quan trọng hơn.

Một mẫu người điển hình cho sự dồn ép là Hamlet, vở kịch mà Shakespeare đã viết sau khi cha chết. Người ta hoan nghênh vở kịch nhưng chẳng ai tìm hiểu lý do vì sao. Đến bây giờ mọi người cũng chưa hiểu được sự ngăn ngại của Hamlet trước công việc trả thù cho cha mà mình phải làm.

Nếu đưa ra so sánh Hamlet

với Oedipe thì chúng ta có thể làm sáng tỏ sự bí hiểm đó.

Trong Oedipe lòng thèm khát của đứa trẻ phơi bày ra và thực hiện như ở trong giấc mơ. Ở trong Hamlet lòng thèm khát ấy lại bị dồn ép, chúng ta chỉ đoán hiệu được nó, cũng như trong sự cuồng loạn, do ở những lúc ngừng động.

Hamlet có thể hành động, nhưng đứa con trai ấy chỉ biết trả thù kẻ đã đuổi cha mình, dành chỗ cạnh mẹ mình, một người đàn ông đã thực hiện được những ý thèm khát bị dồn ép từ thuở bé của chính mình đó thôi. Sự kinh tởm đáng lẽ phải đưa đến chỗ trả thù thì lại bị thay thế bằng lòng hồi

hận, những nỗi e ngại của lương tâm..

Hamlet cảm thấy mình cũng chẳng hơn gì kẻ mình đã muốn trừng phạt. « Đây là những tội lỗi thâm kín của mình » đã đến « làm tê liệt cánh tay ». Có nhiên Hamlet không biết đến những tình tiết dồn ép nội tâm mình.

Trong cuộc sống hằng ngày nếu chúng ta để ý đến vai trò của sự dồn ép, như những phút bỏ quên, nhầm lẫn, đàng trí, trong giấc mơ và cuối cùng trong sự phản đề với những ý thác loạn như sự cuồng điên v.v... mà chúng ta sẽ nghiên cứu ở chương sau.

(còn tiếp)

Các bạn xem mỗi ngày trong nhật báo

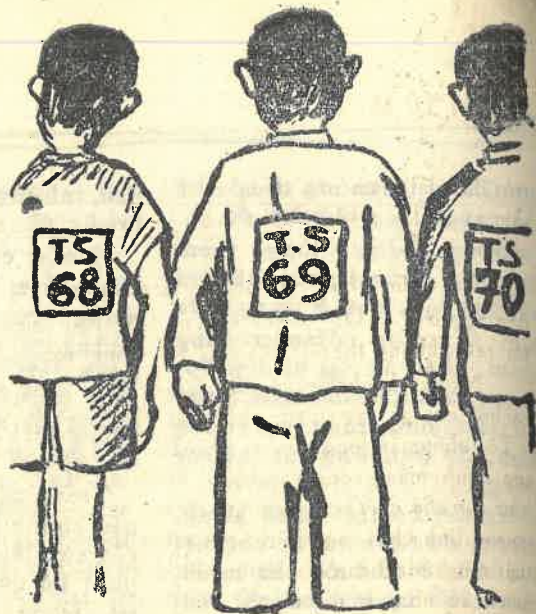


- ★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ, của N.V.
- ★ THẠCH-BÍCH-SƠN, truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ
- ★ NHẬT KÝ của DIỆU-HUYỀN

Chủ nhiệm, Chủ bút: NGUYỄN-VỸ

Người
tù

69



Hồi ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi ký của NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo T.P. 133)

ĐÊM nào cũng may mắn được chị em ở giây cachots phía sau tiếp-tế bí-mật cho được một hai liều thuốc, tôi cảm thấy đời còn đáng sống và đáng sống tung-bùng.

Địa-ngục thành ra Thiên-đường khi mà trong thiên-hạ còn có người tưởng đến kẻ nằm chèo-queo trong phòng giam kín, và tìm trao đến cho mình một hơi khói an-ủi. Nhưng một đêm, thú vui khoan-khoái ấy lại không được trọn vẹn. Nó bị ám-ảnh nặng-nề và chua-chát bởi một gã say rượu ở phòng cachot kế cận. Gã này là một tù-nhân ở xà-lim khác, hình như ở cuối giây xà-lim B, phía nhà bếp. Chiều hôm ấy đi làm xấu ngoài phố không biết gã làm thế nào mà uống lén được một chai rượu trắng. Tối về say rượu, gã bị xếp lao trừng-phạt nhốt vào phòng giam kín. Lại đứng vào phòng số 11, sát cạnh phòng tôi.

Chu-cha ơi! Từ lúc nửa đêm gã bị giam vào đây, gã la-hét dậy

NGƯỜI TÙ 69

ời dậy đất, làm náo động cả Lao Thừa-Thiên. Gã đập cửa rầm-rầm và la lên: « Mở cửa cho tôi ra! Mở cửa cho tôi ra, ông xếp ơi!... »

Cứ chốc chốc, gã lại đập cửa rầm rầm, lại la thất thanh: « Ồi ông xếp ơi!... Ồi, Thầy Đội ơi!... Mở cửa cho tôi ra!... Cho tôi ra... không thì tôi chết mất!... Ông xếp ơi!... »

Người Linh-tập có phận sự đi tuần trong giờ ấy, đến trước cửa cachot của gã say rượu, chửi cho hắn một trận. Nhưng hắn cứ la lên: « Tôi chết mất, ông xếp ơi!... Tôi chết mất thôi!... » Người lính tức mình mắng vạ vào hắn: « Mi là thằng tù, mi chết thì cũng như con chó chết, chó có khác chi mô mà mi la dữ rứa? » Từ nãy giờ, người lính chửi người tù say rượu bằng những lời chì chích, xin thú thật rằng tôi chẳng cần quan tâm đến. Nhưng lần này nghe y mắng một câu như rứa, lòng tôi nhảy nhồm dậy, đầu óc tôi lên men, chân tôi muốn đập tung cánh cửa nhà giam, để tôi nhảy xổ ra đánh cho người lính một tát tay.

À, cái thân phận tù tội có chết cũng như một con chó chết vậy thôi ư? Thì sống đây còn có giá trị gì?

Câu nói của người lính khiến tôi phẫn uất vô cùng, nhưng tôi phải câm lặng, biết mờ mèm chẳng có ích chi! Nhưng kể đó, tôi buồn vô kè, nghĩ đến thân phận của mình thật là tủi nhục, tôi gục đầu xuống ván gỗ, khóc nức nở.

Trước đấy, nghe người tù say rượu la om sòm chính tôi cũng bực mình lắm... Tôi cũng muốn bảo hắn im cái mồm. Nhưng từ lúc nghe người Linh tập chửi hắn một câu như trên, tôi hết tức mình vì người tù say rượu. Tôi để mặc kệ cho y la, y hét y đập cửa, y muốn bèo khô a, y chửi bới, như một con chó dại. Phải, y là con chó; tôi cũng là con chó. Khi con chó không bằng lòng, thì cứ để cho nó sủa. Nếu y có chết thì cũng như con chó chết « có khác chi mô »!

Tôi nằm im nghe con chó ở bên cạnh sủa oang-oang suốt đêm không ngủ.

Nhưng khi mặt trời hừng sáng, gà đã gáy phía bên kia bức tường nhà Lao, chàng say rượu đã tỉnh, nằm yên không nói lời nào nữa.

Sáng hôm sau tôi muốn làm quen với các người đồng.. Lao,

bị giam cùng giầy cachots chỉ có mấy người, nhưng theo thể lệ trong tù, chúng tôi không được phép nói chuyện với nhau. Một người lính mang súng đứng nơi góc sân coi chừng chúng tôi. Mặc dầu vậy, chúng tôi cũng có thể tìm cơ hội trao đổi qua loa với ba câu chuyện thòì sự trong tù không mấy quan trọng. Chúng tôi lại không được đi khỏi sân, một vuông đất nhỏ hẹp giới hạn nơi bức tường cao của Lao-xá. Bên trái, cách một khoảng đất, là xà-lim A và B đối diện, với một cái sân chung ở giữa, rộng rãi, có bồn hoa.

Mỗi buổi sáng, các người tù được thay phiên nhau đi cầu và đi súc miệng. Mãi đến 7 giờ 30 mới đến phiên tôi. « Chỉ được 15 phút thôi ! » Người lính gác bảo thế. Tôi chạy thật nhanh ra cầu tiêu ở phía sau, vội vàng rửa mặt xong rồi đi cầu cho kịp giờ.

Nơi đây tôi được giới thiệu chớp nhoáng — theo lối bí mật của anh em trong tù — với em gái ông Đào Duy Anh ở xà-lim phụ nữ...

Giới thiệu sơ khởi cho biết mặt biết tên vậy thôi, trong lúc chờ đứng bên sân Phụ-nữ, tôi đứng chỗ cầu tiêu bên cachot, trông thấy nhau nhưng hai bên riêng biệt, không được tiếp xúc với nhau, và cách xa nhau bởi một khu đất trống, bề rộng độ 50 mét.

Mãi đến 6 giờ chiều hôm ấy, sau bữa cơm tối, thừa lúc toàn thể tù nhân được ở chơi ngoài sân 30 phút trước khi bị lừa vào phòng giam, cô Đào, em gái của ông Đào duy Anh, mới tìm cách « làm quen » với tôi. Đứng bên sân phụ nữ với một đám chị em tù, cô gọi to sang tôi :

— Có quà biếu anh đấy nhé !

Vừa nói xong, cô ấy ném sang tôi một cái gói nhỏ nhỏ. Cái gói vừa bay qua thì tôi lanh lẹ đưa hai bàn tay ra chụp lấy được liền. Bên chị em phụ nữ vỗ tay hoan hô. Bên sân của xà-lim A và B, anh em tù rất đông cũng đứng xem cái trò vui ấy. Tôi cầm trong tay một gói nhỏ xíu cột bằng sợi chỉ. Trên lớp giấy gói có đề bằng bút chì : « Tặng anh V. một viên kẹo ». Nhưng tôi mở ra thì viên kẹo của cô Đào là một hòn sỏi to bằng ngón chân cái. Bên phụ nữ vỗ tay cười rùm lên, làm tôi mắc cỡ quá. Nhưng tôi cũng cười, cầm viên sỏi trong hai ngón tay đưa lên cao và nói vọng qua sân phụ nữ :

— Viên kẹo này, tôi không ăn, nhưng cất làm kỷ-niệm. Cảm ơn chị em !

Tôi cười vui vẻ. Chị em bên sân phụ nữ, và cả anh em đồng-đào ở đằng xa, bên sân lớn của hai xà-lim A, B, đều cười rộ lên. Tôi long trọng bỏ viên sỏi vào túi áo.

Vừa đúng 6 giờ 30, lính lừa toàn thể tù nhân vào trong các nhà giam. Tôi trở vào cachot.

(Còn nữa)

(Bài này viết tại chùa Linh Quang, Huế 23-9-64)



TRUYỆN THẦN THOẠI
GY LAP LA MA

★ Đàm-quang-Thiện

• Dédale và Icare

ĐỐI với người Hy-Lạp, Dédale là nhà điêu khắc đầu tiên đã gọt rửa đá và gỗ để tạc tượng thần của họ. Ông sinh trưởng ở Athènes và ngay từ thuở nhỏ đã biết dùng kéo chạm trổ. Chính ông đã giầy cho lính thủy biết dùng buồm vì trước kia họ chỉ có mái chèo mà thôi.

Ông là một nghệ sĩ có tài, giỏi cả khoa kiến trúc lẫn khoa điêu khắc. Ông đã chế ra thước, đinh ốc, dây roi, rìu. Ông đã làm những tượng có thể cử động được. Trong các học trò của Dédale, có một người cháu tên là Talos là con người em gái ông. Talos rất tài tình. Một hôm nhặt được một hàm răng rắn, anh ta

mang về, dùng cắt một cành cây thấy tốt quá anh ta bèn lấy sắt chế ra cái cưa. Dédale sợ tài Talos vượt mình nên rất lấy làm ghen tức. Một hôm hai cậu cháu đứng trên cao Acropole, Dédale nhân dịp không ai trông thấy ben đây cháu xuống. Xác chàng bị rập nát hết cả. Dédale bị đưa ra tòa về vụ cố sát đó, nhưng ông nhất định không chịu nhận lỗi nói rằng Talos chỉ vì vô ý nên bị nạn mà thôi. Vì không có đủ bằng chứng và cũng đôi chút nể vì tài của ông nên các quan tòa chỉ phạt ông đi đây chung thân thôi. Rồi bỏ Athènes, ông sang ở cù lao Crète.

Được vua xứ đó là Minos trọng đãi, Dédale tiếp tục nghề

điều khắc. Muốn được vừa lòng công chúa, một hôm ông khắc biểu năng một hình chạm nổi rất đẹp. Hình chạm vào đá hoa diển tả một bọn thanh niên nam nữ đang dắt tay nhau múa một cách rất mỹ-thuật. Trong bọn có hai người nổi bật lên khiến ai trông thấy cũng phải phục tài của ông.

Minos mến tài đó và giữ ông làm việc với mình. Lúc đó xuất hiện ra trong cù-lao Crète một con quái vật nửa người nửa bò mộng tên gọi Minotaure. Nó reo rặc sự kinh khủng khắp nơi. Minos bèn sai Dédale xây một tòa Labyrinthe để nhốt con quỷ đó. Nhà kiến-trúc đại tài liền xây một tòa nhà hầm có những đường lối ngoắt ngoéo rắc rối đến nỗi một khi đã vào đó không ai có thể tìm được đường ra nữa. Con Minotaure ở chính giữa tòa nhà ấy. Khi Thésée ở Athènes sang với bọn thanh niên nam nữ bị cống hiến để làm mồi cho con vật, người ta kể lại rằng chính Dédale đã đưa cho công-chúa

Ariane cuộn chỉ sẽ giúp cho Thésée ra thoát ngôi nhà đó sau khi giết chết con quái vật. Sự chiều đãi đó đối với Công chúa đã khiến cho Dédale bị nhà vua ghét bỏ. Để phạt ông Minos sai nhốt ông vào chính tòa nhà ông đã xây.

Dédale trước kia có lấy một người nô lệ của Minos được một đứa con trai đặt tên là Icare. Một hôm chán nản cuộc đời giam

cầm, ông nghĩ cách trốn đi. Nhưng bằng cách nào? Crète là một cù lao tứ phía có thủy quân của hoàng gia canh gác rất nghiêm ngặt. Chỉ còn một lối là lên trên không. Ông bèn lấy những lông lấy sấp ong gắn vào những khung thành cánh. Ông buộc các cánh đó vào vai và cánh tay. Ông buộc cả cánh vào cho Icare và căn dặn con phải bay theo mình, đừng lên cao quá sợ bị cháy, đừng xuống thấp quá sợ hơi ẩm làm cho cánh hóa nặng không bay được.

Dédale dặn dò con xong bay lên trước, Icare bay theo sau. Những người làm ruộng ngoài cánh đồng trông thấy họ yên chí đây là những thần. Chẳng bao lâu hai bố con ra đến biển cả. Nhưng Icare thêm muốn lên xem mặt trời liền quên lời dặn của cha mà bay lên cao. Gắn mặt trời quá, sấp ong gắn những lông bị hơi nóng làm chảy ra. Lông rơi dần dần xuống, sau cùng trụi hết và Icare rơi xuống biển. Từ đấy, bề đó mang tên của Icare.

Thấy con chết, người cha vẫn bắt buộc phải bay tiếp và đến đậu xuống Cumes. Ở đó ông xây một ngôi đền lộng lẫy thờ Apollon. Người ta nói rằng ông khắc lên những cánh cửa bằng đồng đen tất cả cuộc đời của Minos và con cháu của ông. Hai lần ông định khắc cái chết thảm hại của con, nhưng hai lần con dao khắc ở tay người cha đau khổ đó rơi xuống đất.

SÁCH BÁO MỚI

● Vững lầy

Tiểu thuyết của Hoài Điệp-Tử: Một nhà văn trẻ rất quen thuộc với độc giả các nhật báo ở Saigon. Cốt chuyện khá hấp dẫn, nhiều tình tiết éo le, thác loạn của thời đại: tiền tài và vật dục... Sách in đẹp. Tác giả xuất bản, không đề giá bán.

* Những người đang tới

Truyện dài của Đỗ Thúc Vịnh. Do tác giả xuất bản và gửi tặng.

Đây là một tiểu thuyết thời đại, nói lên những khắc-khoải và những đấu tranh của lớp người trẻ hăng say đang tìm hướng đi. Sách trình bày trang nhã, dày 216 trang. Giá 55đ.

* Mơ

Thi phẩm của Minh-Đức Hoài-Trình. Đây là tác phẩm thứ 5 của tác giả đã xuất bản, sau "Lang thang, thư sinh, Bơ vơ và Hồn". Bìa do họa sĩ Ngọc Dũng trình bày, nhà xuất bản Sáng Tạo ấn hành.

* Chuyện chúng mình — tái bản

Thơ của Nhất Tuấn, in chung lại những cuốn đã xuất bản trước đây thành 1 quyển. Khai Trí xuất bản. Giá 50đ.

● Liên đêm mặt trời tìm thấy

Thơ của Thanh Tâm Tuyền n. Sáng-Tạo xuất bản. Không đề giá.

+ Sách mới số 7 và 8

Do nha Văn khố và Thư viện Quốc-gia Bộ QGGD xuất bản và gửi tặng.

Ông | Hoàng | Bé

* *Saint Exupéry*
● MẠC TRIỀU LINH dịch

(Tiếp theo P.T. 135)

BỜÌ vì người uống rượu say trông một thành hai. Nhà địa-dur học sẽ ghi hai trái núi, trong khi thực tế chỉ có một.

— Tôi biết một người, giá cho làm nhà thám hiểm chắc không được.

— Có thể. Vậy thì khi lý-lịch hạnh-kiểm của nhà thám-hiêm tốt, người ta lại mở một cuộc điều-tra về việc khám phá của ông.

— Người ta đến tận nơi xem à ?

— Không. Như vậy lời thôi lắm. Nhưng người ta đòi nhà thám-hiêm đưa ra những bằng chứng. Ví dụ ông ta khám phá ra một trái núi lớn, thì người ta đòi ông phải mang về những khối đá lớn.

Bỗng nhiên nhà địa-dur học tỏ vẻ xúc động :

— Cậu từ xa lại đây ! Cậu là nhà thám hiểm. Cậu phải kể lại cho tôi biết hành-tinh của cậu.

Rồi ông cụ già mở quyền sỏ lớn, vót nhọn bút chì. Trước hết người ta ghi những lời tường thuật của các nhà thám hiểm bằng bút chì. Chừng nào có bằng chứng rồi, người ta mới ghi bằng bút mực.

— Nào, cậu kể cho tôi nghe.

— Ô ! chỗ tôi chẳng có gì hay lắm. Nhỏ lắm. Tôi có ba cái núi lửa, hai đang phun, một tắt. Nhưng chẳng biết đâu...

— Chẳng biết đâu ?

— Tôi cũng có một bông hoa nữa.

— Chúng tôi không ghi chép những bông hoa.

— Sao vậy ? Tôi thấy hoa đẹp nhất !

— Không ghi là vì hoa chỉ nhất thời.

— « NHẤT THỜI » là thế nào ?

— Sách địa-dur là những sách quý hơn hết trong mọi sách. Sách địa dur không bao giờ cũ. Ít khi ta thấy một trái núi dời chỗ. Ít khi ta thấy một đại-dương cạn hết nước. Chúng tôi ở đây ghi những gì vĩnh cửu.

— Nhưng mà những núi lửa tắt rồi có khi lại phun trở lại chứ. Mà « Nhất thời » là nghĩa thế nào ?

— Núi lửa đối với tôi ngủ hay thức cũng thế mà thôi. Điều cốt yếu là ngọn núi. Trái núi không có dời thay.

— Nhưng « Nhất thời » nghĩa là gì ? Hoàng Bé thật chưa hề biết buông trôi một câu hỏi chưa được giải đáp.

— Nhất thời nghĩa là « đang bị đe dọa sắp phải tiêu tan ».

— Thế bông hoa của tôi đang bị đe dọa sắp phải tiêu tan sao ?

— Chắc vậy.

Hoàng Bé nghĩ bụng, bông hoa của ta nhất thời, bông hoa chỉ có bốn cái gai để tự vệ ! Mà ta đã để hoa một mình ở nhà !

Đó là cảm tưởng hồi tiếc đầu

tiên của Hoàng Bé. Nhưng cậu lại lấy lại can đảm ngay. Cậu hỏi :

— Cụ khuyên tôi nên đi thăm đâu bây giờ ?

— Nên đi thăm địa-cầu. Hành-tinh này có tiếng lắm...

Thế là Hoàng Bé vừa đi vừa nghĩ đến bông hoa của Hoàng.

XV

Vậy hành-tinh thứ bảy cậu đến thăm là địa cầu.

Địa-cầu không phải là một hành-tinh tầm thường ! Đếm sơ sơ được một trăm mười một ông vua (kể cả những ông vua moi), bảy nghìn nhà khảo cứu về địa-dur, chín nghìn nhà kinh doanh, bảy triệu rưỡi người say rượu. Ba trăm mười một triệu kẻ hợm hình. Nghĩa là độ hai tỷ người lớn.

Đề bạn đọc có một ý niệm về kích thước địa-cầu, tôi xin nói rằng trước khi tìm ra điện lực, trên cả sáu lục địa, người ta đã phải duy-trì cả đoàn quân là bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm mười một người thắp đèn.

Trông xa thì thật là ngoạn mục ? Những sự di-chuyên của đoàn quân ấy được sắp đặt điều như là các ban vũ trong một vở đại nhạc kịch. Trước hết là các người thắp đèn ở Tân-Tây-Lan và Úc-Châu. Họ thắp đèn xong đi ngủ. Rồi đến lượt những người thắp đèn ở Trung-Hoa và

Tây Bá Lợi Á ra trình diện. Trình diện xong họ lẩn vào hành lang, để cho các người thấp đèn ở Nga và Ấn ra trò. Hết Nga. Ấn đến tòi từ Phi-Châu và Âu-Châu. Rồi Nam Mỹ, rồi Bắc Mỹ. Chẳng có bao giờ họ lẩn lộn thứ tự trước sau. Thật là vĩ đại.

Duy chỉ có hai ông trông nom ngọn đèn ở Bắc-Cực và Nam-Cực là làm việc một cách uể oải dưỡng lão. Mỗi năm họ chỉ làm việc có hai lần.

XVI

Khi người ta muốn nói chuyện cho có duyên, có khi người ta phải nói dối một tí. Khi nói chuyện với bạn về các người thấp đèn, tôi không được thật thà cho lắm. Sợ rằng những ai chưa biết hành-tinh của chúng ta, có thể gây cho họ một quan niệm sai lầm chẳng? Loài người chiếm rất ít chỗ trên địa cầu. Nếu cả hai tỷ người trên đất chịu đứng tập hợp, hơi sát vào nhau, như đi họp mít-tinh chẳng hạn, họ chỉ cần một công trường chừng độ hơn ba chục cây số mỗi cạnh là đủ. Bất cứ hòn đảo nhỏ nào trên Thái Bình Dương cũng đủ chỗ xếp cả nhân loại?

Đĩ nhiên mấy người lớn dàu có tin lời bạn nói. Họ tưởng họ chiếm nhiều chỗ lắm. Họ tự cho họ quan trọng như những cây đa. Vậy bạn nên khuyên họ hãy làm

tính. Họ thích những con số, cứ để họ làm tính. Còn bạn, xin đừng mất công chép phạt. Vô ích, bạn tin ở tôi.

Vì vậy, đến địa-cầu, Hoàng Bé phải ngạc nhiên chẳng thấy ai hết. Hoàng Bé đã sợ lắm hành-tinh, thì chợt thấy một khoanh vòng lóng lánh như ánh trăng đang động dậy trên mặt cát.

Hoàng Bé nói bằng giọng:

— Xin chào.

— Xin chào, con rắn đáp.

— Đây là hành-tinh nào thế này?

— Địa cầu. Đây là Phi Châu.

— A! ... thế địa cầu không

có ai sao?

— Đây là sa-mạc. Chẳng có ai ở sa-mạc hết. Địa cầu lớn lắm. Hoàng Bé ngồi trên hòn đá, ngửa mặt lên trời nói:

— Tôi không biết các vì sao có được. thắp sáng không dễ một ngày nào mỗi người còn tìm thấy ngôi sao của mình chứ. Trông hành-tinh của tôi kia. Ngay ở trên đầu chúng ta đấy... Nhưng xa quá nhỉ?

— Ừ đẹp thật. Mà anh đến đây làm gì?

— Tôi có chuyện xích mích với một bông hoa.

— A!

Cả hai yên lặng.

(còn tiếp)

TÌM VIỆC

• Sinh-viên Văn khoa, có kinh nghiệm dạy học, nhận kèm trẻ em (chương trình Pháp) tại tư gia, có thể ở luôn tại nhà. Pháp-văn: từ 10e tới 3e, Toán: từ 6e tới 3e.

Thư từ hoặc tiếp xúc: THANH, 96 Trần quang Khải - Tân-Định.

• Nam sinh Độ II, Hiếu học, đứng đầu, có bằng THĐNC và bằng đánh máy. Nhận kèm học sinh từ Độ Lục trở xuống hoặc làm bất cứ việc gì để tiếp tục sự học. Mong sự giúp đỡ của quý Ông Bà hảo tâm. Xin hỏi hoặc biên thư cho HẢI 39/16 Võ Tánh Saigon hay 39/15A Núi Một Nhatrang.

• Sinh viên MPC, nhận làm précepteur về môn Toán-Lý-Hóa, Độ Tư trở xuống. Điều kiện dễ dàng. Thư về Nguyễn văn Liễu, 174-Bis Phan thanh Giản - SAIGON.

HOÁN CHUYỂN

• Nam Giáo-viên T.H. hạng 4 muốn tìm đổi đến các nơi: Gia Định, Mỹ Tho, Biên Hòa hoặc các nơi khác. Thư về: Hà Phúc Thịnh. Chi Y-Tế Vũng Liêm - Vĩnh Bình.

Tìm người nhà ở Pháp

• Thiếu úy Phạm Đình Vinh - KBC: 6.083 Việt-Nam. Cầu biết địa-chỉ, hoặc liên lạc hai anh PHẠM BÍCH, PHẠM GIAO con của Bác Phạm Quỳnh. Hiện sống ở Pháp.

THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN

231-233, Phạm Ngũ Lão - Sài Gòn

Điện-thoại: 25 861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54 001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn phòng bằng Việt Pháp, Anh
- Hân tự
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phẩm, dụng cụ văn phòng cho công sở tư sở tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu cờ cho các hiệu đoàn, nhân cò áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- Gửi bưu phiếu thanh toán xin đồng Thiếp phiếu mẫu C.H. 1418 do Bưu-tiền phát không) chuyển tiền vào Trương mục.

Sài Gòn T/M số 2701

THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN

* Gửi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cò thư chỉ cả, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.

CARDIOCORINE

Thuốc giọt

BỔ TÍNH
ĐIỀU HÒA
HƠI THỞ



DÙNG CHO NGƯỜI LỚN và TRẺ EM

Cardiocorine

TRỊ: YẾU TIM, SUY NHƯỢC
MỆT MỎI, NGẤT SỈU



Viện bảo-chế NGUYỄN-CHI
Số 2, Tự-Đức Saigon

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

CARDIOCORINE

Nước Ngọt « CON CỌP »

Nguồn mạch Sức Khỏe
và Vui Tươi

NGON LÀNH
VÀ BỔ



MỌI NGƯỜI
MỌI GIA-ĐÌNH
ĐỀU ƯA
CHUỘNG



B.C.I

Nước Ngọt « CON CỌP » mỗi chai
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

HO, Bỗ-phế linh-đơn Thụy-Lâm loại A
 TRI: Các chứng ho lâu năm, nhiều đờm, ho cảm, ho
 đờm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.
Bạch-Đối, hoàn Thụy-Lâm

TRI: Cứng đầu cơn, ngứa cửa mình, ra huyết
 trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)

Nhà thuốc **THUY-LÂM**, 191 Gia-Long Saigon
 KN. số 425 ngày 25-9-63

Gần Đến kinh kỳ, Bần thần đã dưới, hay là đang
 hành kinh mà đau bụng, ưỡng:

Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên »**, Phú Lâm Cholon
 K.N. BYT. số 1— 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó
 không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà

hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**
 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho Phong, ho đờm, ho siêng Ho rang
 tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HỢT PHẬT**
PHÔNG LAO THẢO do Tang Nha chế tạo, để mạnh Phổi lành ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng **AN THẦN**
BỮU trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xâm chóng mặt,
 Dùng để an thần định trí, mát gan dễ ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** : Thuốc bổ cho người lao
 tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt
 mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quí Bà
 dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ**.

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn
 hay đỏ mề hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.

6) Quý Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ứa mưa, bần thần,
 mỏi mệt, thai trắng đau lưng. Quý Bà dùng : **DƯƠNG THAI BAO**
SẢN HOAN Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc, lở loét ngoài da tìm thuốc
PHONG NGỪA Di An Hòa để lọc máu giải phong.

(Có để bán ở các tiệm thuốc Bắc)

Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**

252-A LÊ THÁNH TÔN Saigon — BYT/Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

CÙ-LÀ



古
那
油

VIÊN BẢO CHẾ
NGUYỄN-CHÍ
 NN 697.BYT/QCDP. 21/2/64



GLUCOCÉ

TÉVÉTÉ

KÉO SINH TỐ

CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC

NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẦU-ĐƯỢC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại : 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-địa-sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ẤN THƯ QUẢN**

231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon